

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

---

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017**  
**Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2017, chúng tôi gồm:

**Người ủy quyền:**

Tên cổ đông \_\_\_\_\_

Số CMND/Thẻ Căn cước/Hộ chiếu hoặc Giấy ĐKKD: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Mã số cổ đông: \_\_\_\_\_ sở hữu \_\_\_\_\_ cổ phần

**Người được ủy quyền:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_

Số CMND/Thẻ Căn cước/Hộ chiếu: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Số cổ phần được ủy quyền: \_\_\_\_\_

**Nội dung ủy quyền :**

Người được ủy quyền được thay mặt người ủy quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 của Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung tổ chức vào ngày 08/12/2017 tại Khách sạn Sài Gòn Tourant số 5 Đống Đa, Quận Hải Châu, Đà Nẵng với tư cách là đại diện cho \_\_\_\_\_ cổ phần mà người ủy quyền quyền sở hữu.

Người ủy quyền đồng ý với nội dung ủy quyền trên và ký chấp thuận dưới đây.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*(ký, ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

*(ký, đóng dấu-nếu là tổ chức hoặc*

*Ký, ghi rõ họ tên nếu là cá nhân)*

**Ghi chú:**

- Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- Khi đến dự họp người được ủy quyền phải xuất trình Giấy ủy quyền này cùng với CMND/Thẻ Căn cước/Hộ chiếu của mình.
- Trường hợp cổ đông là tổ chức ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2017

**ĐỀ XUẤT**  
**Các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**  
**năm 2017 Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung**

---

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung**

Tên cổ đông/nhóm cổ đông: \_\_\_\_\_

Địa chỉ \_\_\_\_\_

Số CMND/Thẻ Căn cước/Hộ chiếu hoặc Giấy ĐKKD: \_\_\_\_\_

Mã số cổ đông (nếu có): \_\_\_\_\_

Sở hữu \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_ cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh.

Ngày đăng ký cổ đông: \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_

Số lượng cổ phần đang nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày Đại hội: \_\_\_\_\_ cổ phần tương ứng với \_\_\_\_ % tổng số cổ phần phổ thông Công ty.

Tôi/Chúng tôi kiến nghị đưa các vấn đề sau vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh:

- 
- 
- 
- 

**Ký và ghi đầy đủ họ tên<sup>1</sup>**

---

<sup>1</sup> Trong trường hợp là một nhóm cổ đông thì tất cả các cổ đông thành viên của nhóm phải cùng ký và ghi rõ họ tên.

**Lưu ý:** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông Công ty trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản theo mẫu này và gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.

**HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT**

**giữa**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG**

**và**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC**

**và**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH**

**DỰ THẢO NÀY MANG TÍNH THAM KHẢO VÀ CẦN ĐƯỢC XEM XÉT BỞI CÁC BÊN ĐỂ ĐIỀU CHỈNH CHO PHÙ HỢP VỚI THỎA THUẬN VÀ THỰC TIỄN. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT CẦN ĐƯỢC TRÌNH RA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG, CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 194.2(B) CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP. DỰ THẢO CÓ THỂ ĐƯỢC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA MỖI CÔNG TY (THEO ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG) VÀ/HOẶC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN, KỂ CẢ ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM. NẾU ĐƯỢC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG NHƯ VẬY, HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT ĐƯỢC KÝ CÓ THỂ CÓ MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC VỚI DỰ THẢO NÀY.**

**Ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2017**

## MỤC LỤC

<b>ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH HỢP ĐỒNG .....</b>	<b>41</b>
1.01 Định Nghĩa.....	41
1.02 Nguyên Tắc Giải Thích Hợp Đồng .....	44
<b>ĐIỀU 2. HỢP NHẤT .....</b>	<b>45</b>
2.01 Hợp Nhất.....	45
2.02 Ngày Hợp Nhất .....	45
2.03 Hệ Quả Của Hợp Nhất .....	45
2.04 Phát Hành Và Hoán Đổi Cổ Phần Nhằm Thực Hiện Giao Dịch Hợp Nhất.....	45
<b>ĐIỀU 3. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM.....</b>	<b>48</b>
3.01 Cam Đoan Và Bảo Đảm.....	48
3.02 Thời Điểm Đưa Ra Cam Đoan Và Bảo Đảm.....	49
<b>ĐIỀU 4. CAM KẾT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH .....</b>	<b>49</b>
4.01 Thực Hiện Hoạt Động Kinh Doanh Trước Thời Điểm Hoán Đổi .....	49
4.02 Các Hành Vi Bị Cấm Đối Với Các Bên Bị Hợp Nhất .....	49
<b>ĐIỀU 5. CÁC CAM KẾT KHÁC.....</b>	<b>52</b>
5.01 Cung Cấp Thông Tin.....	52
5.02 Bảo Mật.....	52
5.03 Bồi Thường Thiệt Hại .....	54
5.04 Chi Phí; Phí Tồn.....	54
5.05 Tuân Thủ Pháp Luật.....	54
<b>ĐIỀU 6. QUY TRÌNH HỢP NHẤT; CHUYỂN GIAO TÀI SẢN; PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC .....</b>	<b>54</b>
6.01 Quy Trình Hợp Nhất .....	54
6.02 Chuyển Giao.....	55
6.03 Phương Án Sử Dụng Lao Động .....	56
6.04 Hợp Nhất Hệ Thống Thông Tin Quản Lý Và Hệ Thống Truyền Dữ Liệu; Hệ Thống Kiểm Tra, Kiểm Soát Và Kiểm Toán Nội Bộ.....	57
<b>ĐIỀU 7. ĐIỀU KIỆN HỢP NHẤT.....</b>	<b>57</b>
7.01 Điều Kiện Thực Hiện Nghĩa Vụ Của Mỗi Bên.....	57
7.02 Nghĩa Vụ Thực Hiện.....	58
7.03 Miễn Trừ .....	58
<b>ĐIỀU 8. CHẤM DỨT.....</b>	<b>58</b>
8.01 Chấm Dứt.....	58
8.02 Hệ Quả Của Chấm Dứt .....	59
<b>ĐIỀU 9. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC .....</b>	<b>59</b>
9.01 Thông Báo.....	59
9.02 Chuyển Nhượng; Quyền Của Bên Thứ Ba .....	60
9.03 Không Từ Bỏ Quyền; Các Biện Pháp Khắc Phục Kết Hợp.....	60
9.04 Phụ Lục; Sửa Đổi .....	61
9.05 Hiệu Lực Từng Phần.....	61
9.06 Hiệu Lực Của Cam Đoan Và Cam Kết.....	61
9.07 Toàn Bộ Thỏa Thuận .....	61
9.08 Luật Áp Dụng; Cơ Quan Giải Quyết Tranh Chấp .....	61
9.09 Yêu Cầu Thực Hiện Nghĩa Vụ.....	62

9.10	Bảo Đảm Bổ Sung.....	62
9.11	Bản Gốc.....	62
9.12	Ngày Hiệu Lực.....	62
<b>PHỤ LỤC I CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN THAM GIA HỢP NHẤT...</b>		<b>64</b>
<b>PHỤ LỤC II QUY TRÌNH HỢP NHẤT .....</b>		<b>70</b>
<b>PHỤ LỤC III CHẤP THUẬN PHÁP LÝ QUAN TRỌNG.....</b>		<b>74</b>
<b>PHỤ LỤC IV CHẤP THUẬN NỘI BỘ.....</b>		<b>75</b>
<b>PHỤ LỤC V TÀI LIỆU TIẾT LỘ THÔNG TIN .....</b>		<b>76</b>
<b>PHỤ LỤC VI THÔNG TIN CỦA CÔNG TY HỢP NHẤT .....</b>		<b>77</b>

**HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT** này ("**Hợp Đồng**") được lập vào ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 2017 bởi và giữa các bên có tên dưới đây:

**(A) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH**

Địa Chỉ Đăng Ký : 64-68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký : số 0300938037 thay đổi lần thứ 26 ngày 28 tháng 09 năm 2017 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.  
Doanh Nghiệp Số

Người Đại Diện Theo Pháp Luật : Hồ Huy

Chức Vụ : Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

(CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH trong Hợp Đồng này được gọi là "**MLG**").

và

**(B) CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC**

Địa Chỉ Đăng Ký : Lô C2C, cụm sản xuất tiêu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký : 0101149623 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/05/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28 tháng 4 năm 2014  
Doanh Nghiệp Số

Người Đại Diện Theo Pháp Luật : Hồ Huy

Chức Vụ : Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

(CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC trong Hợp Đồng này được gọi là "**MLN**").

và

**(C) CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG**

Địa Chỉ Đăng Ký : 92 Đường 2 Tháng 9, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký : số 3203000009 do Sở KH&ĐT Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 30 tháng 10 năm 2000 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400382219 do Sở  
Doanh Nghiệp Số

Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp thay  
đổi lần thứ 13 ngày 09/10/2017.

Người Đại Diện Theo Pháp Luật : Hồ Huy

Chức Vụ : Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

(CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG trong Hợp Đồng này được gọi là  
“MNC”);

(Sau đây gọi chung là “**Các Bên Bị Hợp Nhất**” hoặc “**Bên Bị Hợp Nhất**”)

### **CƠ SỞ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

**XÉT VÌ**, Các Cổ Đông của Các Bên Bị Hợp Nhất mong muốn hợp nhất và đồng ý  
hợp nhất với nhau để tạo thành một công ty chung (“**Công Ty Hợp Nhất**”) và Các Bên Bị  
Hợp Nhất sau đó chấm dứt tồn tại;

**XÉT VÌ**, ĐHĐCĐ (như được định nghĩa dưới đây) của MLG đã thông qua Nghị  
Quyết Số \_\_\_\_\_ vào ngày \_\_\_\_\_, ĐHĐCĐ của MLN đã thông qua Nghị  
Quyết Số \_\_\_\_\_ vào ngày \_\_\_\_\_ và ĐHĐCĐ của MNC đã thông qua Nghị  
Quyết Số \_\_\_\_\_ vào ngày \_\_\_\_\_ để (i) phê duyệt Giao Dịch Hợp Nhất  
(như được định nghĩa dưới đây) và các điều khoản và điều kiện chính của Hợp Đồng này  
và Phương Án Hợp Nhất (như được định nghĩa dưới đây) và (ii) ủy quyền cho HĐQT (như  
được định nghĩa dưới đây) của bên tương ứng tiếp tục đàm phán và thông qua Hợp Đồng  
này,

**DO VẬY, NAY** các bên thỏa thuận như sau:

### **ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH HỢP ĐỒNG**

#### **1.01 Định Nghĩa**

Khi được sử dụng trong Hợp Đồng này (kể cả phần Cơ Sở Ký Kết Hợp Đồng trên  
đây), các thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

“**Bên Bị Hợp Nhất**” có nghĩa được quy định tại phần giới thiệu các bên của Hợp  
Đồng này và “**Các Bên Bị Hợp Nhất**” sẽ có nghĩa tương ứng.

“**Công Ty Hợp Nhất**” có nghĩa được quy định tại đoạn thứ hai phần Cơ Sở Ký Kết  
Hợp Đồng của Hợp Đồng này.

“**Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên Bị Hợp Nhất**” có nghĩa là bất kỳ chấp thuận nội  
bộ nào trong số các chấp thuận được liệt kê tại Phụ Lục IV.

“**Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng**” có nghĩa là bất kỳ chấp thuận nào trong số  
các chấp thuận được liệt kê tại Phụ Lục III.

“**Cổ Đông MLG Hưởng Quyền**” có nghĩa là các cổ đông của MLG có tên trong  
danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông như được đăng ký với UBCKNN để

thực hiện việc hoán đổi Cổ Phần. Để tránh nhầm lẫn, Cổ Đông MLN Hưởng Quyền sẽ không bao gồm MLN với tư cách là người sở hữu các Cổ Phần của chính mình thông qua việc mua lại (nếu có) các Cổ Phần đó.

“**Cổ Đông MLN Hưởng Quyền**” có nghĩa là các cổ đông của MLN có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông như được đăng ký với UBCKNN để thực hiện việc hoán đổi Cổ Phần. Để tránh nhầm lẫn, Cổ Đông MLN Hưởng Quyền sẽ không bao gồm MLN với tư cách là người sở hữu các Cổ Phần của chính mình thông qua việc mua lại (nếu có) các Cổ Phần đó.

“**Cổ Đông MNC Hưởng Quyền**” có nghĩa là các cổ đông của MNC có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông như được đăng ký với UBCKNN để thực hiện việc hoán đổi Cổ Phần. Để tránh nhầm lẫn, Cổ Đông MNC Hưởng Quyền sẽ không bao gồm MNC với tư cách là người sở hữu các Cổ Phần của chính mình thông qua việc mua lại (nếu có) các Cổ Phần đó.

“**Cổ Phần**” có nghĩa là cổ phần phổ thông có mệnh giá 10.000 Đồng của mỗi bên trong số Các Bên Bị Hợp Nhất và Công Ty Hợp Nhất.

“**Công Ty Hợp Nhất**” có nghĩa như được quy định tại phần Cơ Sở Ký Kết Hợp Đồng.

“**Phương Án Hợp Nhất**” có nghĩa là Phương Án Hợp Nhất đối với Giao Dịch Hợp Nhất được lập theo quy định pháp luật được thông qua theo các Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên Bị Hợp Nhất.

“**Điều Lệ**” hoặc “**Điều Lệ Công Ty Hợp Nhất**” có nghĩa là Điều Lệ của Công Ty Hợp Nhất.

“**DHĐCĐ**” có nghĩa là Đại Hội Đồng Cổ Đông.

“**Đồng**” hoặc “**VNĐ**” có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.

“**Giao Dịch Bảo Đảm**” có nghĩa là bất kỳ giao dịch thế chấp, cầm cố, giao dịch tạo lập quyền đối với tài sản của bên thứ ba hoặc bất kỳ giao dịch nào hạn chế về quyền tương tự đối với tài sản.

“**Giao Dịch Hợp Nhất**” có nghĩa được quy định tại Điều 2.01.

“**HDQT**” có nghĩa là Hội Đồng Quản Trị.

“**HNX**” có nghĩa là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hà Nội.

“**Hội Đồng Chuyên Giao**” có nghĩa được quy định tại Điều 6.02(c).

“**Hợp Đồng**” có nghĩa là hợp đồng hợp nhất này.

“**Hợp Đồng Lao Động**” có nghĩa được quy định tại Điều 6.03(a).

“**Luật Cạnh Tranh**” có nghĩa là Luật Cạnh Tranh số 27/2004/QH11 do Quốc Hội thông qua ngày 3 tháng 12 năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).



“**Luật Doanh Nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

“**Ngày Ký Hợp Đồng**” có nghĩa là ngày ký Hợp Đồng này và được ghi tại trang đầu tiên của Hợp Đồng này.

“**Ngày Hợp Nhất**” có nghĩa được quy định tại Điều 2.02.

“**UBCKNN**” có nghĩa là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam.

“**Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất**” có nghĩa là bất kỳ tài liệu nào được liệt kê Phụ Lục V.

“**Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể**” có nghĩa là việc xảy ra bất kỳ sự kiện, sự việc, hành vi, điều kiện, văn bản hoặc thay đổi nào, theo quyết định của Các Bên Bị Hợp Nhất, có thể ảnh hưởng bất lợi và đáng kể tới:

- (i) việc kinh doanh, tình hình (về tài chính hoặc về các vấn đề khác), hoạt động, khả năng thực hiện hợp đồng, tài sản hoặc triển vọng kinh doanh của mỗi bên tham gia Hợp Đồng này hoặc của bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của bên đó;
- (ii) việc thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất;
- (iii) khả năng thực hiện các nghĩa vụ của các bên theo Hợp Đồng này; và
- (iv) hiệu lực và khả năng thi hành của Hợp Đồng này.

“**Thời Điểm Hoán Đổi**” có nghĩa là ngày và thời điểm mà vào ngày và tại thời điểm đó, thông tin của mỗi Cổ Đông Hưởng Quyền quy định tại Điều 121.2 của Luật Doanh Nghiệp được ghi đúng và đủ trong sổ đăng ký cổ đông của Công Ty Hợp Nhất đang được lưu giữ tại TTLKCK. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, Thời Điểm Hoán Đổi sẽ rơi vào Ngày Hợp Nhất.

“**Thông Tư 162**” có nghĩa là Thông Tư số 162/2015/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày ngày 26 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.

“**Tổ Chức/Cá Nhân**” có nghĩa là các thể nhân, công ty, công ty hợp danh, tập đoàn, liên doanh, hiệp hội, doanh nghiệp hoặc bất kỳ tổ chức nào khác và bất kỳ cơ quan, cơ quan nhà nước, cơ quan chính quyền hoặc tòa án nào.

“**TTLKCK**” có nghĩa là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.

“**Tỷ Lệ Hoán Đổi MLG**” có nghĩa được quy định tại Điều 2.04(b)(A).

“**Tỷ Lệ Hoán Đổi MLN**” có nghĩa được quy định tại Điều 2.04(b)(B).

“**Tỷ Lệ Hoán Đổi MNC**” có nghĩa được quy định tại Điều 2.04(b)(C).

“**Vốn Điều Lệ**” có nghĩa là Vốn Điều Lệ của Công Ty Hợp Nhất.

## **1.02 Nguyên Tắc Giải Thích Hợp Đồng**

(a) Các từ “của Hợp Đồng này”, “trong Hợp Đồng này”, và “theo Hợp Đồng này” và các từ ngữ có ý nghĩa tương tự khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ dẫn chiếu đến toàn bộ Hợp Đồng này chứ không phải đến một điều khoản cụ thể nào của Hợp Đồng này.

(b) Nghĩa của các từ được dùng ở dạng số ít cũng bao gồm ý nghĩa dùng ở dạng số nhiều và ngược lại.

(c) Trừ trường hợp trái với văn cảnh, (i) dẫn chiếu đến các Điều, Phụ Lục là dẫn chiếu đến các Điều, Phụ Lục của Hợp Đồng này và (ii) dẫn chiếu đến Bên và Các Bên là dẫn chiếu đến Bên và Các Bên của Hợp Đồng này.

(d) Các tiêu đề của điều, khoản chỉ nhằm mục đích tiện cho việc theo dõi Hợp Đồng và không ảnh hưởng đến việc giải thích các điều, khoản của Hợp Đồng này.

(e) Các từ mang ý nghĩa “bao gồm” sẽ không được giải thích như là các thuật ngữ mang nghĩa hạn chế trong Hợp Đồng này, vì thế dẫn chiếu đến các vấn đề được “bao gồm” sẽ được xem như các minh họa không hạn chế và không tiêu biểu cho mọi trường hợp.

(f) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận nào sẽ (i) bao gồm tất cả các phụ lục đính kèm văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, (ii) bao gồm tất cả các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận được phát hành hoặc ký để thay thế văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, và (iii) có nghĩa là các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận, hoặc các văn kiện thay thế hoặc các văn kiện tiền thân của văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, cùng với các văn kiện sửa đổi, chỉnh lý, bổ sung tại từng thời điểm phù hợp với quy định của các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó và có hiệu lực vào bất kỳ thời điểm nào.

(g) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn bản pháp luật, văn bản hành chính hoặc hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ được giải thích là dẫn chiếu đến các văn bản pháp luật, văn bản hành chính hoặc hướng dẫn đó cùng với việc ban hành mới, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung, hoặc gia hạn tại từng thời điểm.

(h) Dẫn chiếu đến bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào sẽ bao gồm dẫn chiếu đến cả bên kế thừa, bên nhận chuyển nhượng được phép và bên nhận chuyển giao được phép của Tổ Chức/Cá Nhân đó.

(i) Từ “công ty con” khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ có nghĩa là một công ty thuộc một trong các trường hợp (i) Bên Bị Hợp Nhất hoặc Bên Bị Hợp Nhất và người có liên quan của Bên Bị Hợp Nhất sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết; (ii) Bên Bị Hợp Nhất có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên hoặc tổng giám đốc (giám đốc) của công ty đó; (iii) Bên Bị Hợp Nhất có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó; hoặc (iv) Bên Bị Hợp Nhất và người có liên quan của Bên Bị Hợp Nhất trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, hội đồng thành viên của công ty đó.

(k) Từ “công ty liên kết” khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ có nghĩa là công ty liên kết được xác định trong báo cáo tài chính được kiểm toán của một Bên Bị Hợp Nhất gần nhất trước ngày ký Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 2. HỢP NHẤT**

### **2.01 Hợp Nhất**

Phụ thuộc vào các quy định của Hợp Đồng này, vào Ngày Hợp Nhất, Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ hợp nhất với nhau tạo thành Công Ty Hợp Nhất và chấm dứt tồn tại và hoạt động như là một công ty cổ phần theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan (“**Giao Dịch Hợp Nhất**”). Kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ được thành lập và tiếp tục tồn tại với tư cách là người kế thừa toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mỗi Bên Bị Hợp Nhất.

### **2.02 Ngày Hợp Nhất**

Giao Dịch Hợp Nhất sẽ có hiệu lực vào ngày cơ quan đăng ký doanh nghiệp có thẩm quyền tại Việt Nam cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp cho Công Ty Hợp Nhất (“**Ngày Hợp Nhất**”).

### **2.03 Hệ Quả Của Hợp Nhất**

- (a) Vào và kể từ Ngày Hợp Nhất, Giao Dịch Hợp Nhất sẽ có những hệ quả theo Điều 194 của Luật Doanh Nghiệp, theo đó:
  - (i) Mỗi Bên Bị Hợp Nhất sẽ chấm dứt tồn tại;
  - (ii) Công Ty Hợp Nhất sẽ được thành lập với các thông tin cơ bản như được quy định trong Phụ Lục VI của Hợp Đồng này; và
  - (iii) Công Ty Hợp Nhất sẽ tiếp nhận mọi tài sản và hưởng mọi quyền và lợi ích hợp pháp của Các Bên Bị Hợp Nhất có hiệu lực ngay trước và vào Ngày Hợp Nhất và chịu trách nhiệm về các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ hợp pháp của Các Bên Bị Hợp Nhất (kể cả nghĩa vụ theo các Hợp Đồng Lao Động) của Các Bên Bị Hợp Nhất có hiệu lực ngay trước và vào Ngày Hợp Nhất.

### **2.04 Phát Hành Và Hoán Đổi Cổ Phần Nhằm Thực Hiện Giao Dịch Hợp Nhất**

(a) Giao Dịch Hợp Nhất sẽ được thực hiện thông qua việc phát hành Cổ Phần mới của Công Ty Hợp Nhất và hoán đổi các Cổ Phần của mỗi Bên Bị Hợp Nhất theo các quy định dưới đây.

- (b) Tại Thời Điểm Hoán Đổi:
  - (A) mỗi Cổ Phần của MLG do mỗi Cổ Đông MLG Hưởng Quyền sở hữu sẽ được hoán đổi thành [●] (“**Tỷ Lệ Hoán Đổi MLG**”) Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất. Tỷ Lệ Hoán Đổi MLG có thể bị thay đổi phù hợp với quy định tại Điều 2.04(e);

- (B) mỗi Cổ Phần của MLN do mỗi Cổ Đông MLN Hưởng Quyền sở hữu sẽ được hoán đổi thành [●] (“Tỷ Lệ Hoán Đổi MLN”) Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất. Tỷ Lệ Hoán Đổi MLN có thể bị thay đổi phù hợp với quy định tại Điều 2.04(e).
- (C) mỗi Cổ Phần của MNC do mỗi Cổ Đông MNC Hưởng Quyền sở hữu sẽ được hoán đổi thành [●] (“Tỷ Lệ Hoán Đổi MNC”) Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất. Tỷ Lệ Hoán Đổi MNC có thể bị thay đổi phù hợp với quy định tại Điều 2.04(e).

(c) Để hoán đổi mỗi Cổ Phần của mỗi Bên Bị Hợp Nhất do các Cổ Đông Hưởng Quyền sở hữu theo quy định trên, tại Thời Điểm Hoán Đổi, Công Ty Hợp Nhất sẽ phát hành [●] Cổ Phần mới, trong đó:

- (i) tối đa [●] Cổ Phần trong số đó sẽ được phân phối cho các Cổ Đông MLG Hưởng Quyền theo số lượng được xác định như sau:
  - (A) với mỗi Cổ Phần của MLG mà một Cổ Đông MLG Hưởng Quyền nắm giữ tại Thời Điểm Hợp Nhất, Cổ Đông MLG Hưởng Quyền đó sẽ nhận được một Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất nhân với Tỷ Lệ Hoán Đổi MLG; và
  - (B) tổng số Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất mà Cổ Đông MLG Hưởng Quyền đó nhận được khi thực hiện việc hoán đổi sẽ bằng số Cổ Phần của MLG do Cổ Đông MLG Hưởng Quyền nắm giữ tại Thời Điểm Hoán Đổi nhân với Tỷ Lệ Hoán Đổi MLG xác định theo nguyên tắc làm tròn xuống số nguyên gần nhất.
- (ii) tối đa [●] Cổ Phần trong số đó sẽ được phân phối cho các Cổ Đông MLN Hưởng Quyền theo số lượng được xác định như sau:
  - (A) với mỗi Cổ Phần của MLN mà một Cổ Đông MLN Hưởng Quyền nắm giữ tại Thời Điểm Hợp Nhất, Cổ Đông MLN Hưởng Quyền đó sẽ nhận được một Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất nhân với Tỷ Lệ Hoán Đổi MLN; và
  - (B) tổng số Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất mà Cổ Đông MLN Hưởng Quyền đó nhận được khi thực hiện việc hoán đổi sẽ bằng số Cổ Phần của MLN do Cổ Đông MLN Hưởng Quyền nắm giữ tại Thời Điểm Hoán Đổi nhân với Tỷ Lệ Hoán Đổi MLN xác định theo nguyên tắc làm tròn xuống số nguyên gần nhất.
- (iii) tối đa [●] Cổ Phần trong số đó sẽ được phân phối cho các Cổ Đông MNC Hưởng Quyền theo số lượng được xác định như sau:
  - (A) với mỗi Cổ Phần của MNC mà một Cổ Đông MNC Hưởng Quyền nắm giữ tại Thời Điểm Hợp Nhất, Cổ Đông MNC Hưởng Quyền đó sẽ nhận được một Cổ Phần của Công Ty

Hợp Nhất nhân với Tỷ Lệ Hoán Đổi MNC; và

- (B) tổng số Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất mà Cổ Đông MNC Hưởng Quyền đó nhận được khi thực hiện việc hoán đổi sẽ bằng số Cổ Phần của MNC do Cổ Đông MNC Hưởng Quyền nắm giữ tại Thời Điểm Hoán Đổi nhân với Tỷ Lệ Hoán Đổi MNC xác định theo nguyên tắc làm tròn xuống số nguyên gần nhất.

Xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn và cổ phiếu chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ Lệ Hoán Đổi cho Cổ Đông MLG/MLN/MLC Hưởng Quyền:

- Số lượng Cổ Phần Công Ty Hợp Nhất mỗi Cổ Đông Hưởng Quyền được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được Công Ty Hợp Nhất mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá mua lại là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần Công Ty Hợp Nhất.
- Số lượng Cổ Phần chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ Lệ Hoán Đổi cho cổ đông MLG/MLN/MLC sẽ được Hội Đồng Quản Trị Công Ty Hợp Nhất phân phối lại cho các đối tượng khác với giá 10.000 (mười nghìn) đồng hoặc Hội Đồng Quản Trị Công Ty Hợp Nhất sẽ quyết định phương án xử lý phù hợp khác..

(d) Kể từ Thời Điểm Hoán Đổi:

- (i) mọi Cổ Phần của Các Bên Bị Hợp Nhất đã phát hành và đang lưu hành ngay trước Thời Điểm Hoán Đổi (kể cả các Cổ Phần của Các Bên Bị Hợp Nhất do Các Bên Bị Hợp Nhất sở hữu do mua lại hoặc do Công Ty Hợp Nhất sở hữu) và mọi cổ phiếu hay giấy chứng nhận sở hữu các Cổ Phần đó sẽ không còn lưu hành và tự động bị hủy và chấm dứt tồn tại; và
- (ii) Công Ty Hợp Nhất không phải phát hành bất kỳ Cổ Phần nào của mình hay thanh toán bất kỳ khoản tiền hoặc tài sản nào khác cho bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào liên quan đến các Cổ Phần của Các Bên Bị Hợp Nhất do Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc Công Ty Hợp Nhất sở hữu ngay trước Thời Điểm Phát Hành.

(e) Các Bên thống nhất không điều chỉnh Tỷ Lệ Hoán Đổi trong mọi trường hợp, chênh lệch phát sinh từ ngày xác định giá trị doanh nghiệp (30/06/2017) cho đến Ngày Hiệu Lực được điều chỉnh vào Phải thu/phải trả cổ đông.

Nếu xảy ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể trong khoảng thời gian từ Ngày Ký Hợp Đồng đến Thời Điểm Hoán Đổi và nếu Các Bên Bị Hợp Nhất vẫn muốn thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất thì các bên của Hợp Đồng này sẽ đàm phán trên tinh thần thiện chí (có tính đến hậu quả của Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể) để xác định lại Tỷ Lệ Hoán Đổi.

(f) Phụ thuộc vào Điều 2.04(g) dưới đây, kể từ Thời Điểm Hoán Đổi, mỗi Cổ

Đông Hưởng Quyền sẽ trở thành cổ đông sở hữu số Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất mà Cổ Đông Hưởng Quyền đó nhận được khi hoán đổi như được xác định trong Điều 2.04 này và được hưởng mọi quyền, lợi ích và có đầy đủ các nghĩa vụ với tư cách là cổ đông của Công Ty Hợp Nhất tương ứng với số Cổ Phần đó.

(g) Bất kỳ Cổ Phần nào của Các Bên Bị Hợp Nhất mà có bất kỳ quyền nào gắn liền với Cổ Phần đó bị hạn chế (kể cả hạn chế chuyển nhượng) theo bất kỳ điều kiện hoặc chương trình phát hành nào cũng sẽ được hoán đổi lấy Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất giống như các Cổ Phần khác của Các Bên Bị Hợp Nhất do Cổ Đông Hưởng Quyền nắm giữ theo Điều 2.04 này. Tuy nhiên, kể từ Thời Điểm Hoán Đổi, các hạn chế về quyền đó đối với từng Cổ Phần của Các Bên Bị Hợp Nhất có liên quan vẫn tiếp tục được áp dụng không gián đoạn đối với Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất được phát hành để hoán đổi lấy Cổ Phần có liên quan của Các Bên Bị Hợp Nhất theo quy định tại Điều 2.04 này cho tới thời điểm các hạn chế về quyền đó chấm dứt theo các điều kiện và chương trình phát hành có liên quan.

(h) Bất kỳ Cổ Phần nào của Các Bên Bị Hợp Nhất bị ràng buộc bởi bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào cũng sẽ được hoán đổi lấy Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất giống như các Cổ Phần khác của Các Bên Bị Hợp Nhất theo Điều 2.04 này. Bằng việc nhận hoán đổi Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất quy định tại Điều 2.04 này, Cổ Đông Hưởng Quyền sở hữu bất kỳ Cổ Phần nào của Các Bên Bị Hợp Nhất bị ràng buộc bởi bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào như vậy cam đoan rằng Cổ Đông Hưởng Quyền đó đã xin được mọi chấp thuận cần thiết của các bên có liên quan đối với Giao Dịch Bảo Đảm đó trước Thời Điểm Hoán Đổi để tham gia việc hoán đổi quy định tại Điều 2.04 này và cam kết tuân thủ các điều kiện và điều khoản của Giao Dịch Bảo Đảm đó trong phạm vi các điều kiện và điều khoản đó có liên quan đến việc Cổ Đông Hưởng Quyền đó tham gia việc hoán đổi và cả Công Ty Hợp Nhất và Các Bên Bị Hợp Nhất đều sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khiếu nại, yêu cầu bồi thường hay kiện tụng nào liên quan đến Giao Dịch Bảo Đảm đó phát sinh từ việc hoán đổi Cổ Phần theo Điều 2.04 này.

(i) Không một Cổ Đông Hưởng Quyền nào được quyền giữ lại và/hoặc yêu cầu Công Ty Hợp Nhất hoán đổi một phần hoặc toàn bộ Cổ Phần của Các Bên Bị Hợp Nhất thuộc sở hữu của mình lấy tiền mặt, tài sản hoặc bất kỳ giá trị nào khác mà không phải là Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất theo quy định tại Điều 2.04 này.

(j) Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền được Các Bên Bị Hợp Nhất lập nhằm thực hiện việc hoán đổi theo Điều 2.04 này và bất kỳ tài liệu nào khác và/hoặc bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến danh sách đó thì Công Ty Hợp Nhất có quyền chỉ sử dụng danh sách đó để tiến hành việc hoán đổi và Công Ty Hợp Nhất sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm hay hậu quả nào phát sinh từ mâu thuẫn hoặc tranh chấp nói trên.

(k) Việc tính toán số Cổ Phần phân phối cho từng Cổ Đông Hưởng Quyền theo quy định tại Điều 2.04 này sẽ do Các Bên Bị Hợp Nhất và Công Ty Hợp Nhất thực hiện và các Cổ Đông Hưởng Quyền đồng ý với mọi tính toán như vậy của Các Bên Bị Hợp Nhất và Công Ty Hợp Nhất.

### **ĐIỀU 3. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM**

#### **3.01 Cam Đoan Và Bảo Đảm**

(a) Mỗi bên trong số Các Bên Bị Hợp Nhất cam đoan với các Bên còn lại rằng bên đó (i) là một công ty cổ phần được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam có liên quan và các văn kiện công ty của mình, và (ii) có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn để ký kết và chuyển giao Hợp Đồng này và thực hiện các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này.

(b) Mỗi Bên Bị Hợp Nhất cam đoan và bảo đảm với các bên còn lại rằng mỗi tuyên bố được đưa ra trong Phụ Lục I là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn ở mọi khía cạnh.

### **3.02 Thời Điểm Đưa Ra Cam Đoan Và Bảo Đảm**

Mỗi cam đoan và bảo đảm quy định trong Điều 3.01 và Phụ Lục I được đưa ra vào Ngày Ký Hợp Đồng, Thời Điểm Hoán Đổi và Ngày Hợp Nhất.

## **ĐIỀU 4. CAM KẾT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

### **4.01 Thực Hiện Hoạt Động Kinh Doanh Trước Thời Điểm Hoán Đổi**

(a) Trừ trường hợp được cho phép rõ ràng theo Hợp Đồng này hoặc có chấp thuận trước bằng văn bản của các bên còn lại, trong khoảng thời gian từ Ngày Ký Hợp Đồng đến Thời Điểm Hoán Đổi, mỗi Bên Bị Hợp Nhất phải:

- (i) thực hiện hoạt động kinh doanh bình thường;
- (ii) duy trì và giữ vững cơ cấu tổ chức hoạt động, các cơ hội kinh doanh, các mối quan hệ kinh doanh với khách hàng, nhà cung cấp, tư vấn, đại lý, phân phối và các Tổ Chức/Cá Nhân khác;
- (iii) tiếp tục sử dụng người lao động;
- (iv) giữ vững và đảm bảo hình ảnh, thương hiệu và uy tín; và
- (v) bảo đảm an toàn tuyệt đối về tài sản

mà bên đó đang có trước Ngày Ký Hợp Đồng.

(b) Mỗi Bên Bị Hợp Nhất (và đảm bảo rằng các công ty con và công ty liên kết của mình cũng sẽ) tuân thủ các chính sách và quy trình nội bộ và pháp lý về hoạt động kinh doanh và các rủi ro của mình (và của các công ty con và công ty liên kết đó). Nếu bất kỳ Bên Bị Hợp Nhất nào yêu cầu một hoặc Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại và/hoặc các công ty con hay công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất điều chỉnh bất kỳ chính sách và quy trình nào nêu trên về bất kỳ khía cạnh nào, Các Bên Bị Hợp Nhất được yêu cầu sẽ (và bảo đảm các công ty con hay công ty liên kết đó sẽ) thực hiện việc điều chỉnh như vậy sau khi đã xem xét yêu cầu đó một cách cân trọng và hợp lý.

### **4.02 Các Hành Vi Bị Cấm Đối Với Các Bên Bị Hợp Nhất**

Trừ trường hợp được phép rõ ràng theo Hợp Đồng này hoặc có chấp thuận trước bằng văn bản của Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại, trong khoảng thời gian từ Ngày Ký Hợp

Đồng đến Thời Điểm Hoán Đổi, Các Bên Bị Hợp Nhất không được phép, và cũng không cho phép bất kỳ công ty con hay công ty liên kết nào của mình, thực hiện bất kỳ hoạt động nào trong số các hoạt động sau:

- (a)
  - (i) phát hành thêm hoặc mua lại cổ phần thuộc bất kỳ loại nào (kể cả Cổ Phần) của mình hoặc phát hành bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào mà có thể chuyển đổi hoặc hoán đổi thành cổ phần hoặc bằng cách khác trao cho người sở hữu chứng khoán hoặc công cụ tài chính đó quyền mua hoặc nhận cổ phần của mình trừ trường hợp mua lại cổ phần do cổ đông của Bên Bị Hợp Nhất biểu quyết phản đối việc Hợp Nhất;
  - (ii) điều chỉnh, tách, gộp, chuyển đổi hoặc phân loại lại bất kỳ loại cổ phần nào của mình;
  - (iii) ban hành, chấm dứt hay thay đổi bất kỳ chương trình thưởng cổ phần thuộc bất kỳ loại nào (kể cả Cổ Phần) của mình hoặc bất kỳ chương trình phát hành cổ phần thuộc bất kỳ loại nào (kể cả Cổ Phần) của mình với giá ưu đãi, kể cả chương trình phát hành cổ phần ưu đãi cho người lao động; hoặc
  - (iv) làm giảm giá trị sổ sách của mỗi Cổ Phần đang lưu hành của Các Bên Bị Hợp Nhất theo bất kỳ cách thức nào khác;
- (b) chia cổ tức hoặc thực hiện bất kỳ phân chia lợi nhuận nào khác bằng tiền hoặc bằng các loại tài sản khác (kể cả Cổ Phần);
- (c) ban hành, chấm dứt hay thay đổi một cách bất hợp lý các nguyên tắc, chính sách, trình tự, thủ tục pháp lý, thông lệ hoặc phương án về quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh (cho vay, đầu tư, bảo lãnh, quản trị nợ, tài sản và rủi ro và các chính sách về dịch vụ, chứng khoán hóa và hoạt động khác), kế toán, kiểm toán, tài chính hoặc thuế của Các Bên Bị Hợp Nhất, ngoại trừ theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan, văn bản hành chính, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Các Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam (VAS);
- (d) ký kết, gia hạn, sửa đổi, miễn trừ, hủy bỏ, cố ý vi phạm hoặc gây phương hại đến bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận nào của Các Bên Bị Hợp Nhất ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;
- (e) bán, chuyển giao, cầm cố, thế chấp, cho thuê, thanh lý hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác đối với bất kỳ tài sản, bất động sản, cổ phần hoặc vốn góp nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;
- (f) chuyển nhượng quyền sở hữu, nhượng quyền hoặc cấp phép sử dụng đối với bất kỳ đối tượng sở hữu trí tuệ nào của Các Bên Bị Hợp Nhất ngoại trừ



trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;

- (g) gánh chịu bất kỳ khoản nợ hoặc trách nhiệm nào khác của bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;
- (h) cho vay, cấp vốn, góp vốn hoặc đầu tư vào bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân hoặc tài sản nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể;
- (i) thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc cấp tín dụng theo bất kỳ cách thức nào không nằm trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng;
- (j) ngoại trừ theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan hoặc điều khoản của các Hợp Đồng Lao Động và chương trình đang có hiệu lực:
  - (i) tăng lương, thù lao hoặc lợi ích cho bất kỳ thành viên HĐQT, cán bộ hoặc người lao động nào;
  - (ii) trả các khoản tiền hoặc tăng các khoản tiền phải trả cho bất kỳ người nào nêu trên mà không được quy định trong Hợp Đồng Lao Động hoặc chương trình đang có hiệu lực;
  - (iii) ban hành, tham gia, sửa đổi hoặc chấm dứt bất kỳ chương trình quyền chọn mua cổ phần, chương trình trả thù lao bằng cổ phần, tiền lương, lương hưu, phân chia lợi nhuận, ưu đãi, phúc lợi hoặc bất kỳ chương trình hoặc thỏa thuận nào về lợi ích của người lao động;
  - (iv) đẩy nhanh việc thực hiện quyền, bãi bỏ trước hạn các hạn chế hoặc miễn trừ các hạn chế đang áp dụng trong các chương trình hoặc thỏa thuận nêu trên; hoặc
  - (v) tuyên dụng, thăng chức hoặc chấm dứt Hợp Đồng Lao Động đối với các vị trí từ phó trưởng phòng trở lên tại trụ sở chính, các chi nhánh và địa điểm kinh doanh của Các Bên Bị Hợp Nhất;
- (k) sử dụng các quỹ của Các Bên Bị Hợp Nhất mà không có chấp thuận của tất cả Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại;
- (l) thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh mới nào;
- (m) sửa đổi, chấm dứt hoặc miễn trừ bất kỳ hợp đồng bảo mật nào;
- (n) bắt đầu hoặc giải quyết bất kỳ yêu cầu, khiếu nại hoặc thủ tục tố tụng nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng (kể cả khởi kiện hoặc tham gia các vụ kiện yêu cầu khách hàng trả nợ hoặc giải quyết khiếu nại của khách hàng);

- (o) sửa đổi điều lệ hoặc bất kỳ văn kiện công ty nào khác của Các Bên Bị Hợp Nhất và công ty con, công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất;
- (p) nộp hoặc sửa đổi hồ sơ khai thuế, thay đổi phương pháp tính thuế được lựa chọn, giải quyết hoặc thỏa thuận về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào trừ trường hợp phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan thuế có liên quan hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- (q) đồng ý thực hiện hoặc chấp nhận bất kỳ nghị quyết nào của HĐQT của Các Bên Bị Hợp Nhất nhằm mục đích thực hiện bất kỳ hoạt động bị cấm nào quy định tại Điều 4.02 này; và
- (r) thực hiện bất kỳ hoạt động nào khác ngoài hoạt động kinh doanh bình thường mà có khả năng gây thất thoát tài sản của Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc khiến Các Bên Bị Hợp Nhất phải gánh chịu nghĩa vụ hoặc trách nhiệm đáng kể hoặc có khả năng gây ra hoặc đe dọa gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể.

## **ĐIỀU 5. CÁC CAM KẾT KHÁC**

### **5.01 Cung Cấp Thông Tin**

(a) Trong khoảng thời gian từ Ngày Ký Hợp Đồng này đến trước Ngày Hợp Nhất, theo thông báo bằng văn bản của bất kỳ Bên Bị Hợp Nhất, Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại phải đồng ý và tạo mọi điều kiện để cán bộ, nhân viên và tổ chức tư vấn (kể cả tư vấn pháp lý, kế toán, kiểm toán và tư vấn tài chính) có thể tiếp nhận mọi thông tin về hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, tài sản, sổ sách kế toán, số liệu thống kê và nhân sự của Các Bên Bị Hợp Nhất và bất kỳ thông tin nào khác được yêu cầu có liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này trong giờ làm việc bình thường và Các Bên Bị Hợp Nhất phải cung cấp cho những người đó bất kỳ nghị quyết, quyết định, tờ trình, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận, chứng từ, thư từ giao dịch và bất kỳ tài liệu nào khác chứa đựng các thông tin đó.

(b) Ngay khi biết, một bên sẽ cung cấp cho các bên còn lại thông tin về bất kỳ sự kiện, tình huống hoặc vấn đề nào mà có khả năng gây ra một Thay Đổi Bất Lợi Đáng kể.

(c) Ngay khi biết, một bên sẽ cung cấp cho các bên còn lại thông tin về bất kỳ sự kiện, tình huống hoặc vấn đề nào mà có khả năng khiến cho bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào mà bên đó đưa ra theo Hợp Đồng này trở nên thiếu trung thực, không chính xác hoặc gây nhầm lẫn.

(d) Trong thời hạn [●] Ngày Làm Việc kể từ Ngày Ký Hợp Đồng này, Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ cung cấp các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất (ngoại trừ Phương Án Hợp Nhất).

### **5.02 Bảo Mật**

(a) Mỗi bên công nhận rằng, liên quan đến Giao Dịch Hợp Nhất, bên đó đã nhận được từ Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại một số thông tin về hoạt động kinh doanh của Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại đó (bên cung cấp thông tin đó được gọi là “**Bên Cung Cấp Thông Tin**”, và bên nhận thông tin đó được gọi là “**Bên Nhận Thông Tin**”). Tất cả thông tin do bên cung cấp thông tin, cán bộ, nhân viên, người đại diện hoặc nhà tư vấn chuyên môn (kể cả các tư vấn pháp lý, kế toán, kiểm toán và tư vấn tài chính) (“**Người Đại Diện**”) của bên cung cấp thông tin cung cấp, dù được cung cấp trước hay sau Ngày Ký Hợp Đồng bằng văn bản hay lời nói, và bất kể hình thức hoặc cách thức mà thông tin được cung cấp, sẽ được coi là “**Thông Tin Mật**”. Tuy nhiên, thông tin mật không bao gồm:

- (i) thông tin được công bố công khai, trừ trường hợp việc công bố đó là hậu quả của việc Bên Nhận Thông Tin hoặc người đại diện của Bên Nhận Thông Tin vi phạm Điều 5.02 này;
- (ii) thông tin đã được cung cấp cho Bên Nhận Thông Tin trên cơ sở không bảo mật trước khi được Bên Cung Cấp Thông Tin hoặc người đại diện của Bên Cung Cấp Thông Tin cung cấp cho Bên Nhận Thông Tin;
- (iii) thông tin được cung cấp cho Bên Nhận Thông Tin trên cơ sở không bảo mật bởi một Tổ Chức/Cá Nhân (không phải là Bên Cung Cấp Thông Tin hoặc người đại diện của Bên Cung Cấp Thông Tin) mà Tổ Chức/Cá Nhân đó không bị ràng buộc bởi bất kỳ nghĩa vụ bảo mật thông tin nào đối với Bên Cung Cấp Thông Tin;
- (iv) Hợp Đồng này hay Phương Án Hợp Nhất; hoặc
- (v) thông tin hoặc tài liệu được Bên Nhận Thông Tin hoặc người đại diện của Bên Nhận Thông Tin soạn thảo hoặc phát triển mà không sử dụng một cách đáng kể bất kỳ Thông Tin Mật nào.

(b) Trừ khi được Bên Cung Cấp Thông Tin chấp thuận khác bằng văn bản hoặc pháp luật Việt Nam có liên quan hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào có quy định hoặc yêu cầu khác, Bên Nhận Thông Tin cam kết:

- (i) không công bố hoặc tiết lộ bất kỳ thông tin mật nào cho bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào ngoại trừ người đại diện của Bên Nhận Thông Tin là người đang tham gia trực tiếp và chủ động vào Giao Dịch Hợp Nhất hoặc theo cách khác cần phải biết Thông Tin Mật nhằm mục đích đánh giá, thực hiện, hoàn tất hoặc giám sát Giao Dịch Hợp Nhất với điều kiện là những người đó phải được thông báo về nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Điều 5.02 này và phải chịu ràng buộc bởi nghĩa vụ đó; và
- (ii) không sử dụng Thông Tin Mật vào bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc đánh giá, thực hiện, hoàn tất hoặc giám sát Giao Dịch Hợp Nhất.

(c) Mỗi bên công nhận rằng mình sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm nào của bên đó hoặc người đại diện của bên đó đối với các nghĩa vụ quy định tại Điều 5.02 này.

(d) Mỗi bên sẽ (và đảm bảo rằng các công ty con và công ty liên kết của mình sẽ) không công bố thông tin, đưa ra thông cáo báo chí hoặc tuyên bố công khai dưới hình thức khác về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Giao Dịch Hợp Nhất và Hợp Đồng này nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của bên kia (mà bên kia không được từ chối đưa ra chấp thuận một cách bất hợp lý), ngoại trừ các công bố thông tin phải được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan sau khi tham vấn ý kiến của bên kia về việc công bố thông tin đó.

### **5.03 Bồi Thường Thiệt Hại**

Trong trường hợp bất kỳ bên nào đưa ra bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào không chính xác, thiếu trung thực hoặc gây nhầm lẫn hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, thỏa thuận hoặc cam kết nào được quy định trong Hợp Đồng này, bên đó phải bồi thường cho các bên còn lại bất kỳ và toàn bộ tổn thất, thiệt hại, chi phí hoặc trách nhiệm mà các bên còn lại phải gánh chịu vào bất kỳ thời điểm nào phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào không chính xác, thiếu trung thực hoặc gây nhầm lẫn đó hoặc vi phạm đó.

### **5.04 Chi Phí; Phí Tồn**

Mỗi bên sẽ tự chịu các chi phí và phí tồn phát sinh cho bên đó liên quan đến Hợp Đồng này và Giao Dịch Hợp Nhất, cho dù các giao dịch trong Hợp Đồng này có được hoàn thành hay không, ngoại trừ:

- (i) Công Ty Hợp Nhất sẽ chịu trách nhiệm kế thừa các khoản phải thanh toán liên quan đến chi phí tư vấn của Các Bên Bị Hợp Nhất sau khi Công Ty Hợp Nhất được thành lập; và
- (ii) trong trường hợp Hợp Đồng này bị chấm dứt theo quy định tại Điều 8.01(ii) hoặc 8.01(iii), bên vi phạm phải trả tất cả các khoản chi phí và phí tồn liên quan đến Hợp Đồng này và Giao Dịch Hợp Nhất, kể cả các phí và chi phí nêu tại đoạn (i) trên.

### **5.05 Tuân Thủ Pháp Luật**

Các bên cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam có liên quan khi thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất và các quy định của Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 6. QUY TRÌNH HỢP NHẤT; CHUYỂN GIAO TÀI SẢN; PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC**

### **6.01 Quy Trình Hợp Nhất**

(a) Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc cơ quan đăng ký doanh nghiệp hoặc UBCKNN hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu khác, Giao Dịch Hợp Nhất sẽ được thực hiện theo quy trình quy định tại Phụ Lục II. Các bên hiểu rằng các khung thời gian và các bước trong quy trình Hợp Nhất có thể thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, các bên đồng ý sẽ thỏa thuận về việc thay đổi quy trình Hợp Nhất nếu bắt buộc trên tinh thần thiện chí và theo nguyên tắc đảm bảo việc hoàn tất Giao

Dịch Hợp Nhất sẽ diễn ra vào thời điểm sớm nhất có thể.

(b) Mỗi bên sẽ thực hiện các công việc mà bên đó phải thực hiện theo quy định tại Phụ Lục II và các quy định khác của Hợp Đồng này và bất kỳ hành động và thủ tục nào khác cần thiết hoặc bắt buộc theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan nhằm hoàn tất Giao Dịch Hợp Nhất trong thời gian sớm nhất có thể.

(c) Mỗi bên cam kết tuân thủ hoặc thực hiện nhanh chóng bất kỳ cam kết hoặc điều kiện nào thuộc trách nhiệm của bên đó được đưa ra trong các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng hoặc phải thực hiện theo các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng nhằm hoàn tất Giao Dịch Hợp Nhất.

(d) Không bên nào được thực hiện bất kỳ hành động nào nhằm mục đích hoặc có thể dẫn đến việc gây ảnh hưởng bất lợi hoặc làm chậm trễ đáng kể khả năng các bên xin được các chấp thuận cần thiết cho Giao Dịch Hợp Nhất (kể cả các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng) hoặc thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của mình theo Hợp Đồng này, bao gồm cả việc hoàn tất các điều kiện Hợp Nhất quy định tại Điều 7.

(e) Trừ trường hợp có quy định khác trong Phụ Lục II, các bên chịu trách nhiệm hoàn thiện các tài liệu và hồ sơ Hợp Nhất theo quy định của pháp luật và đồng ý rằng MLG sẽ là đầu mối nộp hồ sơ và thực hiện các thủ tục pháp lý tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà các thủ tục đó là cần thiết hoặc bắt buộc theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và/hoặc yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (kể cả UBCKNN) và/hoặc các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng nhằm thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất. Các Bên Bị Hợp Nhất bằng Hợp Đồng này ủy quyền không hủy ngang cho MLG thực hiện các công việc quy định tại câu trên và cam kết hợp tác chặt chẽ và hiệu quả với MLG và sẽ cung cấp các hỗ trợ cần thiết nếu được MLG yêu cầu sao cho MLG có thể thực hiện các công việc đó một cách hiệu quả và nhanh chóng.

(f) Không trái với quy định tại Điều 6.01(e) trên đây, mỗi bên chịu trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, nộp hồ sơ và xin các chấp thuận nội bộ và/hoặc Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng thuộc trách nhiệm riêng của mình phải thực hiện các công việc đó một cách cẩn trọng, thích hợp và trước khi tiến hành bất kỳ công việc nào như vậy phải trao đổi với bên kia và xem xét các ý kiến hợp lý của bên kia.

## **6.02 Chuyên Giao**

(a) Vào Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ nhận chuyển giao và kế thừa nguyên trạng mọi tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp, các khoản nợ, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của Các Bên Bị Hợp Nhất tính theo giá trị sổ sách và các báo cáo quản lý, tài chính đã được đơn vị kiểm toán độc lập xác nhận.

(b) Công Ty Hợp Nhất sẽ tiếp nhận và thực thi quyền sở hữu đối với tên, nhãn hiệu, hình ảnh, mã chứng khoán và các quyền sở hữu trí tuệ khác của Các Bên Bị Hợp Nhất kể từ Ngày Hợp Nhất.

(c) Nhằm bảo đảm việc chuyển giao quy định tại Điều 6.02 này, các bên sẽ thành lập hội đồng chuyển giao ("**Hội Đồng Chuyển Giao**") ngay khi có thể. Hội Đồng Chuyển Giao có trách nhiệm kiểm kê, xác định tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp, các khoản nợ, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của Các Bên Bị Hợp Nhất là đối tượng của việc chuyển giao quy định tại Điều 6.02 này và các tài liệu liên quan đến thành lập và hoạt động

của Các Bên Bị Hợp Nhất. Quyền hạn và nhiệm vụ, nhân sự và cơ chế hoạt động của Hội Đồng Chuyển Giao sẽ theo thỏa thuận của các bên.

(d) Đối với các tài sản của Các Bên Bị Hợp Nhất phải đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan, Công Ty Hợp Nhất sẽ thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để đăng ký Công Ty Hợp Nhất với tư cách là chủ sở hữu hoặc người có quyền sử dụng (tùy từng trường hợp áp dụng) đối với các tài sản đó. Các Bên Bị Hợp Nhất bằng Hợp Đồng này ủy quyền cho Công Ty Hợp Nhất thay mặt cho Các Bên Bị Hợp Nhất ký tất cả các văn bản và thực hiện tất cả các hành động cần thiết hoặc bắt buộc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc pháp luật Việt Nam có liên quan nhằm thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký sở hữu hoặc sử dụng tài sản đó.

(e) Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ hồ sơ, tài liệu, văn bản, chứng từ, sổ sách liên quan đến thành lập và hoạt động của Các Bên Bị Hợp Nhất từ khi thành lập đến Ngày Hợp Nhất mà vẫn phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật phải được chuyển giao cho Công Ty Hợp Nhất.

(f) Kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ kế thừa tất cả quyền và nghĩa vụ của Các Bên Bị Hợp Nhất theo các hợp đồng hợp pháp còn hiệu lực được ký giữa Các Bên Bị Hợp Nhất và bên thứ ba trước Ngày Hợp Nhất, và sẽ bị ràng buộc bởi các hợp đồng đó.

(g) Kể từ Ngày Hợp Nhất, tất cả các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên Bị Hợp Nhất có hiệu lực ngay trước Ngày Hợp Nhất sẽ trở thành các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ của Công Ty Hợp Nhất và các chủ nợ và các bên thứ ba có quyền khác đối với các khoản nợ, trách nhiệm hoặc nghĩa vụ đó có thể thi hành các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ đó chống lại Công Ty Hợp Nhất theo các điều khoản của các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ đó.

(h) Kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ tiếp tục thực hiện các thủ tục tổ tụng và vụ kiện bởi hoặc chống lại Các Bên Bị Hợp Nhất.

(i) Nếu có bất kỳ hành động bổ sung nào được cho là cần thiết và thỏa đáng để thực hiện các quy định của Hợp Đồng này và để cho Công Ty Hợp Nhất tiếp nhận các tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của Các Bên Bị Hợp Nhất, Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ thực hiện tất cả các hành động hợp pháp và cần thiết đó. Tuy nhiên, để tránh hiểu nhầm, các bên thống nhất rằng tất cả các tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ được chuyển sang cho Công Ty Hợp Nhất, cùng với tất cả các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên Bị Hợp Nhất kể từ Ngày Hợp Nhất mà không phụ thuộc vào việc Các Bên Bị Hợp Nhất có tiến hành các công việc quy định tại điều này hoặc các hành động khác mà Các Bên Bị Hợp Nhất phải thực hiện theo các quy định khác của Hợp Đồng này hay theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan hay không.

### **6.03 Phương Án Sử Dụng Lao Động**

(a) Trừ trường hợp quy định tại đoạn (c) dưới đây, kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ của Các Bên Bị Hợp Nhất theo các hợp đồng lao động còn hiệu lực được ký giữa Các Bên Bị Hợp Nhất và người lao động của Các Bên Bị Hợp Nhất trước Ngày Hợp Nhất ("**Hợp Đồng Lao Động**"). Đối với người lao động không muốn làm việc tại Công Ty Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ chấm dứt Hợp Đồng Lao Động với họ theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

(b) Trừ trường hợp quy định tại đoạn (c) dưới đây, kể từ Ngày Hợp Nhất, tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm, lương, tiền thưởng, lợi ích khác (nếu có) của người lao động của Các Bên Bị Hợp Nhất vẫn được áp dụng theo quy định tại các Hợp Đồng Lao Động.

(c) Phụ thuộc vào các hạn chế quy định tại Hợp Đồng này, các thành viên của HĐQT, thành viên ban kiểm soát và thành viên ban điều hành của Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ tiếp tục điều hành hoạt động của Các Bên Bị Hợp Nhất cho đến trước Ngày Hợp Nhất. Tuy nhiên, các thành viên HĐQT, ban kiểm soát và ban điều hành của Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ tự miễn nhiệm kể từ Ngày Hợp Nhất. Quyền lợi và trách nhiệm của các thành viên HĐQT, ban kiểm soát và ban điều hành và các chức vụ quản lý khác của Các Bên Bị Hợp Nhất kể từ Ngày Hợp Nhất sẽ được xử lý theo Phương Án Hợp Nhất.

(d) Các bên sẽ cùng tiến hành các thủ tục cần thiết để giải quyết các vấn đề lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan, sao cho Giao Dịch Hợp Nhất không gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến người lao động của Các Bên Bị Hợp Nhất.

#### **6.04 Hợp Nhất Hệ Thống Thông Tin Quản Lý Và Hệ Thống Truyền Dữ Liệu; Hệ Thống Kiểm Tra, Kiểm Soát Và Kiểm Toán Nội Bộ**

Các bên sẽ thực hiện các cam kết về việc Hợp Nhất hệ thống thông tin quản lý và hệ thống truyền dữ liệu, hệ thống kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ.

### **ĐIỀU 7. ĐIỀU KIỆN HỢP NHẤT**

#### **7.01 Điều Kiện Thực Hiện Nghĩa Vụ Của Mỗi Bên**

Nghĩa vụ tương ứng của mỗi bên thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất theo Hợp Đồng này phụ thuộc vào việc hoàn tất các điều kiện tiên quyết sau đây vào hoặc trước Thời Điểm Hoán Đổi:

(a) Hợp Đồng này đã được các bên có liên quan ký kết và chuyển giao hợp lệ và đã có đầy đủ hiệu lực theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

(b) Các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng có nội dung và hình thức đáp ứng yêu cầu của Các Bên Bị Hợp Nhất, đã đạt được và có đầy đủ giá trị và hiệu lực.

(c) Các Bên Bị Hợp Nhất đã nhận được các Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên Bị Hợp Nhất, có nội dung và hình thức đáp ứng yêu cầu của các bên và các Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên Bị Hợp Nhất vẫn còn đầy đủ hiệu lực.

(d) Các cam đoan và bảo đảm của Các Bên Bị Hợp Nhất nêu tại Điều 3.01 và Phụ Lục I là đúng, chính xác và không gây nhầm lẫn vào Ngày Ký Hợp Đồng và vào Thời Điểm Hoán Đổi như thể là được đưa ra vào mỗi ngày đó (trừ trường hợp các cam đoan và bảo đảm được đưa ra vào một ngày cụ thể chỉ cần đúng, chính xác và không gây nhầm lẫn vào ngày đó).

(e) Các Bên Bị Hợp Nhất đã thực hiện và tuân thủ đúng tất cả các cam kết, nghĩa vụ và thỏa thuận mà Các Bên Bị Hợp Nhất phải thực hiện theo Hợp Đồng này vào hoặc trước Thời Điểm Hoán Đổi.

(f) Không có bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào mà các bên được biết khiến cho bất kỳ bên nào có ý kiến hợp lý rằng Giao Dịch Hợp Nhất có thể không tuân thủ bất kỳ quy định nào của pháp luật Việt Nam có liên quan.

(g) Không có bất kỳ hành động hoặc thủ tục nào xảy ra hoặc đe dọa xảy ra bởi, cũng như không có bất kỳ lệnh, phán quyết hay quyết định nào của, bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào nhằm ngăn cản hoặc cấm việc thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất hoặc Hợp Đồng này, hoặc cho rằng việc thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất hoặc Hợp Đồng này là bất hợp pháp, hoặc đòi bồi thường thiệt hại từ bất kỳ bên nào tham gia Hợp Đồng này do việc thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất hoặc Hợp Đồng này.

(h) Kết quả của việc thẩm định tài chính và pháp lý đối với Các Bên Bị Hợp Nhất (kể cả việc thẩm định dựa trên thông tin trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất) nhằm mục đích của Giao Dịch Nhất là đáp ứng yêu cầu chung của Các Bên Bị Hợp Nhất.

## **7.02 Nghĩa Vụ Thực Hiện**

Mỗi Bên Bị Hợp Nhất sẽ nỗ lực hợp lý để đảm bảo rằng các điều kiện tiên quyết quy định tại Điều 7 này sẽ được hoàn tất đáp ứng yêu cầu của cả các bên và sẽ thông báo kịp thời cho các bên còn lại về tình hình thực hiện các điều kiện tiên quyết đó.

## **7.03 Miễn Trừ**

Các bên công nhận và đồng ý rằng một điều kiện tiên quyết quy định tại Điều 7 này sẽ chỉ có thể được miễn trừ bằng văn bản được cả các bên ký hợp lệ.

# **ĐIỀU 8. CHẤM DỨT**

## **8.01 Chấm Dứt**

Không giới hạn bất kỳ các quyền nào khác được trao theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo Hợp Đồng này, Hợp Đồng này có thể bị chấm dứt vào bất kỳ thời điểm nào trước Ngày Hợp Nhất:

- (i) theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên; hoặc
- (ii) Các Bên Bị Hợp Nhất không nhận được chấp thuận hợp nhất của UBCKNN trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày Các Bên Bị Hợp Nhất nộp bộ hồ sơ hợp lệ lên UBCKNN (bao gồm cả thời gian chỉnh sửa hồ sơ và thực hiện theo các yêu cầu của UBCKNN) mà không có các lý do chậm trễ khách quan;
- (iii) theo yêu cầu bằng văn bản của bất kỳ Bên Bị Hợp Nhất (với điều kiện là Bên Bị Hợp Nhất đó không vi phạm bất kỳ cam đoan, bảo đảm, nghĩa vụ hoặc cam kết nào của mình theo Hợp Đồng này) (“**Bên Yêu Cầu**”) nếu trong thời gian từ Ngày Ký Hợp Đồng đến Ngày Hợp Nhất, một hoặc Các Bên Bị Hợp Nhất vi phạm bất kỳ cam đoan, bảo đảm, nghĩa vụ hoặc cam



kết nào của mình theo Hợp Đồng này dẫn đến các điều kiện tiên quyết quy định tại Điều 7.01 không được hoàn tất đáp ứng yêu cầu của Bên Bị Hợp Nhất (“**Bên Vi Phạm**”) và:

- (A) Bên Vi Phạm đã không khắc phục hậu quả đó trong vòng ba mươi (30) Ngày Làm Việc sau khi nhận được thông báo bằng văn bản từ Bên Yêu Cầu; hoặc
  - (B) hậu quả đó về bản chất hoặc về mặt thời gian là không thể khắc phục được;
- (iv) theo yêu cầu bằng văn bản của một bên nếu trong thời hạn 180 ngày kể từ Ngày Ký Hợp Đồng, bất kỳ điều kiện tiên quyết nào quy định tại các Điều 7.01(b), (f) hoặc (g) không được hoàn tất đáp ứng yêu cầu của bên đó trừ khi việc không hoàn tất điều kiện tiên quyết đó là do bên yêu cầu chấm dứt vi phạm bất kỳ cam đoan, bảo đảm, nghĩa vụ hoặc cam kết nào của mình theo Hợp Đồng này.

## **8.02 Hệ Quả Của Chấm Dứt**

Nếu Hợp Đồng này bị chấm dứt bởi một bên theo quy định tại Điều 8.01, thì các bên sẽ không còn bất kỳ trách nhiệm nào theo Hợp Đồng này hoặc liên quan đến các giao dịch quy định tại Hợp Đồng này, ngoại trừ rằng các quy định tại các Điều 1.02 (*Nguyên Tắc Giải Thích Hợp Đồng*), 5.02 (*Bảo Mật*), 5.03 (*Bồi Thường Thiệt Hại*), 5.04 (*Chi Phí; Phí Tồn*), 8.02 (*Hệ Quả Của Chấm Dứt*), 9.01 (*Thông Báo*), 9.07 (*Toàn Bộ Thỏa Thuận*), 9.08 (*Luật Áp Dụng; Cơ Quan Giải Quyết Tranh Chấp*), 9.09 (*Yêu Cầu Thực Hiện Nghĩa Vụ*) và 9.11 (*Bản Gốc*) sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực, và không bên nào được giải trừ hoặc miễn trừ bất kỳ trách nhiệm hoặc thiệt hại nào phát sinh do vi phạm của bên đó đối với các điều khoản của Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 9. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

### **9.01 Thông Báo**

(a) Trừ khi có quy định rõ ràng khác trong Hợp Đồng này, tất cả các thông báo và thông tin khác được gửi theo Hợp Đồng này phải lập thành văn bản và được gửi bằng (i) đường bưu điện, (ii) giao trực tiếp hoặc (iii) fax (và bản gốc được gửi bằng đường bưu điện trong vòng hai (2) Ngày Làm Việc sau đó) theo địa chỉ được ghi cụ thể dưới đây:

#### Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh

Địa chỉ : 64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : [●]

Fax : [●]

Người nhận : [●]

#### Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc

Địa chỉ : Lô C2C, Cụm sản xuất tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : [●]

Fax : [●]

Người nhận : [●]

**Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Trung**

Địa chỉ : Số 92 Đường 2/9 Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại : [●]

Fax : [●]

Người nhận : [●]

hoặc theo địa chỉ khác do bên đó chỉ định bằng cách gửi văn bản thông báo cho bên kia.

(b) Mọi thông báo và thông tin sẽ có hiệu lực ngay khi được nhận (i) từ bưu điện, (ii) giao trực tiếp hoặc (iii) bằng fax, bởi người nhận tại địa chỉ hoặc số fax nêu tại đoạn (a) trên đây.

(c) Mỗi bên có thể thông báo cho bên kia bất kỳ thay đổi nào về địa chỉ, số điện thoại hoặc số fax của mình tại từng thời điểm.

**9.02 Chuyển Nhượng; Quyền Của Bên Thứ Ba**

(a) Hợp Đồng này có hiệu lực bắt buộc đối với các bên kế thừa và bên nhận chuyển nhượng được phép tương ứng của các bên trong Hợp Đồng này và các bên kế thừa và bên nhận chuyển nhượng được phép đó được hưởng các lợi ích theo Hợp Đồng này.

(b) Không bên nào được chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của các bên còn lại.

(c) Không một Tổ Chức/Cá Nhân nào ngoài các bên tham gia Hợp Đồng này có bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào theo Hợp Đồng này.

**9.03 Không Từ Bỏ Quyền; Các Biện Pháp Khắc Phục Kết Hợp**

(a) Việc bất kỳ bên nào không thực hiện hoặc chậm thực hiện bất kỳ quyền nào theo Hợp Đồng này sẽ không được xem là sự từ bỏ các quyền đó. Việc thực hiện đơn lẻ hoặc một phần bất kỳ quyền nào theo Hợp Đồng này sẽ không cản trở việc thực hiện các

quyền khác theo Hợp Đồng này.

(b) Các quyền và biện pháp khắc phục được quy định rõ trong Hợp Đồng này có thể được thực hiện cùng lúc hoặc tại các thời điểm khác nhau và theo mức độ thường xuyên xét thấy phù hợp tùy theo quyết định của bên có quyền, và không loại trừ bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào theo quy định của pháp luật Việt Nam.

#### **9.04 Phụ Lục; Sửa Đổi**

(a) Phụ lục đính kèm của Hợp Đồng này được các bên lập tại từng thời điểm sẽ là phần không tách rời của Hợp Đồng này.

(b) Hợp Đồng này và bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi nếu lập thành văn bản được ký và phê duyệt hợp lệ bởi cả các bên tham gia Hợp Đồng này.

#### **9.05 Hiệu Lực Từng Phần**

Tất cả các điều khoản và từng phần của các điều khoản của Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực riêng và độc lập với các điều khoản khác. Nếu có bất kỳ điều khoản nào vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành theo pháp luật Việt Nam, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào. Các bên sẽ đàm phán trên tinh thần hợp tác để thỏa thuận lại điều khoản vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành đó.

#### **9.06 Hiệu Lực Của Cam Đoan Và Cam Kết**

Không một cam đoan, bảo đảm, nghĩa vụ và cam kết nào quy định tại Hợp Đồng này và bất kỳ văn kiện nào được chuyển giao theo Hợp Đồng này có hiệu lực sau Ngày Hợp Nhất, ngoại trừ các nghĩa vụ và cam kết sẽ được thực hiện một phần hoặc toàn bộ sau Ngày Hợp Nhất theo nội dung của nghĩa vụ và cam kết đó.

#### **9.07 Toàn Bộ Thỏa Thuận**

Hợp Đồng này (kể cả các tài liệu và văn kiện được đề cập đến trong Hợp Đồng này) tạo thành toàn bộ thỏa thuận và thay thế tất cả các thỏa thuận và ghi nhớ trước đây, cho dù bằng văn bản hay lời nói, giữa các bên tham gia Hợp Đồng này đối với các vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của Hợp Đồng này.<sup>1</sup>

#### **9.08 Luật Áp Dụng; Cơ Quan Giải Quyết Tranh Chấp**

(a) Hợp Đồng này và các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này được giải

---

<sup>1</sup> Về bản chất, Phương Án Hợp Nhất không phải là thỏa thuận của các bên mà chỉ là tài liệu về phương án Hợp Nhất được cổ đông mỗi bên chấp thuận. Hơn nữa, Phương Án có nhiều nội dung có tính chất là các tuyên bố tương lai và dự định dự kiến được thực hiện. Do vậy, các bên không nên coi Phương Án là một tài liệu ràng buộc lẫn nhau, nghĩa là trách nhiệm thực hiện Phương Án của mỗi bên là trách nhiệm với cổ đông của mình mà không phải là trách nhiệm đối với bên kia. Chỉ những nội dung nào trong Hợp Đồng này dẫn chiếu đến Phương Án Hợp Nhất thì nội dung đó mới cần được sử dụng.

thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

(b) Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được giải quyết tại các tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

#### **9.09 Yêu Cầu Thực Hiện Nghĩa Vụ**

Các bên đồng ý rằng thiệt hại có thể xảy ra trong trường hợp một điều khoản của Hợp Đồng này không được thực hiện theo nội dung của điều khoản đó. Do đó các bên đồng ý rằng mỗi bên sẽ được quyền yêu cầu các bên còn lại thực hiện nghĩa vụ cụ thể đối với các điều khoản của Hợp Đồng này, ngoài các quyền và biện pháp khắc phục khác mà bên đó có quyền theo pháp luật Việt Nam có liên quan và Hợp Đồng này.

#### **9.10 Bảo Đảm Bổ Sung**

Từng bên tham gia Hợp Đồng này đồng ý thực hiện các hành động và ký kết các văn kiện có thể cần thiết một cách hợp lý để làm cho mọi dự định của Hợp Đồng có đầy đủ hiệu lực.

#### **9.11 Bản Gốc**

Hợp Đồng này được ký kết thành [10] bản có hiệu lực pháp lý ngang nhau. Các Bên Bị Hợp Nhất giữ [2] bản. Công Ty Hợp Nhất sẽ giữ [4] bản cho chính mình và/hoặc nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu bắt buộc).

#### **9.12 Ngày Hiệu Lực**

Hợp Đồng này có hiệu lực thi hành kể từ Ngày Ký Hợp Đồng.

**ĐỀ GHI NHẬN CÁC THỎA THUẬN TRONG HỢP ĐỒNG NÀY**, đại diện có thẩm quyền của các bên đã cùng nhau ký kết Hợp Đồng vào ngày nêu tại trang đầu tiên của Hợp Đồng này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH**,  
với tư cách là Bên Bị Hợp Nhất

Chữ ký: \_\_\_\_\_  
Họ tên: Hồ Huy  
Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC**,  
với tư cách là Bên Bị Hợp Nhất

Chữ ký: \_\_\_\_\_  
Họ tên:  
Chức vụ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG**, với tư cách là Bên Bị Hợp Nhất

Chữ ký: \_\_\_\_\_  
Họ tên:  
Chức vụ:

## **PHỤ LỤC I**

### **CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN THAM GIA HỢP NHẤT**

#### **Tư Cách Pháp Nhân**

1. Các Bên Bị Hợp Nhất (i) là doanh nghiệp được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và các văn kiện công ty của mình, (ii) có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền để sở hữu tài sản và bất động sản của mình (kể cả cổ phần và vốn góp trong các công ty con và công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất), và (iii) được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh mà hiện tại Các Bên Bị Hợp Nhất đang thực hiện theo các văn kiện công ty của mình.
2. Mỗi công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất (i) là một công ty được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam hoặc luật áp dụng khác và các văn kiện công ty của mình, (ii) có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền để sở hữu tài sản và bất động sản của mình, và (iii) được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh mà hiện tại công ty đó đang thực hiện theo các văn kiện công ty của mình.

#### **Thẩm Quyền**

3. Các Bên Bị Hợp Nhất có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn để ký kết và chuyển giao Hợp Đồng này và thực hiện các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này. Việc ký kết và chuyển giao Hợp Đồng này và thực hiện các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này đã được thông qua hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của Các Bên Bị Hợp Nhất và đã được phê duyệt hợp lệ bởi tất cả các hành động và thủ tục nội bộ công ty cần thiết theo quy định của các văn kiện công ty của Các Bên Bị Hợp Nhất và pháp luật Việt Nam có liên quan. Các Bên Bị Hợp Nhất không phải xin bất kỳ chấp thuận nội bộ nào khác ngoài các Chấp Thuận Nội Bộ Các Bên Bị Hợp Nhất nhằm ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này.

#### **Hiệu Lực**

4. Hợp Đồng này khi được ký kết và chuyển giao hợp lệ sẽ tạo thành các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, có giá trị ràng buộc và có khả năng thi hành đối với Các Bên Bị Hợp Nhất theo các điều khoản của Hợp Đồng này, trừ trường hợp việc thi hành các điều khoản đó có thể bị hạn chế bởi các quy định của pháp luật về phá sản hoặc về các vấn đề tương tự được quy định trong pháp luật Việt Nam liên quan tới hoặc ảnh hưởng đến việc thi hành các quyền của chủ nợ nói chung.

#### **Không Vi Phạm**

5. Việc Các Bên Bị Hợp Nhất ký kết và chuyển giao Hợp Đồng này hoặc thực hiện các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này sẽ không vi phạm, trái với, mâu thuẫn hoặc có khả năng dẫn đến vi phạm (i) bất kỳ điều khoản nào của các văn kiện công ty của Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc của công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất, (ii) pháp luật Việt Nam hoặc luật áp dụng khác, văn bản hành chính hoặc hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc lệnh hay

phán quyết áp dụng đối với Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc đối với công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất, hoặc (iii) bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào mà Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất là một bên, kể cả bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào ràng buộc tài sản của Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất.

### **Công Ty Con, Đầu Tư Và Mạng Lưới Hoạt Động**

6. Ngoại trừ được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất, Các Bên Bị Hợp Nhất không có bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào được thành lập tại Việt Nam hoặc tại bất kỳ quốc gia/vùng lãnh thổ nào khác.
7. Các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất liệt kê một cách trung thực và chính xác danh sách tất cả chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của Các Bên Bị Hợp Nhất. Các Bên Bị Hợp Nhất đã xin được mọi chấp thuận hoặc miễn trừ cần thiết của cơ quan có thẩm quyền để duy trì sự tồn tại và hoạt động của tất cả chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh.

### **Chấp Thuận**

8. Ngoại trừ các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng và việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và quy chế công bố thông tin của HNX, việc Các Bên Bị Hợp Nhất ký kết, chuyển giao và thực hiện Hợp Đồng này và Phương Án Hợp Nhất sẽ không yêu cầu Các Bên Bị Hợp Nhất phải đạt được bất kỳ chấp thuận, từ bỏ, cho phép hoặc phê quyết nào, hoặc nộp bất kỳ hồ sơ hoặc gửi thông báo cho bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào hoặc HNX.

### **Vốn Cổ Phần; Cổ Đông Hưởng Quyền**

9. Vốn điều lệ hiện thời của Các Bên Bị Hợp Nhất và số lượng Cổ Phần đang lưu hành của Các Bên Bị Hợp Nhất được nêu dưới đây.

#### **(i) Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh**

Vốn Điều Lệ : 1.016.716.630.000 VNĐ (một nghìn không trăm mười sáu tỷ bảy trăm mười sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)

Mệnh Giá Cổ Phần : 10.000 VNĐ/cổ phần

Số Lượng Cổ Phần Đang Lưu Hành : 101.671.663 (một trăm linh một triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi ba) cổ phần

Các Loại Chứng Khoán Khác Đã Phát Hành : Không có

#### **(ii) Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc**

Vốn Điều Lệ : 486.253.320.000 VNĐ (Bốn trăm tám mươi sáu tỷ hai trăm năm mươi ba triệu ba trăm hai mươi

nghìn đồng)

Mệnh Giá Cổ Phần : 10.000 VNĐ/cổ phần  
Số Lượng Cổ Phần Đang Lưu Hành : 48.625.332 (bốn mươi tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi hai) cổ phần  
Các Loại Chứng Khoán Khác Đã Phát Hành : Không có

(iii) Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Trung

Vốn Điều Lệ : 92.792.610.000 (Chín mươi hai tỷ bảy trăm chín mươi hai triệu sáu trăm mười nghìn) đồng  
Mệnh Giá Cổ Phần : 10.000 VNĐ/cổ phần  
Số Lượng Cổ Phần Đang Lưu Hành : 9.279.261 (Chín triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi một) cổ phần  
Các Loại Chứng Khoán Khác Đã Phát Hành : Không có

10. Tất cả Cổ Phần đã phát hành và đang lưu hành của Các Bên Bị Hợp Nhất đã được phát hành hợp lệ và thanh toán đầy đủ.
11. Trước và vào Thời Điểm Hoán Đổi, Các Bên Bị Hợp Nhất chưa phát hành bất kỳ cổ phần ưu đãi nào (bao gồm cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và các loại cổ phần ưu đãi khác), và không có bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào nắm giữ bất kỳ cổ phần ưu đãi nào (bao gồm cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và các loại cổ phần ưu đãi khác) của Các Bên Bị Hợp Nhất.
12. Trước và vào Thời Điểm Hoán Đổi, Các Bên Bị Hợp Nhất chưa phát hành bất kỳ chứng khoán nào mà chứng khoán đó trao cho người sở hữu nó quyền chuyển đổi hoặc hoán đổi chứng khoán đó thành Cổ Phần hoặc bất kỳ loại cổ phần nào khác của Các Bên Bị Hợp Nhất.
13. Trước và vào Thời Điểm Hoán Đổi, Các Bên Bị Hợp Nhất chưa phát hành bất kỳ chứng khoán nào khác Cổ Phần mà chứng khoán đó trao cho người sở hữu nó quyền biểu quyết như là cổ đông của Các Bên Bị Hợp Nhất.
14. Các Bên Bị Hợp Nhất không có và không bị ràng buộc bởi bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận về phát hành cổ phần, quyền chọn, chứng quyền, quyền hoặc cam kết có tính chất như là bán hoặc phát hành cổ phần, hoặc thanh toán dựa trên cổ phần thuộc bất kỳ loại nào của Các Bên Bị Hợp Nhất.
15. Các Bên Bị Hợp Nhất không có và không bị ràng buộc bởi bất kỳ nghĩa vụ mua lại cổ phần hoặc chứng khoán vốn hoặc bất kỳ chứng khoán nào thể hiện quyền mua hoặc nhận cổ phần hoặc chứng khoán vốn của Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại hoặc công ty con hoặc công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất còn lại.



16. Danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền do Các Bên Bị Hợp Nhất lập là danh sách được xác nhận bởi TTLKCK và là danh sách toàn bộ các cổ đông của Các Bên Bị Hợp Nhất tính đến Thời Điểm Hoán Đổi.
17. Bên Bị Sáp Nhập/Tham Gia Hợp Nhất không sở hữu bất kỳ Cổ Phần nào của chính mình.

### **Thông Tin Xác Thực Và Đầy Đủ**

18. Thông tin trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất là trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn cho tới ngày đưa ra thông tin đó và vẫn luôn trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn.
19. Mọi thông tin được gửi bởi hoặc nhân danh Các Bên Bị Hợp Nhất cho Công Ty Hợp Nhất liên quan đến Giao Dịch Hợp Nhất hoặc Hợp Đồng này (ngoại trừ các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất) là trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn cho tới ngày đưa ra thông tin đó và vẫn luôn trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn.

### **Quyền Sở Hữu Tài Sản**

20. Các Bên Bị Hợp Nhất có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các tài sản, bất động sản, cổ phần và vốn góp như được cung cấp theo các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất.

### **Giấy Phép**

21. Mọi giấy phép cần thiết cho phép Các Bên Bị Hợp Nhất sở hữu hoặc cho thuê tài sản trọng yếu của mình và cho phép Các Bên Bị Hợp Nhất tiến hành các hoạt động kinh doanh chính mà hiện nay đang được tiến hành đã được cấp/ban hành phù hợp với pháp luật có liên quan, có đầy đủ giá trị và hiệu lực, đã và đang được Các Bên Bị Hợp Nhất tuân thủ xét trên mọi khía cạnh trọng yếu. Trong phạm vi hiểu biết của Các Bên Bị Hợp Nhất, không có bất kỳ hoạt động điều tra, xác minh hoặc thủ tục pháp lý nào đang được tiến hành hoặc dự kiến sẽ được tiến hành mà một cách hợp lý có thể dẫn đến việc đình chỉ, hủy bỏ, thay đổi hoặc thu hồi bất kỳ giấy phép nào, và chưa có bất kỳ vi phạm nào xảy ra đối với bất kỳ giấy phép nào và, trong phạm vi hiểu biết của Các Bên Bị Hợp Nhất, không có bất kỳ giấy phép nào có thể bị đình chỉ, bị hủy bỏ, bị từ chối, bị thay đổi hoặc bị thu hồi trừ việc thu hồi vì Giao Dịch Hợp Nhất. Vì mục đích của Hợp Đồng này, “*giấy phép*” có nghĩa là mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, xác nhận, đăng ký, chứng nhận, cho phép hoặc miễn trừ.

### **Tổ Tụng**

22. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất, không có bất kỳ vụ kiện tụng, thủ tục trọng tài hoặc hành chính, điều tra hoặc xét xử nào đang diễn ra, chưa được giải quyết hoặc (theo hiểu biết tốt nhất và sự tin tưởng tối đa của Các Bên Bị Hợp Nhất) có khả năng xảy ra đối với Các Bên Bị Hợp Nhất, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên Bị Hợp Nhất, tại bất kỳ tòa án, cơ quan xét xử hoặc cơ quan có thẩm quyền nào có khả năng gây

ra một Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể.

### **Nghĩa Vụ Thuế**

23. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất, không có bất kỳ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ thuế nào đang diễn ra, chưa được giải quyết, hoặc (theo hiểu biết tốt nhất và sự tin tưởng tối đa của Các Bên Bị Hợp Nhất) có khả năng xảy ra đối với Các Bên Bị Hợp Nhất, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc tài sản hoặc doanh thu của Các Bên Bị Hợp Nhất, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên Bị Hợp Nhất, bởi bất kỳ cơ quan thuế có thẩm quyền nào có khả năng gây ra một Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể.

### **Nghĩa Vụ Theo Hợp Đồng**

24. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất, Các Bên Bị Hợp Nhất không phải là một bên của bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận quan trọng nào mà việc tuân thủ hợp đồng hoặc thỏa thuận đó có khả năng gây ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể.
25. Các Bên Bị Hợp Nhất đã và đang tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo các thỏa thuận và hợp đồng của Các Bên Bị Hợp Nhất và không có bất kỳ sự kiện vi phạm hoặc vi phạm (cho dù được định nghĩa như thế nào) đã xảy ra và đang tiếp diễn theo các thỏa thuận và hợp đồng đó.

### **Nợ**

26. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất, Các Bên Bị Hợp Nhất không có bất kỳ khoản nợ nào.

### **Giao Dịch Bảo Đảm**

27. Ngoại trừ như được tiết lộ trong các Tài Liệu Tiết Lộ Thông Tin Các Bên Bị Hợp Nhất, không có bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào đối với bất kỳ tài sản hoặc vốn góp nào của Các Bên Bị Hợp Nhất.

### **Báo Cáo Tài Chính**

28. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán của Các Bên Bị Hợp Nhất cùng với các công ty con và công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất (i) được lập phù hợp với pháp luật Việt Nam có liên quan, chính sách kế toán của Các Bên Bị Hợp Nhất và Các Chuẩn Mực Kế Toán Việt Nam (VAS), và (ii) trình bày trung thực về tình hình tài chính của Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con và công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất và kết quả hoạt động và những thay đổi về tình hình tài chính của Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con và công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất, vào các ngày và cho các giai đoạn mà Các Báo Cáo Tài Chính được lập.

### **Tuân Thủ Luật**

29. Bên Bị Hợp Nhất đã và đang tuân thủ tất cả pháp luật Việt Nam, văn bản hành chính và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực ràng buộc

Các Bên Bị Hợp Nhất và liên quan đến hoạt động của Các Bên Bị Hợp Nhất.

### **Không Giải Thể**

30. Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất chưa thực hiện bất kỳ thủ tục nội bộ hoặc thủ tục chính quyền nào cũng như chưa từng có bất kỳ hành động hoặc thủ tục pháp lý nào được thực hiện hoặc (theo nhận thức và niềm tin tối đa của Các Bên Bị Hợp Nhất) đe dọa Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất liên quan tới tình trạng mất khả năng thanh toán, kiểm soát đặc biệt, việc chấm dứt hoạt động, giải thể, quản lý hoặc tổ chức lại Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất (cho dù trên cơ sở tự nguyện, theo thỏa thuận hoặc dưới hình thức khác) hoặc liên quan tới việc chỉ định một người quản lý tài sản, người điều hành, người quản lý hành chính, người bảo quản, người trông coi, người quản lý, hoặc viên chức tương tự quản lý Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất hoặc bất kỳ hoặc toàn bộ tài sản hoặc doanh thu của Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con, công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất.

### **Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể**

31. Chưa có bất kỳ Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể nào xảy ra và đang tiếp diễn.

## PHU LUC II

### QUY TRÌNH HỢP NHẤT<sup>2</sup>

#### **I. Xây Dựng Phương Án Hợp Nhất Và Cung Cấp Thông Tin<sup>3</sup>**

1. Các bên phối hợp chuẩn bị Phương Án Hợp Nhất.
2. Các Bên Bị Hợp Nhất (cùng các tư vấn của mình) thực hiện việc thẩm định để xác định Tỷ Lệ Hoán Đổi. Việc thẩm định sẽ được thực hiện cho đến ngày ngay trước Ngày Hợp Nhất và sẽ dựa trên các thông tin do Các Bên Bị Hợp Nhất cung cấp.

#### **II. Phê Duyệt Của ĐHĐCĐ, HĐQT Và Ký Kết Hợp Đồng Hợp Nhất và Công Bố Thông Tin**

3. ĐHĐCĐ của MLG thông qua nghị quyết số \_\_\_\_\_ vào ngày \_\_\_\_\_ để (i) phê duyệt Giao Dịch Hợp Nhất, các điều khoản và điều kiện chính của Hợp Đồng này và Phương Án Hợp Nhất và các nội dung khác và (ii) ủy quyền cho HĐQT của Các Bên Bị Hợp Nhất tiếp tục đàm phán và thông qua Hợp Đồng này.
4. ĐHĐCĐ của MLN thông qua nghị quyết số \_\_\_\_\_ vào ngày \_\_\_\_\_ để (i) phê duyệt Giao Dịch Hợp Nhất, các điều khoản và điều kiện chính của Hợp Đồng này và Phương Án Hợp Nhất và các nội dung khác và (ii) ủy quyền cho HĐQT của Các Bên Bị Hợp Nhất tiếp tục đàm phán và thông qua Hợp Đồng này.
5. ĐHĐCĐ của MNC thông qua nghị quyết số \_\_\_\_\_ vào ngày \_\_\_\_\_ để (i) phê duyệt Giao Dịch Hợp Nhất, các điều khoản và điều kiện chính của Hợp Đồng này và Phương Án Hợp Nhất và các nội dung khác và (ii) ủy quyền cho HĐQT của Các Bên Bị Hợp Nhất tiếp tục đàm phán và thông qua Hợp Đồng này.
6. HĐQT của MLG thông qua nghị quyết số \_\_\_\_\_ vào ngày \_\_\_\_\_ để (i) phê duyệt Hợp Đồng này, Phương Án Hợp Nhất và các nội dung khác theo ủy quyền của ĐHĐCĐ của HĐQT của Các Bên Bị Hợp Nhất theo nghị quyết số \_\_\_\_\_ vào ngày \_\_\_\_\_ và (ii) giao cho người đại diện theo pháp luật ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và Phương Án Hợp Nhất.
7. HĐQT của MLN thông qua nghị quyết số \_\_\_\_\_ vào ngày \_\_\_\_\_ để (i) phê duyệt Hợp Đồng này, Phương Án Hợp Nhất và các nội dung khác theo ủy quyền của ĐHĐCĐ của Các Bên Bị Hợp Nhất theo nghị quyết số \_\_\_\_\_ vào ngày \_\_\_\_\_ và (ii) giao cho người đại diện theo pháp luật ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và Phương Án Hợp Nhất.
8. HĐQT của MNC thông qua nghị quyết số \_\_\_\_\_ vào ngày \_\_\_\_\_ để (i) phê duyệt Hợp Đồng này, Phương Án Hợp Nhất và các nội dung khác theo

<sup>2</sup> Phụ lục sẽ được điều chỉnh theo thực tế thực hiện cũng như nhu cầu của Các Bên.

<sup>3</sup> Có thể được điều chỉnh theo kế hoạch của Các Bên Tham Gia Hợp Nhất.

ủy quyền của ĐHĐCĐ của Các Bên Bị Hợp Nhất theo nghị quyết số \_\_\_\_\_ vào ngày \_\_\_\_\_ và (ii) giao cho người đại diện theo pháp luật ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và Phương Án Hợp Nhất.

9. Ký kết Hợp Đồng Hợp Nhất sau khi có phê duyệt của ĐHĐCĐ và HĐQT của các bên.

### **III. Tham Vấn Cục Quản Lý Cạnh Tranh Về Giao Dịch Hợp Nhất**

10. Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh (nhân danh Các Bên Bị Hợp Nhất) gửi thông báo về Giao Dịch Hợp Nhất cho Cục Quản Lý Cạnh Tranh cam kết Giao Dịch Hợp Nhất không thuộc trường hợp tập trung kinh tế bị cấm hoặc phải thông báo theo quy định của pháp luật cạnh tranh. .

### **IV. Thông Báo Cho Chủ Nợ Và Người Lao Động Và Xin Chấp Thuận Của Các Bên Thứ Ba**

11. Các Bên Bị Hợp Nhất gửi Hợp Đồng đến các chủ nợ tương ứng của mình và thông báo cho người lao động tương ứng của mình biết về Giao Dịch Hợp Nhất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Hợp Đồng có phê duyệt của ĐHĐCĐ và HĐQT của Các Bên Bị Hợp Nhất.
12. Trong trường hợp Các Bên Bị Hợp Nhất phải xin chấp thuận trước đối với Giao Dịch Hợp Nhất và/hoặc bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến Giao Dịch Hợp Nhất từ bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào (bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ bên nào có quyền đòi với tài sản của Các Bên Bị Hợp Nhất) theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan, theo hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa Các Bên Bị Hợp Nhất và Tổ Chức/Cá Nhân đó hoặc theo cách khác, Các Bên Bị Hợp Nhất phải xin chấp thuận của Tổ Chức/Cá Nhân đó trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết Hợp Đồng.
13. Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế có thẩm quyền để giải quyết và quyết toán nghĩa vụ thuế phải trả của Các Bên Bị Hợp Nhất trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết về việc hợp nhất của Các Bên Bị Hợp Nhất được thông qua.

### **V. Xin Chấp Thuận Hoán Đổi Cổ Phiếu Của UBCKNN**

14. Ngay sau Ngày Ký Hợp Đồng, Các Bên Bị Hợp Nhất (và các tư vấn của mình) sẽ phối hợp chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại Điều 28 của Thông Tư 162 và bất kỳ tài liệu hoặc văn bản nào khác theo yêu cầu của UBCKNN liên quan đến việc xin giấy chứng nhận đăng ký phát hành để hoán đổi cổ phiếu.
15. Ngay sau khi được Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo theo Mục V. 18 trên đây, Công Ty Hợp Nhất sẽ nộp hồ sơ xin giấy chứng nhận đăng ký phát hành để hoán đổi cổ phiếu đến UBCKNN và các cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định tại Thông Tư 162.
16. Nếu có yêu cầu về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc bất kỳ tài liệu nào (kể cả Phương Án Hợp Nhất và Hợp Đồng này) từ UBCKNN và/hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan, các bên sẽ nhanh chóng phối hợp để tiến hành việc sửa đổi, bổ

sung hoặc cung cấp tài liệu theo yêu cầu đó. Nếu có yêu cầu giải trình về hồ sơ, MLG sẽ tự mình hoặc yêu cầu Các Bên Bị Hợp Nhất hợp tác để giải trình theo yêu cầu đó.

17. UBCKNN ban hành giấy chứng nhận đăng ký phát hành để hoán đổi cổ phiếu.
18. Các Tham Gia Hợp Nhất sẽ công bố thông báo phát hành cổ phiếu hoán đổi trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phát hành để hoán đổi cổ phiếu.

## **VI. Đăng Ký Thành Lập Công Ty Hợp Nhất**

19. Công Ty Hợp Nhất sẽ nộp hồ sơ đăng ký thành lập tại Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết Hợp Đồng.

## **VII. Phát Hành Cổ Phần Để Hoán Đổi**

20. Công Ty Hợp Nhất chốt danh sách cổ đông để phát hành Cổ Phần theo quy định tại Điều 2.04(b).
21. Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ chốt danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN chấp thuận việc hoán đổi. Để tránh nhầm lẫn, danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền phải có các thông tin về các Cổ Đông Hưởng Quyền quy định tại Điều 121.2 của Luật Doanh Nghiệp và phải gồm cả các cổ đông của Các Bên Bị Hợp Nhất chưa tiến hành lưu ký Cổ Phần tại các thành viên lưu ký của TTLKCK.
22. Các Bên Bị Hợp Nhất tiến hành thu hồi cổ phiếu hoặc bất kỳ tài liệu chứng minh quyền sở hữu Cổ Phần của các Cổ Đông Hưởng Quyền trước Thời Điểm Hoán Đổi.
23. Các Bên Bị Hợp Nhất sẽ phong tỏa việc chuyển nhượng Cổ Phần của Cổ Đông Các Bên Bị Hợp Nhất kể từ thời điểm chốt danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền đến Thời Điểm Hoán Đổi.
24. MNC, MLN sẽ nộp hồ sơ để xin hủy niêm yết/đăng ký giao dịch Cổ Phần tại HNX và hồ sơ xin hủy đăng ký chứng khoán tại TTLKCK ngay khi có thể sau khi chốt danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền.
25. HNX, TTLKCK chấp thuận hủy niêm yết/đăng ký giao dịch, đăng ký chứng khoán của MNC, MLN.
26. Các bên tiến hành các thủ tục để phân phối Cổ Phần của Công Ty Hợp Nhất nhằm hoán đổi Cổ Phần của Các Bên Bị Hợp Nhất. Thủ tục phân phối Cổ Phần sẽ hoàn tất tại Ngày Hợp Nhất
27. Ngay sau khi hoàn tất việc phân phối Cổ Phần, Công Ty Hợp Nhất sẽ tiến hành thủ tục đăng ký thông tin về Cổ Đông Hưởng Quyền trong sổ đăng ký cổ đông của Công Ty Hợp Nhất đang do TTLKCK lưu giữ.

## **VIII. Công Bố Thông Tin**

28. Trong từng giai đoạn, các bên phải tiến hành việc công bố thông tin phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế công bố thông tin có liên quan của HNX và theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **IX. Hoàn Tất Hợp Nhất**

29. Việc hoàn tất Giao Dịch Hợp Nhất sẽ diễn ra vào Ngày Hợp Nhất.
30. Trong thời hạn 15 ngày kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ hoàn tất các thủ tục sửa đổi giấy phép thành lập và hoạt động (nếu cần thiết) và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của mình.
31. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất phải báo cáo Ủy UBCKNN và công bố thông tin về kết quả chào bán kèm theo các nhận cả ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.
32. Công Ty Hợp Nhất sẽ tiến hành các thủ tục đăng ký công ty đại chúng/đăng ký giao dịch /đưa chứng khoán niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật.

### **PHỤ LỤC III**

#### **CHẤP THUẬN PHÁP LÝ QUAN TRỌNG**

1. Chấp thuận của UBCKNN về phương án hoán đổi cổ phiếu;
2. Giấy chứng nhận đăng ký phát hành Cổ Phần nhằm thực hiện việc hoán đổi theo Giao Dịch Hợp Nhất cho Công Ty Hợp Nhất do UBCKNN cấp.
3. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp cho Công Ty Hợp Nhất.



## **PHU LUC IV**

### **CHẤP THUẬN NỘI BỘ**

1. Nghị quyết số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ của HĐQT của MNC;<sup>4</sup>
2. Nghị quyết số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ của ĐHĐCĐ của MLN;
3. Nghị quyết số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ của ĐHĐCĐ của MLG;
4. Các Bên Bị Hợp Nhất phê duyệt (i) Hợp Đồng Hợp Nhất, phương án hợp nhất, phương án hoán đổi cổ phiếu và phương án hoạt động kinh doanh sau hợp nhất, dự thảo Điều Lệ Công Ty Hợp Nhất (ii) giao cho người đại diện theo pháp luật của Các Bên Bị Hợp Nhất ký kết (hoặc ủy quyền cho người khác ký kết) và thực hiện Hợp Đồng Hợp Nhất, và (iii) giao cho các đơn vị, cá nhân liên quan của Các Bên Bị Hợp Nhất thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết nhằm hoàn tất Giao Dịch Hợp Nhất; và
5. Nghị quyết của ĐHĐCĐ của Các Bên Bị Hợp Nhất phê duyệt nội dung sửa đổi Phương Án Hợp Nhất và/hoặc Hợp Đồng Hợp Nhất theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu áp dụng).

---

<sup>4</sup> Đề nghị điền thông tin về nghị quyết HĐQT phê duyệt giao dịch Hợp Nhất và trình ĐHĐCĐ thông qua Phương Án Hợp Nhất và Hợp Đồng Hợp Nhất.

Chúng tôi lưu ý rằng nghị quyết ĐHĐCĐ của Các Bên Tham Gia Hợp Nhất cần thông qua các nội dung sau:

- (i) Phương Án Hợp Nhất;
- (ii) Phương Án Hoán Đổi Cổ Phiếu;
- (iii) Phương Án Hoạt Động Kinh Doanh Sau Hợp Nhất;
- (iv) Việc kế thừa của Công Ty Hợp Nhất;
- (v) Dự Thảo Điều Lệ Công Ty Hợp Nhất
- (vi) nội dung chính của Hợp Đồng này;
- (vii) giao HĐQT, Chủ Tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc của một Bên Tham Gia Hợp Nhất triển khai tất cả các công việc và thủ tục cần thiết để thực hiện Giao Dịch Hợp Nhất, bao gồm không giới hạn việc chỉnh sửa, hoàn thiện, ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và việc nộp hồ sơ xin các Chấp Thuận Pháp Lý Quan Trọng.

## PHU LUC V

### TÀI LIỆU TIẾT LỘ THÔNG TIN<sup>5</sup>

1. Phương Án Hợp Nhất;
2. Danh mục các văn kiện công ty: liệt kê toàn bộ các văn kiện công ty điều chỉnh hoạt động của Các Bên Bị Hợp Nhất, bao gồm nhưng không giới hạn điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT của Các Bên Bị Hợp Nhất;
3. Danh mục các giấy phép: liệt kê toàn bộ các giấy phép mà Các Bên Bị Hợp Nhất được cấp liên quan đến hoạt động kinh doanh của Các Bên Bị Hợp Nhất và các công ty con của Các Bên Bị Hợp Nhất;
4. Danh mục tài sản: liệt kê toàn bộ các tài sản mà Các Bên Bị Hợp Nhất có, bao gồm nhưng không giới hạn quyền sử dụng đất, bất động sản và đối tượng sở hữu trí tuệ, tình trạng của các tài sản đó và bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào đối với tài sản đó;
5. Danh mục công ty sở hữu vốn góp: liệt kê toàn bộ các công ty con, công ty liên kết và công ty khác mà Các Bên Bị Hợp Nhất có cổ phần hoặc vốn góp và tỷ lệ góp vốn của Các Bên Bị Hợp Nhất trong các công ty này và bất kỳ Giao Dịch Bảo Đảm nào đối với cổ phần hoặc vốn góp đó;
6. Danh mục hợp đồng: liệt kê toàn bộ các thỏa thuận và hợp đồng mà Các Bên Bị Hợp Nhất ký kết, bao gồm nhưng không giới hạn hợp đồng thuê đất và hợp đồng thuê và mua bán bất động sản và giá trị của các hợp đồng đó;
7. Danh mục nợ: liệt kê toàn bộ các khoản nợ của Các Bên Bị Hợp Nhất,
8. Danh mục người lao động: liệt kê toàn bộ người lao động, hợp đồng lao động và chương trình kế hoạch về tiền lương, thù lao và lợi ích cho người lao động của Các Bên Bị Hợp Nhất;
9. Danh mục thủ tục tố tụng liệt kê toàn bộ các vụ kiện tụng, thủ tục trọng tài hoặc hành chính, điều tra, xét xử đối với Các Bên Bị Hợp Nhất, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên Bị Hợp Nhất;
10. Danh mục nợ thuế liệt kê toàn bộ các khoản nợ thuế của Các Bên Bị Hợp Nhất, bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của Các Bên Bị Hợp Nhất;
11. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán của Các Bên Bị Hợp Nhất cùng với các công ty con và công ty liên kết của Các Bên Bị Hợp Nhất năm 2016; và
12. Bất kỳ thông tin và tài liệu nào khác mà cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

---

<sup>5</sup> Phụ thuộc vào sự điều chỉnh của Các Bên.

## PHU LUC VI

### THÔNG TIN CỦA CÔNG TY HỢP NHẤT

#### 1. Thông tin chung

Tên Công Ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
Tên Tiếng Anh	:	MAI LINH GROUP CORPORATION
Tên Viết Tắt	:	MAI LINH CORP
Trụ Sở Chính	:	64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Website	:	<a href="http://www.mailinh.vn">www.mailinh.vn</a>
Vốn Điều Lệ	:	1.728.990.000.000 đồng
Mệnh Giá Cổ Phần	:	10.000 VNĐ/cổ phần

#### 2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công Ty Hợp Nhất:

Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công Ty Hợp Nhất bao gồm:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
7912	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cho hành khách đi du lịch bởi các nhà điều hành chuyến du lịch của các đại lý du lịch và các dịch vụ tương tự khác
7911	Đại lý tua du lịch Chi tiết: Các dịch vụ liên quan đến dịch vụ sắp đặt chuyến đi du lịch, chỗ ở, vận chuyển hành khách và hành lý; dịch vụ xuất vé; Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế
7920	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin, chỉ dẫn và lên chương trình du lịch
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí, phụ tùng ô tô.
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Lai dắt, cứu hộ đường bộ. Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường

	bộ: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ.
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Thu phát các chứng từ vận tải; Môi giới thuê và cho thuê phương tiện vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).
5320	Chuyển phát
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn đạt tiêu chuẩn sao (không hoạt động tại trụ sở).
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu rắn và các sản phẩm liên quan
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở).
5820	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm
6201	Lập trình máy vi tính
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
6312	Công thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.
6329	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa đóng mới trang thiết bị, phương tiện vận tải thủy bộ.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng và kinh doanh dịch vụ bãi đỗ xe.
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán xe có động cơ, phương tiện vận tải, phụ tùng và bộ phận phụ trợ của xe có động cơ, nhớt, xăng dầu, gas.
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải.

4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Dịch vụ thu hộ các chi phí tiêu dùng: Điện thoại. Đại lý ký gửi hàng hóa
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Mua bán máy đếm cây số và phụ kiện.
4920	Vận tải bằng xe buýt
<b>4931 (Chính)</b>	<b>Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)</b> <b>Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định bằng xe taxi và theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy.</b>
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô; Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ bằng mô tô, xe máy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).
8532	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề. Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà ở, văn phòng. Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại). Dịch vụ cho thuê văn phòng.
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản: dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản. Dịch vụ nhà đất.
7310	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại.
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyên giao công nghệ.
7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô.

7740	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu.
------	--

### 3. Các chức vụ quản lý và điều hành của Công Ty Hợp Nhất<sup>6</sup>

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số [●] vào ngày [●] của MLG, Nghị quyết ĐHĐCĐ số [●] vào ngày [●] của MLN, Nghị quyết ĐHĐCĐ số [●] vào ngày [●] của MNC thì ĐHĐCĐ của Các Bên Bị Hợp Nhất đã thông qua danh sách các Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Kiểm Soát, Người Đại Diện Theo Pháp Luật, Tổng Giám Đốc của Công Ty Hợp Nhất. Cụ thể như sau:

(i) Danh sách Người Đại Diện Theo Pháp Luật của Công Ty Hợp Nhất:

STT	Họ Tên	Chức Danh
1	[●]	[●]
2	[●]	[●]
3	[●]	[●]

(ii) Danh sách Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công Ty Hợp Nhất:

STT	Họ Tên	Chức Danh
1	[●]	Chủ tịch HĐQT
2	[●]	Phó Chủ tịch HĐQT
[●]	[●]	Thành viên HĐQT
[●]	[●]	Thành viên HĐQT
[●]	[●]	Thành viên HĐQT

(iii) Danh sách Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Hợp Nhất

STT	Họ Tên	Chức Danh
1	[●]	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	[●]	Thành viên Ban Kiểm Soát
[●]	[●]	Thành viên Ban Kiểm Soát

(iv) Danh sách Ban Tổng Giám Đốc Công Ty Hợp Nhất

---

STT	Họ Tên	Chức Danh
1	[●]	Tổng Giám đốc
2	[●]	Phó Tổng Giám đốc
[●]	[●]	Phó Tổng Giám đốc

#### 4. Vốn Điều Lệ

Vốn Điều Lệ của Công Ty Hợp Nhất sẽ có thông tin như sau:

Vốn Điều Lệ của Công Ty Hợp Nhất : [●]

Số Cổ Phần phát hành : [●]

Loại Cổ Phần : [●]

Mệnh giá mỗi Cổ Phần : [●]

#### 5. Cơ cấu nguồn vốn, tài sản Công Ty Hợp Nhất dự kiến theo Báo Cáo Tài Chính kiểm toán tại ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2017.

*Đơn vị: Đồng*

MS	Chỉ tiêu	Mai Linh Group	Mai Linh Miền Bắc	Mai Linh Miền Trung	Hợp nhất
<b>A- Tài Sản</b>					
I	Tiền và các khoản tương đương tiền				
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III	Các khoản phải thu ngắn hạn				
IV	Hàng tồn kho				
V	Tài sản ngắn hạn khác				
VI	Các khoản phải thu dài hạn				
VII	Tài sản cố định				
VIII	Bất động sản đầu tư, chi phí xây dựng cơ bản dở dang				

IX	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn				
X	Tài sản dài hạn khác				
XI	Lợi thế từ quyền sử dụng đất				
XII	Giá trị lợi thế kinh doanh của DN				
XIII	Giá trị thương hiệu của doanh nghiệp				
XIV	<b>Tổng cộng tài sản có</b>				
<b>B- Nguồn vốn</b>					
I	Tổng Nợ phải trả				
II	Tổng vốn chủ sở hữu				
III	Lợi ích cổ đông thiểu số				
IV	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>				
	<b>Số lượng CP dự kiến lưu hành</b>				

## 6. Điều Lệ Công Ty Hợp Nhất

Dự thảo Điều Lệ Công Ty Hợp Nhất do Các Bên Bị Hợp Nhất xây dựng và được ĐHCĐ của các bên thông qua. Sau Ngày Hợp Nhất, dự thảo Điều Lệ này sẽ thành Điều lệ Công Ty Hợp Nhất.



**Dự thảo**

# **PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT DOANH NGHIỆP**

---

Công ty bị hợp nhất:

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh**

Công ty bị hợp nhất:

**Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc**

Công ty bị hợp nhất:

**Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung**

**TP Hồ Chí Minh, tháng 11/2017**

## MỤC LỤC

PHẦN 1 – THÔNG TIN CÁC CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT.....	3
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH.....	4
1. Thông tin chung .....	4
2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc .....	6
3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (tại ngày .....) .....	6
4. Tóm tắt tình hình tài chính.....	7
CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC .....	11
1. Thông tin chung .....	11
2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc .....	13
3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (03/01/2017).....	14
4. Tóm tắt tình hình tài chính.....	14
CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG.....	18
1. Thông tin chung .....	18
2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc .....	20
3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (03/01/2017).....	20
4. Tóm tắt tình hình tài chính.....	21
PHẦN 2 – THÔNG TIN VỀ CÔNG TY SAU HỢP NHẤT.....	25
1. Thông tin chung .....	25
2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất .....	25
3. Danh sách dự kiến Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc .....	28
4. Cơ cấu tổ chức hoạt động và quản lý .....	28
5. Cơ cấu nguồn vốn, tài sản Công ty hợp nhất dự kiến theo BCTC kiểm toán tại .../.../2017 và giá trị thẩm định lại.....	33
6. Phương án hoạt động kinh doanh Công ty Hợp nhất trong năm 2017 – 2020 .....	33
PHẦN 3 – THÔNG TIN VỀ VIỆC HỢP NHẤT.....	34
1. Mục đích của việc hợp nhất.....	34
2. Phương án hợp nhất.....	35
3. Phương án chào bán cổ phiếu để hoán đổi .....	37
PHẦN 4 – PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI, LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN 41	
1. Đối với cổ đông.....	41
2. Đối với chủ nợ .....	41
3. Đối với người lao động.....	41
4. Đối với Khách hàng .....	42
PHẦN 5 – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT.....	43
PHẦN 6 – THẨM QUYỀN HĐQT CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT.....	44
Các nội dung ủy quyền cho HĐQT .....	44
PHẦN 7 – CÁC NỘI DUNG KHÁC .....	45
1. Dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất .....	45
2. Thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.....	45
3. Chấm dứt/Hủy bỏ thỏa thuận hợp nhất .....	45

## **DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

BCTC:	Báo cáo tài chính
BKS:	Ban Kiểm soát
BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
CMND:	Chứng minh nhân dân
CNTT:	Công nghệ thông tin
Công ty CP:	Công ty Cổ phần
Công ty TNHH:	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn
Công ty TNHH MTV:	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HĐKD:	Hoạt động kinh doanh
Mai Linh Group/MLG:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh
Mai Linh Miền Bắc:	Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc
Mai Linh Miền Trung:	Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung
Sở KH&ĐT:	Sở Kế hoạch và Đầu tư
SXTTCN & CNN	Sản xuất tiêu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ
VND:	Việt Nam Đồng

## PHẦN 1 – THÔNG TIN CÁC CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT

### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

#### 1. Thông tin chung

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH**

(sau đây được gọi tắt là *Mai Linh Group*)

Tên viết tắt: Mai Linh Group

Trụ sở chính: 64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Website: [www.mailinh.vn](http://www.mailinh.vn)

Vốn điều lệ: 1.016.716.630.000 (một nghìn không trăm mười sáu tỷ bảy trăm mười sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 101.671.663 (một trăm linh một triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi ba) cổ phần.

Các loại chứng khoán khác đang lưu hành: Không có.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300938037 thay đổi lần thứ 26 ngày 28/9/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Là Công ty đại chúng chưa đăng ký giao dịch và chưa niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Danh sách những công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Mai Linh Group: Không có

Danh sách các công ty con của Mai Linh Group:

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Quyền biểu quyết
1	Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung	92 đường 2/9, phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Dịch vụ taxi	47,79%	58,79%
2	Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc	Lô C2C, Cụm sản xuất Tiểu thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Dịch vụ taxi	47,86%	59,03%
3	Công ty Cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ & Tây Nguyên	Phước Trung 1, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Dịch vụ taxi	61,56%	90,79%
4	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Mai Linh	1691/3N QL1A Khu phố 3 Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất và Thương mại	91,58%	91,58%

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Quyền biểu quyết
5	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải Sài Gòn Bình Minh	20/15 Đường Nguyễn Thị Thập, Khu Phố 3, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Dịch vụ taxi	51%	51%
6	Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Nam	Số 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ taxi	91,3%	91,30%
7	Công ty TNHH Chợ Lớn Ta Xi	Số 64 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ taxi	51%	51%
8	Công ty TNHH Ba Mươi Ta Xi	Số 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ taxi	51%	51%
9	Công ty TNHH De Lu Xe Ta Xi	Số 20/15 Khu phố 3 Nguyễn Thị Thập, Phường Bình Thuận, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	Dịch vụ taxi	51%	51%
10	Công ty TNHH Sài Gòn Ta Xi	Số 20/15 Khu phố 3 Nguyễn Thị Thập, Phường Bình Thuận, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	Dịch vụ taxi	51%	51%
11	Công ty Cổ phần Mai Linh Online	Số 64 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ thông tin	51%	51%
12	Công ty Cổ phần UNIPAY	Số 64 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ thanh toán	51%	51%
13	Công ty Cổ phần Thương mại Mê Kông Xanh	Số 64 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh phụ tùng ô tô	51%	51%
14	Công ty TNHH Mai Linh - Willer	Số 64 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải hành khách	51%	51%
15	Công ty TNHH Vi Na Ta Xi	Số 64 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải hành khách	51%	51%

Danh sách các công ty liên kết của Mai Linh Group: Không có

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc: 47,86% Vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung: 47,79% Vốn điều lệ

## 2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

*Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị*

Họ tên	Chức danh
Ông Hồ Huy	Chủ tịch HĐQT
Ông Đỗ Văn Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Ngô Hữu Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
Ông Hà Đăng Luyện	Thành viên HĐQT

*Danh sách Ban Kiểm soát*

Họ tên	Chức danh
Ông Phạm Văn Thiét	Trưởng ban kiểm soát
Bà Đỗ Kim Anh	Thành viên ban kiểm soát
Bà Trần Thị Bích Thủy	Thành viên ban kiểm soát

*Danh sách Ban Tổng Giám đốc*

Họ tên	Chức danh
Ông Đỗ Văn Thắng	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Hữu Hùng	Phó Tổng giám đốc Tài chính
Ông Phạm Minh Sương	Phó Tổng giám đốc Vận tải
Ông Trương Quang Mẫn	Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật và Bảo dưỡng sửa chữa
Ông Nguyễn Văn Hanh	Phó Tổng giám đốc Nội vụ

*Kế toán trưởng*

Họ tên	Chức danh
Bà Trần Thị Hồng Minh	Kế toán trưởng

## 3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (tại ngày 14/11/2017)

TT	Cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Indochina Capital Advisors Limited	CS0560	11/01/2006	1.099.688	1,08%
2	Trần Thị Hồng Hạnh	023141878	24/03/2008	2.487.321	2,45%
3	Công ty cổ phần vận tải tốc hành Mai Linh	0304508973	21/07/2006	2.667.075	2,62%
4	Công ty TNHH Mai Linh Đông Nam Bộ	3600430465	02/06/2008	3.000.000	2,95%
5	Công Ty TNHH Du Lịch Mai Linh	0304804482	29/05/2008	3.103.262	3,05%
6	Công ty TNHH MTV Đầu tư Hồ Huy	0312710252	26/03/2014	55.484.250	54,57%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>67.841.596</b>	<b>66,73%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 14/11/2017

#### 4. Tóm tắt tình hình tài chính

*Doanh thu qua các năm theo BCTC Hợp nhất của Mai Linh Group*

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ taxi	2.130.464	77,44	2.263.444	79,87	3.230.923	86,22	1.436.306	82,98
Doanh thu dịch vụ du lịch, bán vé vận tải đường bộ	84.646	3,08	-	-	-	-	-	-
Doanh thu dịch vụ xe cho thuê	65.046	2,36	98.765	3,49	31.138	0,83	25.435	1,47
Doanh thu dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa bán vật tư, phụ tùng, hàng hóa	188.177	6,84	210.650	7,43	133.998	3,58	52.785	3,05
Doanh thu chuyên nhượng bất động sản, chuyển quyền thuê đất và hoạt động xây dựng khác	-	-	6.240	0,22	1.364	0,04	-	-
Doanh thu dịch vụ vận tải hành khách đường bộ, vận chuyển du lịch	13.315	0,48	10.360	0,37	11.959	0,32	16.931	0,98
Doanh thu dịch vụ quảng cáo	-	-	-	-	41.136	1,10	33.810	1,95
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải, tài sản, mặt	19.353	0,70	91.452	3,23	130.113	3,47	29.419	1,70

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
bảng								
Doanh thu bán xe	-	-	-	-	-	-	58.052	3,35
Doanh thu cho thuê Thương hiệu	-	-	-	-	-	-	42.788	2,47
Doanh thu dịch vụ khác	250.201	9,09	153.028	5,40	166.583	4,45	35.279	2,04
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.751.202</b>	<b>100</b>	<b>2.833.939</b>	<b>100</b>	<b>3.747.214</b>	<b>100</b>	<b>1.730.805</b>	<b>100</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Group*

*Doanh thu qua các năm theo BCTC riêng của Mai Linh Group*

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ taxi	867.919	88,84	1.391.855	91,85	2.055.978	91,55	1.002.075	88,59
Doanh thu dịch vụ xe cho thuê	15.408	1,58	829	0,05	-	-	-	-
Doanh thu dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa, bán vật tư, phụ tùng, hàng hóa	25.143	2,57	54.642	3,61	72.717	3,24	36.931	3,27
Doanh thu chuyển nhượng bán bất động sản	-	-	6.240	0,41	-	-	-	-
Doanh thu bán xe	-	-	1.737	0,11	23.735	1,06	30.843	2,73
Doanh thu cho thuê Thương hiệu	40.066	4,10	29.881	1,97	24.453	1,09	22.759	2,01
Doanh thu các dịch vụ	-	-	-	-	3.185	0,14	484	0,04



đào tạo								
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải, tài sản, mặt bằng	22.450	2,30	1.962	0,13	5.327	0,24	810	0,07
Doanh thu dịch vụ quảng cáo	-	-	14.702	0,97	41.136	1,83	33.810	2,99
Doanh thu các dịch vụ khác	5.968	0,61	13.470	0,89	19.172	0,85	3.363	0,30
<b>Tổng cộng</b>	<b>976.954</b>	<b>100</b>	<b>1.515.318</b>	<b>100</b>	<b>2.245.703</b>	<b>100</b>	<b>1.131.075</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Group

Kết quả hoạt động kinh doanh theo BCTC hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	5.524.750	5.707.437	5.668.286	5.352.260
Doanh thu thuần	2.736.760	2.819.022	3.730.360	1.721.797
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	533.386	572.217	549.235	284.483
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(50.949)	327	(83.832)	(47.516)
Lợi nhuận trước thuế	61.177	160.930	61.122	28.957
Lợi nhuận sau thuế	33.713	129.605	42.988	20.087
EPS (VND/cổ phần)	321	1.140	242	110

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Group

Kết quả hoạt động kinh doanh theo BCTC riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	2.439.385	2.550.691	2.793.647	2.803.205
Doanh thu thuần	962.644	1.500.499	2.228.948	1.122.123
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	218.240	318.618	308.490	168.562
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(21.488)	(585)	(14.180)	(7.359)
Lợi nhuận trước thuế	3.988	49.522	24.799	3.790

Lợi nhuận sau thuế	3.988	38.413	23.695	2.390
EPS (VND/cổ phần)	39	378	233	24

*Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Group*

Tổng tài sản và Doanh thu thuần năm 2016 tăng so với năm 2015 là do Mai Linh Group tập trung đẩy mạnh tăng trưởng đầu xe. Mặc dù số lượng đầu xe năm 2016 tăng đáng kể nhưng năm 2016 cũng là năm chứng kiến sự gia nhập thị trường của các hãng vận chuyển dựa trên nền công nghệ với chi phí thấp, tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt. Điều này khiến mức độ tăng trưởng doanh thu chưa đạt kỳ vọng, trong khi các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý tăng khiến lợi nhuận trước thuế năm 2016 sụt giảm so với năm 2015.

*Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo BCTC hợp nhất của Mai Linh Group:*

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,46	0,47	0,45
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,45	0,46	0,44
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	89,67	90,87	90,14
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	8,68	9,95	9,14
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,79	5,60	6,67
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	49,54	49,39	65,81
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,23	4,60	1,15
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,91	24,88	7,69
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,61	2,27	0,76
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	0,01	-

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Group*

*Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo BCTC riêng của Mai Linh Group:*

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,51	0,45	0,46

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,50	0,45	0,45
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	85,89	89,76	89,72
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,09	8,77	8,72
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,80	5,72	7,79
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	39,46	58,83	79,78
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,41	2,56	1,06
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,16	14,6	8,29
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,16	1,51	0,85
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-	-

*Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Group*

Hệ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh của Mai Linh Group trong năm 2016 lần lượt là 0,45 lần và 0,44 lần, giảm nhẹ so với năm 2015; tuy thấp hơn so với mức trung bình ngành nhưng Mai Linh đã chủ động sắp xếp, lên kế hoạch và chuẩn bị các nguồn lực tài chính chi trả các khoản nợ. Chỉ số thanh toán lãi vay mặc dù giảm nhưng lợi nhuận hoạt động đủ để đảm bảo thanh toán các khoản vay.

Tính đến thời điểm 31/12/2016 tổng nghĩa vụ nợ chiếm 90,14% trong tổng tài sản của Tập đoàn. Tỷ lệ này không thay đổi nhiều so với thời điểm 31/12/2015 (90,87%) là do tổng nợ giảm và tổng tài sản đều giảm. Tuy nhiên, nợ ngân hàng và thuế tài chính tăng do Công ty đầu tư thêm xe, điều này được nhìn nhận là phù hợp trong giai đoạn hiện nay khi chi phí tài chính thấp, việc tài trợ bằng công cụ nợ sẽ đem lại hiệu quả kinh doanh cao, gia tăng giá trị cổ đông đồng thời vẫn kiểm soát được rủi ro tài chính phát sinh.

Tính đến thời điểm 31/12/2016, tổng nghĩa vụ nợ gấp 9,14 lần vốn chủ sở hữu. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu giảm so với thời điểm 31/12/2015 (9,95 lần) là do tổng nợ giảm đồng thời nguồn vốn chủ tăng mạnh khi Tập đoàn có 42,9 tỷ lợi nhuận chưa phân phối trong năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC**

### **1. Thông tin chung**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

*(sau đây được gọi tắt là Mai Linh Miền Bắc)*

Tên viết tắt: Mai Linh Miền Bắc

Trụ sở chính: Lô C2C, Cụm sản xuất tiêu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Website: www.mailinh.vn

Vốn điều lệ: 486.253.320.000 (Bốn trăm tám mươi sáu tỷ hai trăm năm mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần

Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 47.365.332 (Bốn mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi hai) cổ phần

Tổng số cổ phiếu quỹ: 1.260.000 (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn) cổ phần

Các loại chứng khoán khác đang lưu hành: Không có

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149623 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/05/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 12/04/2017

Đại diện theo pháp luật: Hồ Huy Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Là Công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Danh sách những công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Mai Linh Miền Bắc: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Mai Linh nắm giữ 47,86% vốn điều lệ của Mai Linh Miền Bắc

*Danh sách các công ty con của Mai Linh Miền Bắc:*

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Quyền biểu quyết
1	Công ty Cổ phần Mai Linh Thủ Đô	Lô C2C, Cụm SXTTCN & CNN, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Vận tải hành khách bằng taxi	87%	87%
2	Công ty Cổ phần Mai Linh Hạ Long	tổ 10, khu 4, đường Hậu Cẩn, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Vận tải hành khách bằng taxi	75%	75%
3	Công ty TNHH Mai Linh Nghệ An	đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Vận tải hành khách bằng taxi	95%	95%
4	Công ty TNHH Mai Linh Thanh Hóa	Số 298, Trần Hưng Đạo, phường Nam Ngạn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Vận tải hành khách bằng taxi	96%	96%
5	Công ty TNHH Mai Linh Hải Phòng	Số 166, đường 14 cũ, khu dân cư Phú Hải, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
6	Công ty TNHH Mai Linh Hà Tĩnh	Ngõ 1, đường Nguyễn Hoàn Từ, Khối phố 3, phường Đại Nài, Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
7	Công ty TNHH MTV Mai Linh Ninh Bình	Khu đô thị mới, Phố Phúc Trì, Phường Nam Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
8	Công ty TNHH MTV Mai Linh Nam Định	Số 219 đường Song Hào - Phường Văn Miếu - TP Nam Định - Tỉnh Nam Định	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
9	Công ty TNHH MTV Mai Linh	Lô 12, đường Lê Chân, Phường Lê Hồng Phong,	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Quyền biểu quyết
	Hà Nam	Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	taxi		
10	Công ty TNHH MTV Mai Linh Hưng Yên	Thôn yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
11	Công ty TNHH MTV Mai Linh Thái Bình	Số 8, Lô 2, Khu phố 1, đường Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
12	Công ty TNHH MTV Mai Linh Thái Nguyên	Km10, đường 3/2 phường Tích Lương, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
13	Công ty TNHH MTV Mai Linh Vĩnh Phúc	Đoàn an dưỡng 18, Đầm Vạc, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
14	Công ty TNHH MTV Mai Linh Phú Thọ	2446 Đại Lộ Hùng Vương, phường Vân Cơ, tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
15	Công ty TNHH MTV Mai Linh Hải Dương	Số 5/143 Đình Văn Tả, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
16	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bắc Ninh	Số 80 đường Đẩu Mã, khu 2, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%
17	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bắc Giang	Lô số 10, cụm công nghiệp Thọ Xương, Phường Thọ Xương, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	Vận tải hành khách bằng taxi	100%	100%

Danh sách các công ty liên kết của Mai Linh Miền Bắc:

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Quyền biểu quyết
1	Công ty Cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ & Tây Nguyên	Phước Trung 1, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	Dịch vụ vận tải	29,48%	29,48%

Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung: Không có

## 2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức danh

Họ tên	Chức danh
Hồ Huy	Chủ tịch HĐQT
Hồ Quốc Phi	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ngô Hữu Hùng	Thành viên HĐQT
Hà Đăng Luyện	Thành viên HĐQT
Huỳnh Kim Ngọc	Thành viên HĐQT

*Danh sách Ban Kiểm soát*

Họ tên	Chức danh
Đỗ Kim Anh	Trưởng BKS
Nguyễn Thị Trường Anh	Thành viên
Phạm Văn Thiết	Thành viên

*Danh sách Ban Tổng Giám đốc*

Họ tên	Chức danh
Hồ Quốc Phi	Tổng Giám đốc
Nguyễn Mai Lâm	Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc

**3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (tại ngày 16/11/2017)**

TT	Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	0300938037	28/9/2017	Sở KH&ĐT TP HCM	23.269.726	47,86
2	Hồ Huy	038055001895	14/08/2017	Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	5.437.351	11,18
3	Hồ Chương	038056000117	02/10/2015	Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	4.965.840	10,21
	<b>Tổng cộng</b>				<b>33.672.917</b>	<b>69,25</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 16/11/2017*

#### 4. Tóm tắt tình hình tài chính

*Doanh thu qua các năm theo BCTC hợp nhất của Mai Linh Miền Bắc*

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ taxi	827.242	75,70	816.018	75,84	899.555	80,32	439.476	83,67%
Doanh thu dịch vụ xe cho thuê	10.864	0,99	12.830	1,19	31.138	2,78	7.931	1,51%
Doanh thu dịch vụ sửa chữa	11.259	1,03	16.611	1,54	22.270	1,99	9.762	1,86%
Doanh thu nhượng bán tài sản, vật tư	100.672	9,21	100.699	9,36	26.270	2,35	17.853	3,40%
Doanh thu cho thuê tài sản	58.932	0,00	74.397	6,91	62.997	5,62	28.230	5,37%
Doanh thu dịch vụ khác	83.815	5,39	55.372	5,15	77.742	6,94	22.012	4,19%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.092.783</b>	<b>7,67</b>	<b>1.075.929</b>	<b>100</b>	<b>1.119.972</b>	<b>100</b>	<b>525.266</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Bắc*

*Doanh thu qua các năm theo BCTC riêng Mai Linh Miền Bắc*

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ taxi	265.238	52,20	267.870	56,41	304.542	76,76	146.332	85,97
Doanh thu dịch vụ xe cho thuê	10.065	1,98	8.182	1,72	8.328	2,10	3.807	2,24
Doanh thu dịch vụ sửa chữa	1.337	0,26	4.575	0,96	3.079	0,78	842	0,49
Doanh thu nhượng bán tài sản, vật tư	166.386	32,75	148.583	31,29	49.824	12,56	9.664	5,68
Doanh thu cho thuê	34.197	6,73	12.653	2,66	2.661	0,67	91	0,05

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
tài sản								
Doanh thu dịch vụ khác	30.889	6,08	33.014	6,95	28.302	7,13	9.485	5,57
<b>Tổng cộng</b>	<b>508.112</b>	<b>100</b>	<b>474.877</b>	<b>100</b>	<b>396.736</b>	<b>100</b>	<b>170.220</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Bắc

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo BCTC hợp nhất của Mai Linh Miền Bắc:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	2.049.561	2.376.994	2.305.790	2.051.576
Vốn chủ sở hữu	561.536	560.407	557.105	562.625
Doanh thu thuần	1.092.783	1.075.929	1.119.973	525.266
Lợi nhuận gộp	136.594	110.389	107.158	52.839
Lợi nhuận từ HĐKD	-5.128	-13.331	-44.563	-36.980
Lợi nhuận khác	69.258	56.942	78.536	54.424
Lợi nhuận trước thuế	64.130	43.611	33.972	17.443
Lợi nhuận sau thuế	48.548	29.681	25.336	12.470
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	47.116	28.728	23.238	11.773
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.432	953	2.099	597
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	854	11.326	11.251	249

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Bắc

Năm 2016, mặc dù đối diện với không ít khó khăn, thách thức nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Mai Linh Miền Bắc vẫn tăng trưởng khá. Tính hết ngày 31/12/2016, doanh thu thuần hợp nhất của Mai Linh Miền Bắc đạt 1.120 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 25,3 tỷ đồng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo BCTC riêng của Mai Linh Miền Bắc:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	1.274.708	1.271.904	1.201.843	1.198.917
Vốn chủ sở hữu	536.573	542.104	540.143	552.794
Doanh thu thuần	508.112	474.877	396.736	170.220



Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Lợi nhuận gộp	74.891	49.910	41.810	14.812
Lợi nhuận từ HĐKD	28.770	29.980	7.643	-8.946
Lợi nhuận khác	11.076	9.695	15.698	21.661
Lợi nhuận trước thuế	39.845	39.675	23.341	12.715
Lợi nhuận sau thuế	36.375	32.859	23.341	12.651

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Bắc

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo BCTC hợp nhất của Mai Linh Miền Bắc:

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,30	1,16	1,20
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,28	1,15	1,19
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,73	0,76	0,76
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,65	3,24	3,14
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	100,17	106,10	121,50
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,53	0,49	0,48
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,44%	2,76%	2,26%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,65%	5,38%	4,62%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,37%	1,34%	1,08%
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-0,47%	-1,24%	-3,98%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 của Mai Linh Miền Bắc

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo BCTC riêng của Mai Linh Miền Bắc:

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,48	1,36	1,23
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,47	1,36	1,22
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,58	57,38%	55,06%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,38	1,35	1,23
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	206,82	297,98	291,38
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,40	37,34%	33,01%
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,16%	6,92%	5,88%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,78%	6,06%	4,32%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,85%	2,58%	1,94%
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,66%	6,31%	1,93%

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 của Mai Linh Miền Bắc

## CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG

### 1. Thông tin chung

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG  
(sau đây được gọi tắt là Mai Linh Miền Trung)

Tên viết tắt: Mai Linh Miền Trung

Trụ sở chính: Số 92 Đường 2/9 Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Website: www.mailinh.vn

Vốn điều lệ: 92.792.610.000 (Chín mươi hai tỷ bảy trăm chín mươi hai triệu sáu trăm mười nghìn) đồng.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần

Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 9.279.261 (Chín triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi một) cổ phần

Các loại chứng khoán khác đang lưu hành: Không có

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400382219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 30/10/2000 và cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 09/10/2017.

Đại diện theo pháp luật: Hồ Huy Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Là Công ty đại chúng hiện đang niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Danh sách những công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Mai Linh Miền Trung: Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh nắm giữ 47,79% vốn điều lệ của Mai Linh Miền Trung

Danh sách các công ty con trực tiếp của Mai Linh Miền Trung:

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực	Tỷ lệ phần	Quyền biểu
----	-----------------	---------	----------	------------	------------

			<b>kinh doanh</b>	<b>sở hữu</b>	<b>quyết</b>
1	Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Ngãi	Số 28 Hà Huy Tập, Phường Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi	Dịch vụ taxi	100%	100%
2	Công ty TNHH MTV Mai Linh Tam Kỳ	102 Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam	Dịch vụ taxi	100%	100%
3	Công ty TNHH MTV Mai Linh Hội An	139A Lý Thường Kiệt, Phường Sơn Phong, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam	Dịch vụ taxi	100%	100%
4	Công ty TNHH MTV Mai Linh Huế	177 Phan Đình Phùng, Phường Phú Nhuận, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Dịch vụ taxi	100%	100%
5	Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Trị	Số 169 Lý Thường Kiệt, Phường Đông Lễ, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	Dịch vụ taxi	100%	100%
6	Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Bình	253A Đường Quang Trung, Phường Phú Hải, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	Dịch vụ taxi	99,94%	99,94%
7	Công ty TNHH MTV Mai Linh Bình Định	5-11 Đinh Công Tráng, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Dịch vụ taxi	100%	100%
8	Công ty TNHH MTV Mai Linh Phú Yên	Số 323 Đại lộ Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	Dịch vụ taxi	100%	100%
9	Công ty TNHH MTV Mai Linh Gia Lai	Số 97D Phạm Văn Đồng, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	Dịch vụ taxi	100%	100%
10	Công ty TNHH MTV Mai Linh Kon Tum	151, Đường Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	Dịch vụ taxi	100%	100%

Danh sách các công ty con gián tiếp của Mai Linh Miền Trung:

<b>TT</b>	<b>Tên công ty con</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực kinh doanh</b>	<b>Tỷ lệ phần sở hữu</b>	<b>Quyền biểu quyết</b>
1	Công ty TNHH Thành Đô	181 Phạm Văn Đồng, Phường Vĩ Dạ, Thành Phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Dịch vụ taxi	100%	100%
2	Công ty Cổ phần Việt Đăng Khoa Đà Nẵng	67 Loseby, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành Phố Đà Nẵng	Dịch vụ taxi	77,06%	77,06%

Công ty liên kết của Mai Linh Miền Trung

<b>TT</b>	<b>Tên công ty con</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực kinh</b>	<b>Tỷ lệ phần sở</b>	<b>Quyền biểu</b>
-----------	------------------------	----------------	----------------------	----------------------	-------------------

			doanh	hữu	quyết
1	Công ty Cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Nha Trang - Khánh Hòa	Dịch vụ taxi	25,08%	25,08%

Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc: Không có

## 2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

*Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị*

Họ tên	Chức danh
Hồ Huy	Chủ tịch HĐQT
Võ Thành Nhân	Phó Chủ tịch HĐQT
Hồ Việt	Ủy viên HĐQT
Ngô Hữu Hùng	Ủy viên HĐQT
Hà Đăng Luyện	Ủy viên HĐQT

*Danh sách Ban Kiểm soát*

Họ tên	Chức danh
Trần Thị Bích Thủy	Trưởng BKS
Đỗ Kim Anh	Thành viên
Phạm Văn Thiết	Thành viên

*Danh sách Ban Tổng Giám đốc*

Họ tên	Chức danh
Võ Thành Nhân	UVHĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Trương Tài	Phó Tổng Giám đốc
Huỳnh Kim Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
Hồ Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc
Trần Quốc Duy	Phó Tổng Giám đốc

## 3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (tại ngày 14/11/2017)

TT	Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	0300938037	28/9/2017	Sở KH&ĐT TP HCM	4.434.781	47,79
2	Hồ Huy	038055001895	14/08/2017	Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	1.174.380	12,66
	<b>Tổng cộng</b>				<b>5.609.161</b>	<b>60,45</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 14/11/2017*

#### 4. Tóm tắt tình hình tài chính

*Doanh thu qua các năm theo BCTC hợp nhất của Mai Linh Miền Trung*

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ taxi	364.028	79,19	438.660	80,71	555.882	83,49	299.946	82,61
Doanh thu dịch vụ xe buýt	37.183	8,09	34.397	6,33	34.450	5,17	16.931	4,66
Doanh thu dịch vụ cho thuê xe	17.300	3,76	13.407	2,47	15.047	2,26	4.246	1,17
Doanh thu dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa	5.884	1,28	7.753	1,43	10.578	1,59	6.047	1,67
Doanh thu dịch vụ vận tải hành khách đường bộ, vận chuyển du lịch	12.450	2,71	10.360	1,91	11.959	1,80	6.485	1,79
Doanh thu cho thuê và quản lý xe thương quyền	17.128	3,73	27.696	5,10	23.373	3,51	20.030	5,52
Doanh thu từ hoạt động cho thuê thương hiệu Mai Linh	-	-	2.941	0,54	4.233	0,64	-	-
Doanh thu các dịch vụ khác	5.742	1,25	8.264	1,52	10.281	1,54	9.399	2,59
<b>Tổng cộng</b>	<b>459.715</b>	<b>100</b>	<b>543.478</b>	<b>100</b>	<b>665.803</b>	<b>100</b>	<b>363.084</b>	<b>100</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Trung*

*Doanh thu qua các năm theo BCTC riêng của Mai Linh Miền Trung*

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ taxi	125.589	76,18	132.701	75,52	173.157	79,19	91.868	79,80
Doanh thu dịch vụ cho thuê xe	3.425	2,08	1.963	1,12	676	0,31	1.440	1,25
Doanh thu dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa	3.033	1,84	3.834	2,18	4.585	2,10	3.088	2,68

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ vận tải hành khách đường bộ, vận chuyển du lịch	12.450	7,55	13.215	7,52	11.959	5,47	6.605	5,74
Doanh thu cho thuê và quản lý xe thương quyền	12.154	7,37	16.505	9,39	19.336	8,84	9.234	8,02
Doanh thu từ hoạt động cho thuê thương hiệu Mai Linh	5.923	3,59	5.624	3,20	6.615	3,03	-	-
Doanh thu các dịch vụ khác	2.276	1,38	1.865	1,06	2.324	1,06	2.892	2,51
<b>Tổng cộng</b>	<b>164.850</b>	<b>100</b>	<b>175.707</b>	<b>100</b>	<b>218.652</b>	<b>100</b>	<b>115.127</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Trung

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo BCTC hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	552.654	793.178	890.660	879.464
Vốn chủ sở hữu	116.737	115.539	107.852	110.958
Doanh thu thuần	459.599	543.381	665.703	363.027
Lợi nhuận gộp	87.799	94.217	105.627	57.483
Lợi nhuận từ HĐKD	9.120	(9.605)	(973)	(888)
Lợi nhuận khác	9.161	15.374	9.326	6.730
Lợi nhuận trước thuế	18.281	5.769	8.353	5.843
Lợi nhuận sau thuế	13.959	3.942	6.133	4.206
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	13.478	4.182	6.564	4.206
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	481	(240)	(430)	-
Giá trị sổ sách (đồng)	1.532	364	621	335

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Trung

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo BCTC riêng của Mai Linh Miền Trung:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	264.491	245.955	404.776	402.378

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu VND)	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	6 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Vốn chủ sở hữu	96.352	99.889	103.486	106.374
Doanh thu thuần	164.762	175.633	218.562	115.077
Lợi nhuận gộp	37.048	38.274	41.566	20.765
Lợi nhuận từ HĐKD	11.681	4.686	7.892	2.253
Lợi nhuận khác	905.456	4.716	1.531	1.734
Lợi nhuận trước thuế	12.536	9.402	9.423	3.988
Lợi nhuận sau thuế	12.389	8.976	9.043	3.988

*Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC soát xét riêng 6 tháng đầu năm 2017 của Mai Linh Miền Trung*

Tổng Tài sản và Doanh thu thuần của Mai Linh Miền Trung tăng trong giai đoạn 2014 - 2016. Trong năm 2016, Mai Linh Miền Trung đã thực hiện đầu tư thêm xe đúng tiến độ, bổ sung xe ngay khi có thanh lý, góp phần vào sự tăng trưởng doanh thu và tổng tài sản. Năm 2016 mặc dù thị trường cạnh tranh khốc liệt nhưng Mai Linh Miền Trung vẫn cố gắng duy trì lượng khách hàng cũ và tìm kiếm thêm khách hàng mới, hợp tác thêm một số điểm kinh doanh mới, tăng cường các chương trình chăm sóc khách hàng và nâng cao chất lượng phục vụ... Điều này đã làm cho Mai Linh Miền Trung duy trì được doanh thu bình quân/xe đạt ở mức cao.

Ngoài ra lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đến Miền Trung vẫn duy trì ở mức cao, đặc biệt là thị trường Hội An, Đà Nẵng góp phần làm cho Doanh thu thuần của Mai Linh Miền Trung năm 2016 đạt tăng 665,7 tỷ đồng tăng 22,5% so với năm 2015.

Mặc dù doanh thu tăng mạnh so với năm 2015 nhưng mức tăng của doanh thu không theo kịp mức tăng của các khoản mục chi phí trong tình hình cạnh tranh mạnh mẽ diễn ra trên toàn khu vực năm 2016, sự cạnh tranh về giá vẫn tiếp tục diễn ra, ngoài ra Mai Linh Miền Trung phải chấp nhận gia tăng chi phí để giữ các điểm tiếp thị cũ và mua thêm các điểm tiếp thị mới. Bên cạnh đó, năm 2016, Mai Linh Miền Trung gia tăng chi phí cho đầu tư hệ thống công nghệ và tổng đài, ngoài ra năm 2016 đã xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường biển làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của các Công ty con tại Quảng Bình, Quảng Trị, Huế. Vì vậy, Lợi nhuận sau thuế năm 2016 chỉ tăng nhẹ so với năm 2015.

*Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo BCTC hợp nhất:*

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,31	0,39	0,34
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,30	0,37	0,32
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	78,88	85,43	87,89
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,73	5,87	7,26
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	136,99	114,88	108,16
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	83,16	68,51	74,74

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,04	0,73	0,92
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,96	3,41	5,69
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,53	0,50	0,69
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,98	-	-

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 của Mai Linh Miền Trung*  
*Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo BCTC riêng:*

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,40	0,71	0,44
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,39	0,69	0,43
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	63,71	71,13	74,43
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,76	2,46	2,91
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	199,66	164,92	172,54
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	62,06	50,77	54,00
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,52	5,11	4,14
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,86	8,99	8,74
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,67	2,59	2,23
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,09	2,67	3,61

*Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 của Mai Linh Miền Trung*  
 Hệ số thanh toán của Công ty nhỏ hơn 1 cho thấy tiềm ẩn rủi ro trong khả năng thanh toán, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ yêu cầu đầu tư đổi mới phương tiện để đáp ứng năng lực cạnh tranh, giữ vững và tăng trưởng thị phần, Công ty đã tăng cường đầu tư dài hạn vào các công ty con. Vốn ngắn hạn đã được trích một phần để sử dụng trong việc đầu tư phương tiện, dẫn đến mất cân đối về cơ cấu nguồn vốn. So với năm 2015 và các năm trước, chỉ số thanh toán đã được dịch chuyển theo hướng tăng tốt, tuy nhiên vẫn đang ở mức thấp gây ảnh hưởng tới khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn cho nhà cung cấp, ngân hàng, các tổ chức tín dụng và các đối tác khác. Hệ số thanh toán thấp cũng xuất phát từ đặc thù của kinh doanh dịch vụ taxi, các khoản nợ trả sau chiếm tỷ lệ nhỏ trong doanh thu, tài sản chủ yếu là phương tiện vận tải hành khách 4 chỗ, 7 chỗ có tính thanh khoản cao.

Tuy nhiên, trong giai đoạn tới, sự xâm nhập của taxi hiện đại vào Việt Nam dần dần sẽ phát triển ở mọi miền đất nước là thách thức lớn đối với Mai Linh Miền Trung, vì vậy, Mai Linh Miền Trung cần phải tiếp tục đổi mới công nghệ và phát triển hơn nữa chất lượng dịch vụ của mình để giữ vững thị phần tại Miền Trung.



## PHẦN 2 – THÔNG TIN VỀ CÔNG TY SAU HỢP NHẤT VÀ PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU HỢP NHẤT

### 1. Thông tin chung

Công ty cổ phần sau hợp nhất sẽ lấy tên và thương hiệu của Mai Linh Group sau khi hoàn thành việc hợp nhất. Công ty cổ phần sau hợp nhất sẽ kế thừa toàn bộ và sẽ hoạt động trên nền tảng khách hàng, sản phẩm, công nghệ của các Công ty bị hợp nhất hiện nay. Các thông tin chung về Công ty sau hợp nhất như sau:

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH**

*(sau đây gọi là Công ty Hợp nhất)*

Tên tiếng Anh: Mai Linh Group Corporation.

Tên viết tắt: Mai Linh Corporation.

Trụ sở chính: 64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Website: [www.mailinh.vn](http://www.mailinh.vn)

Tên của Công ty Hợp nhất (bao gồm tên Tiếng Việt, tên Tiếng Anh, và tên viết tắt) được Công ty Hợp nhất sử dụng trên cơ sở được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh chấp thuận việc sử dụng và kế thừa theo nguyên tắc hợp nhất.

Vốn điều lệ dự kiến: 1.728.990.000.000 (Một nghìn bảy trăm hai mươi tám tỷ chín trăm chín mươi triệu) đồng. Vốn điều lệ Công ty Hợp nhất được xác định dựa trên tổng giá trị tài sản ròng của các Công ty bị hợp nhất sau khi thực hiện thẩm định lại giá trị. Chi tiết xem tại Điều d, Mục 2, Phần 3 này.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Vốn pháp định: 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng

### 2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất

Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí, phụ tùng ô tô.
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa đóng mới trang thiết bị, phương tiện vận tải thủy bộ.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng và kinh doanh dịch vụ bãi đỗ xe.
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán xe có động cơ, phương tiện vận tải, phụ tùng và bộ phận phụ trợ của xe có động cơ, nhớt, xăng dầu, gas.
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải.
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: Mua bán phụ tùng xe ô tô.

<b>Mã</b>	<b>Tên ngành, nghề kinh doanh</b>
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá -Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Dịch vụ thu hộ các chi phí tiêu dùng: Điện thoại. Đại lý ký gửi hàng hóa
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Mua bán máy đếm cây số và phụ kiện.
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan -Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu rắn và các sản phẩm liên quan
4920	Vận tải bằng xe buýt
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô; Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ bằng mô tô, xe máy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Lai dắt, cứu hộ đường bộ. Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ.
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Thu phát các chứng từ vận tải; Môi giới thuê và cho thuê phương tiện vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).
5320	Chuyến phát
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn đạt tiêu chuẩn sao (không hoạt động tại trụ sở).
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở).
5820	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm
6201	Lập trình máy vi tính
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
6312	Công thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.
6329	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin

<b>Mã</b>	<b>Tên ngành, nghề kinh doanh</b>
	qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà ở, văn phòng. Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại). Dịch vụ cho văn phòng.
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản: dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản. Dịch vụ nhà đất.
7310	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại.
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.
7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô
7740	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu.
7912	Điều hành tua du lịch chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa.
8532	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề. Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.
4931 (Chính)	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe khách theo tuyến cố định, bằng xe taxi và theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy
7911	Đại lý du lịch Các dịch vụ liên quan đến dịch vụ sắp đặt chuyến đi du lịch, chỗ ở, vận chuyển hành khách và hành lý; dịch vụ xuất vé; Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế
7912	Điều hành tua du lịch Dịch vụ cung cấp cho hành khách đi du lịch bởi các nhà điều hành chuyến du lịch của các đại lý du lịch và các dịch vụ tương tự khác
7920	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Dịch vụ cung cấp thông tin, chỉ dẫn và lên chương trình du lịch

### 3. **Danh sách dự kiến Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc**

HĐQT các Công ty bị Hợp nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật và Tổng Giám Đốc của Công ty Hợp nhất, theo đó, các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc của Công ty Hợp nhất như dưới đây. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật và Tổng Giám Đốc của Công ty Hợp nhất trong danh sách sẽ chính thức trở thành thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật và Tổng Giám Đốc của Công ty Hợp nhất kể từ Ngày Hợp nhất:

*Danh sách Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty hợp nhất*

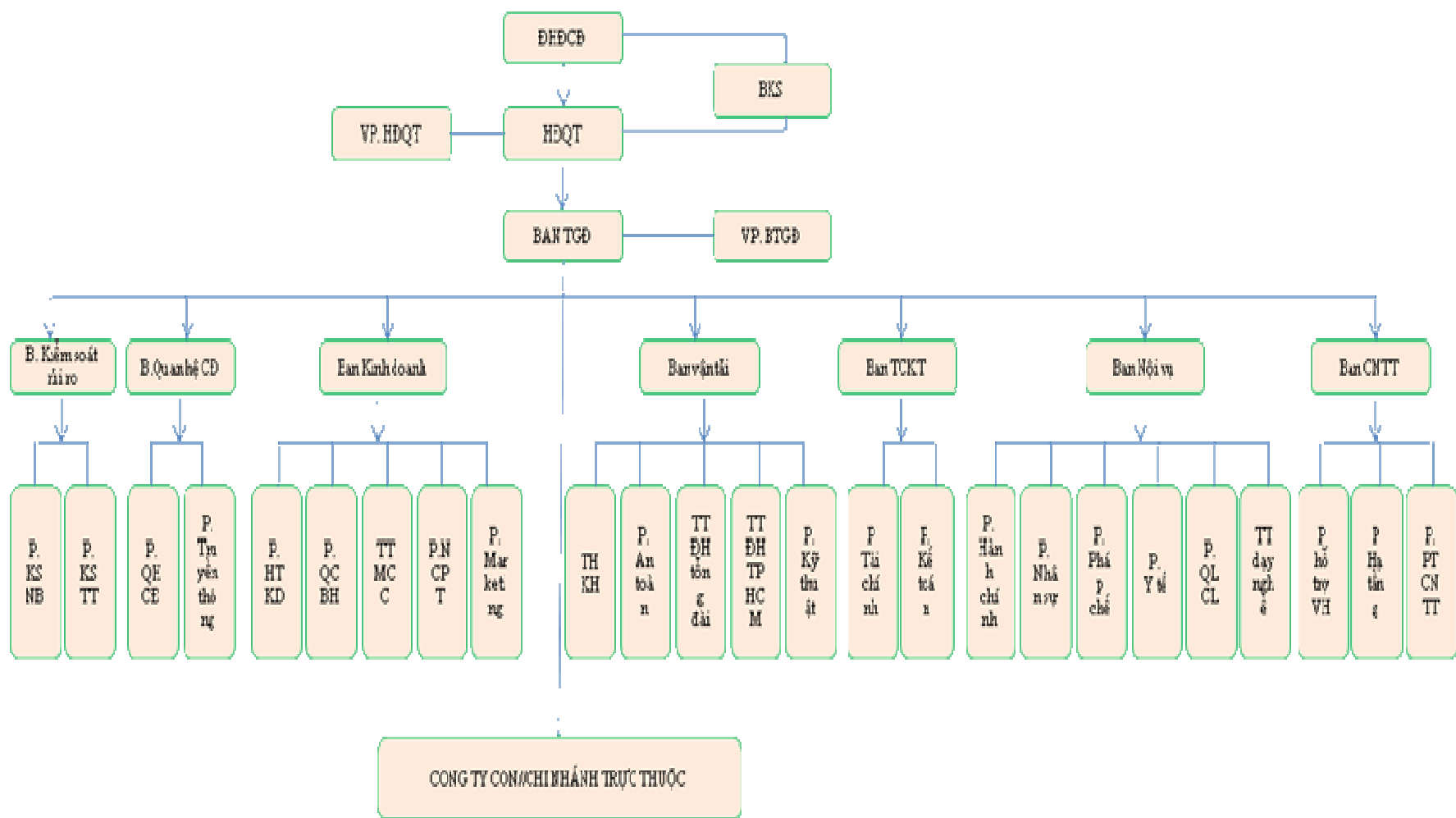
<b>Họ tên</b>	<b>Chức danh</b>
Hồ Huy	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật
Đỗ Văn Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT
Ngô Hữu Hùng	Thành viên HĐQT
Lê Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
Hà Đăng Luyện	Thành viên HĐQT
Hồ Quốc Phi	Thành viên HĐQT
Võ Thành Nhân	Thành viên HĐQT

*Danh sách Ban Kiểm soát*

<b>Họ tên</b>	<b>Chức danh</b>
Phạm Văn Thiết	Trưởng ban kiểm soát
Trần Thị Bích Thủy	Thành viên ban kiểm soát
Đỗ Kim Anh	Thành viên ban kiểm soát

### 4. **Cơ cấu tổ chức hoạt động và quản lý**

*Cơ cấu tổ chức hoạt động*



*Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Hợp nhất*

**i. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty Hợp nhất theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty Hợp nhất.

**ii. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty Hợp nhất, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Ban Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty Hợp nhất.

**iii. Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát (“BKS”) có quyền giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty Hợp nhất; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

**iv. Văn phòng HĐQT**

Văn phòng HĐQT gồm một Chánh văn phòng và Luật sư - thư ký Công ty. Chịu trách nhiệm tổ chức các cuộc họp HĐQT, soạn thảo Biên bản, Nghị quyết HĐQT và lưu trữ hồ sơ liên quan đến HĐQT.

**v. Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực.

Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật quyền và nghĩa vụ của mình.

**vi. Các phòng ban liên quan**

Bao gồm 7 Ban chức năng và Văn phòng Tổng Giám đốc

**1. Ban Kiểm soát rủi ro:**

- 1.1 Phòng kiểm soát nội bộ
- 1.2 Phòng Kiểm soát tuân thủ

**2. Ban Quan hệ công đồng**

- 2.1 Phòng Quan hệ cộng đồng
- 2.2 Phòng truyền thông

**3. Ban Kinh doanh**

- 3.1 Phòng Hợp tác kinh doanh
- 3.2 Phòng Quảng cáo Bán hàng
- 3.3 Trung tâm MCC
- 3.4 Phòng Nghiên cứu Phát triển
- 3.5 Phòng Marketing Online

**4. Ban Vận tải**

- 4.1 Bộ phận Tổng hợp Kế hoạch

4.2 Phòng An toàn

4.3 Trung tâm điều hành tổng đài

4.4 Trung tâm điều hành điểm kinh doanh Khu vực TP Hồ Chí Minh

4.5 Phòng Kỹ thuật

**5. Ban Tài chính-Kế toán**

5.1 Phòng Tài chính

5.2 Phòng Kế toán

**6. Ban Nội vụ**

6.1 Phòng Hành Chính

6.2 Phòng Nhân sự

6.3 Phòng Pháp chế

6.4 Phòng Y tế

6.5 Phòng Quản lý chất lượng

6.6 Trung tâm dạy nghề

**7. Ban Công nghệ thông tin**

7.1 Phòng hỗ trợ vận hành

7.2 Phòng Hạ tầng

7.3 Phòng phát triển ứng dụng CNTT

**8. Văn phòng Tổng Giám đốc**

**vii. Các công ty con, chi nhánh trực thuộc**

Thực hiện một/một số hoạt động kinh doanh của Công ty tại các địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được phê duyệt.

Sau khi hợp nhất, các Công ty con/Chi nhánh trực thuộc của Công ty hợp nhất sẽ được thành lập mới hoặc được thay đổi/chuyển đổi từ các công ty con/Chi nhánh của các Công ty bị hợp nhất.

*Mạng lưới kinh doanh dự kiến của Công ty hợp nhất*

**Tại Miền Bắc**

Mai Linh Bắc Ninh

Mai Linh Bắc Giang

Mai Linh Hạ Long

Mai Linh Hải Phòng

Mai Linh Hải Dương

Mai Linh Hà Nam

Mai Linh Hà Nội

Mai Linh Hà Tĩnh

Mai Linh Hưng Yên

Mai Linh Nam Định

Mai Linh Ninh Bình  
Mai Linh Phú Thọ  
Mai Linh Thái Bình  
Mai Linh Thái Nguyên  
Mai Linh Thanh Hóa  
Mai Linh Vĩnh Phúc

**Tại Miền Trung**

Mai Linh Bình Định  
Mai Linh Đà Nẵng  
Mai Linh Gia Lai  
Mai Linh Hội An  
Mai Linh Huế  
Mai Linh Kontum  
Mai Linh Quảng Bình  
Mai Linh Quảng Trị  
Mai Linh Phú Yên  
Mai Linh Tam Kỳ

**Tại Miền Nam**

Mai Linh TPHCM (Hội sở chính)  
Mai Linh An Giang  
Mai Linh Bạc Liêu  
Mai Linh Bến Tre  
Mai Linh Bình Dương  
Mai Linh Bình Phước  
Mai Linh Bình Thuận  
Mai Linh Cà Mau  
Mai Linh Cần Thơ  
Mai Linh Đồng Tháp  
Mai Linh Daklak  
Mai Linh Daknong  
Mai Linh Đồng Nai  
Mai Linh Hậu Giang  
Mai Linh Kiên Giang  
Mai Linh Lâm Đồng  
Mai Linh Long An  
Mai Linh Nha Trang



Mai Linh Phan Rang  
 Mai Linh Phú Quốc  
 Mai Linh Sóc Trăng  
 Mai Linh Tây Ninh  
 Mai Linh Tiền Giang  
 Mai Linh Trà Vinh  
 Mai Linh Vĩnh Long  
 Mai Linh Vũng Tàu

## 5. Phương án hoạt động kinh doanh Công ty Hợp nhất trong năm 2017 – 2020

### a. Mục tiêu kinh doanh

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tại mọi thị trường mà Mai Linh có mặt.
- Chiếm thị phần chi phối tại địa phương Mai Linh có mặt.
- Quản lý chặt chẽ thương hiệu Mai Linh đồng nhất trên cả nước.

### b. Các chiến lược phát triển kinh doanh

- Duy trì vị trí hàng đầu trong ngành nghề kinh doanh dịch vụ taxi tại Việt Nam
- Chuyển đổi mô hình kinh doanh từ truyền thống sang hiện đại, phù hợp với mọi đối tượng khách hàng
- Tiếp tục tăng trưởng phương tiện tại thị trường trong nước
- Tiếp tục tăng cường doanh thu từ các giá trị gia tăng khác (dịch vụ cho thuê chỗ quảng cáo, hợp tác kinh doanh đồng phát triển Thương hiệu);
- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền trong cả hệ thống, lành mạnh tình trạng tài chính, cắt giảm mạnh mẽ chi phí quản lý. Kiểm soát đầu tư hiệu quả, tối ưu chi phí vốn vay trong toàn hệ thống.
- Tập trung mạnh mẽ vào các hoạt động công nghệ, áp dụng công nghệ quản lý để giảm giá thành dịch vụ.

### c. Kế hoạch kinh doanh 3 năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020
Vốn điều lệ	Đồng	1.728.990.000.000	1.728.990.000.000	1.728.990.000.000
Số cổ phiếu lưu hành	Cổ phần	172.899.000	172.899.000	172.899.000
Doanh thu	Đồng	6.163.000.000.000	6.779.000.000.000	7.457.000.000.000
Chi phí	Đồng	5.864.000.000.000	6.157.000.000.000	6.465.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	239.200.000.000	497.600.000.000	793.600.000.000
Cổ tức	% MG	-	5%	10%

## PHẦN 3 – THÔNG TIN VỀ VIỆC HỢP NHẤT VÀ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

### 1. Mục đích của việc hợp nhất

Việc hợp nhất sẽ giúp Công ty Hợp nhất tăng trưởng mạnh về quy mô; lành mạnh về tài chính; xây dựng lại bộ máy quản lý tập trung, hiệu quả; đồng thời, vẫn tiếp tục kế thừa được thương hiệu, hệ thống, mạng lưới xe, cơ sở khách hàng hiện tại của các Công ty bị hợp nhất.

Đối với các cổ đông sở hữu đồng thời cổ phần của các Công ty bị hợp nhất, thay vì nắm giữ cổ phiếu của nhiều hơn 01 công ty thì sau tái cấu trúc chỉ nắm giữ duy nhất cổ phiếu của Công ty Hợp nhất. Các cổ đông sẽ có điều kiện tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá chuyên sâu hơn đối với hiệu quả hoạt động của Công ty Hợp nhất. Ngoài ra, các cổ đông cũng có thể được hưởng lợi ích gia tăng trong dài hạn do những lợi ích cộng hưởng từ việc tái cấu trúc mang lại.

Việc hợp nhất sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty Hợp nhất thực hiện hiệu quả hơn chiến lược tổng thể của Tập đoàn nhờ các lợi ích cộng hưởng chính sau:

*Cộng hưởng về tài chính:*

- Tăng quy mô về mặt tài chính, qua đó gia tăng lợi thế và năng lực huy động vốn và nguồn lực bên ngoài cho các kế hoạch phát triển hệ thống, đầu tư ứng dụng công nghệ tăng tính cạnh tranh cho dịch vụ của Công ty Hợp nhất;
- Linh hoạt, chủ động và tập trung hơn trong việc quản lý, luân chuyển, sử dụng nguồn vốn, giảm chi phí lãi vay do có thể sử dụng hiệu quả hơn nguồn vốn nhân rồi trước đây tại từng công ty bị hợp nhất;
- Tiết kiệm chi phí quản lý, điều hành, thông qua đó làm tăng hiệu quả hoạt động của Công ty Hợp nhất.

*Cộng hưởng về hoạt động:*

- Thông qua tái cấu trúc, việc quản lý điều hành, phối hợp giữa các vùng miền sẽ tập trung hơn; bộ máy quản lý được sắp xếp lại, tránh trùng lặp, chồng chéo sẽ giúp việc đưa ra các quyết sách kịp thời, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh.

*Cộng hưởng về sức mạnh cạnh tranh:*

- Việc hợp nhất các Công ty bị hợp nhất sẽ tạo nên một doanh nghiệp vận tải có mạng lưới rộng khắp cả nước, có sức cạnh tranh tốt hơn trên thị trường.

### 2. Nguyên tắc hợp nhất

- Phương thức hợp nhất vốn, tài sản: Tài sản, nợ phải trả theo Giá trị sổ sách của các Công ty bị Hợp nhất sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp Nhất và vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ bằng Giá trị định giá của các Công ty bị Hợp nhất cộng lại.
- Nghiêm cấm việc phân tán tài sản dưới mọi hình thức.
- Các bên cam kết không thực hiện việc chia tách cổ phiếu, chia cổ tức bằng cổ phiếu hay làm tăng hay giảm số cổ phiếu và/hoặc pha loãng giá trị sổ sách cổ phiếu đang lưu hành dưới bất kỳ hình thức nào.
- Công ty Hợp nhất sẽ tiếp nhận và thực thi các quyền của chủ sở hữu đối với toàn bộ tài sản, Thương hiệu, hình ảnh, tên gọi, các tài sản sở hữu trí tuệ khác; chịu trách nhiệm về tất cả các khoản nợ, các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính; tiếp nhận toàn bộ các quyền và nghĩa vụ đối với các giao dịch dân sự, kinh tế thương mại, lao động do các bên đã xác lập trước đó.
- Công ty Hợp nhất sẽ sử dụng tất cả người lao động hiện tại của các Công ty bị Hợp nhất vào

Ngày Hợp Nhất và Công ty Hợp nhất sẽ tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã được ký trước đây bởi và giữa Các Công ty bị Hợp nhất và những người lao động đó; những người lao động này sẽ không phải chịu bất kỳ sự thay đổi nào về điều kiện làm việc hoặc về mặt lợi ích theo như mức độ cho phép của Pháp luật.

- Công ty Hợp nhất sẽ có nghĩa vụ phải đảm nhận tất cả những trách nhiệm đối với những hợp đồng/thỏa thuận mà Các Công ty bị Hợp nhất là một bên trong đó, những hợp đồng vẫn còn tiếp tục có hiệu lực sau Ngày Hợp Nhất.
- Đối với việc hợp nhất, ngoại trừ xảy ra những sự cố bất khả kháng, các Công ty bị Hợp nhất cam kết không đơn phương hủy bỏ.
- Đại hội đồng cổ đông các Công ty bị Hợp nhất thông qua quyết định về việc hợp nhất theo điều kiện, thể thức hợp và biểu quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **3. Phương án hợp nhất**

#### *a. Hình thức hợp nhất*

Theo Điều 194.5 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, “sau khi đăng ký doanh nghiệp, các công ty bị hợp nhất chấm dứt tồn tại; công ty hợp nhất được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của các công ty bị hợp nhất.” Do vậy, Mai Linh Group, Mai Linh Miền Trung và Mai Linh Miền Bắc sẽ hợp nhất thành Công ty Hợp nhất bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của ba Công ty bị Hợp nhất sang Công ty Hợp nhất, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các công ty bị hợp nhất.

Căn cứ kết quả định giá giá trị doanh nghiệp của các Công ty bị Hợp nhất thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO để xác định vốn điều lệ Công ty Hợp nhất và tỷ lệ hoán đổi cổ phần giữa Công ty Hợp nhất với các Công ty bị hợp nhất.

Theo Điều 23.3 Nghị định 58/2012/NĐ-CP, được sửa đổi ngày 26 tháng 6 năm 2015 theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP, Công ty Hợp nhất sẽ phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu với các cổ đông của các Công ty bị Hợp nhất.

#### *b. Chi phí hợp nhất*

Các chi phí hợp nhất bao gồm các chi phí phát sinh để thực hiện toàn bộ quá trình hợp nhất từ khi các bên ký kết Hợp đồng hợp nhất cho đến khi Công ty Hợp nhất nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới và có đầy đủ quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản của các Công ty bị Hợp nhất, bao gồm nhưng không hạn chế ở các chi phí sau: chi phí thực hiện hồ sơ giấy tờ, xin chấp thuận; chi phí nộp phạt (nếu có); chi phí đăng ký, chuyển giao quyền sở hữu... Mỗi Bên tự chịu các chi phí và phí tổn phát sinh cho bên đó liên quan đến Hợp đồng và giao dịch hợp nhất, cho dù giao dịch hợp nhất có hoàn thành hay không.

#### *c. Phương pháp kế toán hợp nhất*

Giá trị tài sản, nợ phải trả của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất bằng cách cộng ngang sổ, với các nguyên tắc cơ bản sau:

- Báo cáo tài chính của mỗi Bên tại 30/06/2017;
- Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp của mỗi Bên tại 30/06/2017;
- Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ bằng tổng giá trị doanh nghiệp của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung được xác định tại ngày 30/06/2017. Giá trị doanh nghiệp của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung được xác định theo kết quả định giá từng doanh nghiệp do Công ty TNHH Kiểm toán VACO thẩm định;

- Tài sản và nợ phải trả của Công ty Hợp nhất được xác định bằng cách cộng ngang tài sản và nợ phải trả (có điều chỉnh giao dịch nội bộ - nếu có) của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung tại Ngày Hợp nhất (là ngày Công ty Hợp nhất nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung hoàn tất các thủ tục chấm dứt hoạt động). Chênh lệch giữa Tổng giá trị theo mệnh giá cổ phần mà Công ty Hợp nhất phát hành để hoán đổi với cổ phần của cổ đông các Công ty bị Hợp nhất so với tổng giá trị tài sản ròng (Tài sản trừ đi nợ của Công ty Hợp nhất) sẽ được Công ty Hợp nhất ghi nhận là Lợi thế Thương mại;
- Chênh lệch phát sinh Giá trị Tài sản thuần của hai Bên giữa thời điểm lập báo cáo tài chính cho mục đích hợp nhất của Công ty Hợp nhất (ngày 30/06/2017) và Ngày Hợp Nhất được xử lý như sau:
  - o Chênh lệch giảm trong Giá trị Tài sản thuần sẽ được ghi nhận như một khoản Phải thu cổ đông trong Báo cáo tài chính đầu kỳ của Công ty Hợp nhất;
  - o Chênh lệch tăng trong Giá trị Tài sản thuần sẽ được ghi nhận như một khoản Phải trả cổ đông trong Báo cáo tài chính đầu kỳ của Công ty Hợp nhất;
  - o Khoản Phải thu/Phải trả cổ đông này sẽ được cân trừ/bổ sung vào Lợi nhuận để lại trong các kỳ tiếp theo của Công ty Hợp nhất trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

ĐHĐCĐ của từng Bên thống nhất ủy quyền cho HĐQT Công ty Hợp nhất quyết định thực hiện việc hạch toán khoản Phải thu/Phải trả cổ đông phát sinh trong quá trình hợp nhất.

*d. Phương pháp xác định tỷ lệ và số lượng cổ phần hoán đổi*

Tỷ lệ hoán đổi cổ phần của các Công ty bị hợp nhất với cổ phần Công ty Hợp nhất được xác định trên cơ sở giá trị phần vốn chủ sở hữu theo kết quả thẩm định giá của các Công ty bị hợp nhất (Giá trị tài sản thuần định giá) so với Tổng giá trị theo mệnh giá của số cổ phần đang lưu hành của các Công ty bị Hợp nhất. Do Mai Linh Group là cổ đông (Công ty mẹ) của Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung nên số lượng cổ phần Mai Linh Group (với tư cách cổ đông tại Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung) được nhận sẽ được chia thêm cho cổ đông của Mai Linh Group. Cụ thể:

- Vốn điều lệ Công ty Hợp nhất = Tổng Giá trị tài sản thuần định giá của các Công ty bị Hợp nhất

*Đối với cổ đông của Mai Linh Miền Bắc, Mai Linh Miền Trung:*

Tỷ lệ hoán đổi của cổ đông MLMB, MLMT = Giá trị tài sản thuần định giá của từng Công ty / Tổng giá trị theo mệnh giá của số cổ phần đang lưu hành của Công ty bị Hợp nhất đó

Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà cổ đông MLMB, MLMT được nhận = Tỷ lệ hoán đổi của cổ đông MLMB, MLMT x Số lượng cổ phần MLMB, MLMT thuộc sở hữu của cổ đông đó.

*Đối với cổ đông của Mai Linh Group:*

Tỷ lệ hoán đổi của cổ đông ML Group = Tỷ lệ hoán đổi trực tiếp + Tỷ lệ hoán đổi gián tiếp

Trong đó:

Tỷ lệ hoán đổi trực tiếp = Giá trị tài sản thuần định giá của Mai Linh Group/Tổng giá trị theo mệnh giá của số cổ phần đang lưu hành của Mai Linh Group

Tỷ lệ hoán đổi gián tiếp = Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà Mai Linh Group được nhận tại MLMB và MLMT / Số lượng cổ phần đang lưu hành của Mai Linh Group

- o Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà Mai Linh Group được nhận tại MLMB và MLMT = Giá trị tài sản thuần định giá của Mai Linh Miền Bắc x Tỷ lệ sở hữu của Mai

Linh Group tại Mai Linh Miền Bắc + Giá trị tài sản thuần định giá của Mai Linh Miền Trung x Tỷ lệ sở hữu của Mai Linh Group tại Mai Linh Miền Trung.

Tỷ lệ hoán đổi của các cổ đông Công ty bị Hợp nhất được tính toán cụ thể theo bảng dưới đây và được làm tròn xuống đến 4 chữ số thập phân:

	<b>Mai Linh Group</b>	<b>Mai Linh MB</b>	<b>Mai Linh MT</b>	<b>Công ty Hợp nhất</b>
Vốn điều lệ trước hợp nhất (đồng)	1.016.716.630.000	486.253.320.000	92.792.610.000	1.595.762.560.000
Số cổ phiếu quỹ	0	1.260.000	0	
Số cổ phiếu đang lưu hành	101.671.663	47.365.332	9.279.261	158.316.256
Giá trị cổ phiếu đang lưu hành	1.016.716.630.000	473.653.320.000	92.792.610.000	1.583.162.560.000
Tỷ lệ sở hữu MLG tại các Công ty con		47,86%	47,79%	
Giá trị tài sản thuần (đồng)	913.097.968.802	579.786.670.884	236.107.155.280	
Vốn điều lệ sau hợp nhất (đồng)				1.728.991.794.965
Tỷ lệ hoán đổi cổ phần (đối với phần sở hữu trực tiếp) số cổ phần CTHN mà 1 cổ phần CT bị hợp nhất nhận được	0,8980	1,2240	2,5444	
Tỷ lệ cổ phần được nhận thêm (đối với cổ đông MLG)		0,2729	0,1109	
<b>Tổng cộng tỷ lệ hoán đổi thực hiện (số lượng cổ phần CTHN mà 1 cổ phần CT bị hợp nhất được hoán đổi thành)</b>	<b>1,2819</b>	<b>1,2240</b>	<b>2,5444</b>	

#### 4. Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi

##### a. Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi:

Công ty Hợp nhất sẽ phát hành cổ phần để hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phần đang lưu hành của các Công ty bị Hợp nhất theo phương thức dưới đây và được Đại hội đồng cổ đông các Công ty bị Hợp nhất thông qua. Theo đó, tất cả các cổ đông hiện hữu của các Công ty bị Hợp nhất sẽ trở thành cổ đông của Công ty Hợp nhất thông qua việc sở hữu cổ phần Công ty Hợp nhất phát hành thêm theo Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi, cụ thể như sau:

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh (Công ty Hợp nhất)

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 172.899.000 cổ phần

Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 1.728.990.000.000 đồng

Vốn điều lệ sau phát hành: 1.728.990.000.000 đồng

Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh, Công ty cổ

phần Mai Linh Miền Bắc, Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung theo danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc hoán đổi.

Phương thức phát hành: Công ty Hợp nhất sẽ phát hành 172.899.000 cổ phần để hoán đổi lấy toàn bộ cổ phần các Công ty bị hợp nhất sở hữu bởi các cổ đông Công ty bị Hợp nhất, trong đó:

*Đối với cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh:*

- Một (01) cổ phần của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh sẽ được hoán đổi với **1,2819** cổ phần Công ty Hợp nhất (tỷ lệ hoán đổi này bao gồm Tỷ lệ hoán đổi trực tiếp do cổ đông sở hữu trực tiếp cổ phiếu Mai Linh Group và Tỷ lệ hoán đổi gián tiếp từ cổ phần được nhận thêm do sở hữu của Công ty mẹ tại Công ty cổ phần Mai Linh Miền Bắc và Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung).

*Đối với cổ đông Công ty cổ phần Mai Linh Miền Bắc (trừ Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh):*

- Một (01) cổ phần của Công ty cổ phần Mai Linh Miền Bắc sẽ được hoán đổi với **1,2240** cổ phần Công ty Hợp nhất.

*Đối với cổ đông Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung (trừ Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh):*

- Một (01) cổ phần của Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung sẽ được hoán đổi với **2,5444** cổ phần Công ty Hợp nhất.

Xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn và cổ phiếu chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ lệ hoán đổi cho cổ đông Mai Linh Group/Mai Linh Miền Bắc/Mai Linh Miền Trung:

Nguyên tắc chung khi thực hiện hoán đổi cổ phần như sau:

- o Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được Công ty Hợp nhất mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá mua lại là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần Công ty Hợp nhất.
- o Số lượng cổ phần chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ lệ hoán đổi cho cổ đông Mai Linh Group/Mai Linh Miền Bắc/Mai Linh Miền Trung sẽ được ủy quyền cho HĐQT Công ty Hợp nhất quyết định Phương án xử lý, bao gồm nhưng không hạn chế ở việc chào bán cho các đối tượng khác với giá bán là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần Công ty Hợp nhất; hoặc các Phương thức xử lý phù hợp khác.

*Các trường hợp điều chỉnh Tỷ lệ hoán đổi*

Các Bên thống nhất không điều chỉnh tỷ lệ hoán đổi trong mọi trường hợp, chênh lệch phát sinh từ ngày xác định giá trị doanh nghiệp (30/06/2017) cho đến Ngày Hợp Nhất được điều chỉnh vào Phải thu/phải trả cổ đông.

*Trình tự, thủ tục, điều kiện, tổ chức thực hiện chuyển đổi cổ phần*

- Kể từ ngày ký kết Hợp đồng Hợp nhất cho đến Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung không được điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần.
- Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung phải xác định ngày chốt danh sách cổ đông của mỗi bên để tiến hành việc hoán đổi cổ phiếu Thành cổ phiếu của Công ty Hợp Nhất (“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”). Các Bên có trách nhiệm bàn giao danh sách cổ đông chốt tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng của mình cho Công ty Hợp nhất vào Ngày Hợp Nhất.
- Tại Ngày Hợp Nhất, Công ty Hợp nhất sẽ mở Sổ đăng ký cổ đông để ghi nhận các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty Hợp nhất.

**Kể từ Ngày Hợp Nhất:**

- Mọi cổ phần do Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung đã phát hành và đang lưu hành trước thời điểm hoán đổi và mọi cổ phiếu hay giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đó sẽ không còn lưu hành và tự động bị hủy và chấm dứt tồn tại.
  - Công ty Hợp nhất sẽ không thanh toán bất cứ khoản tiền nào hoặc tài sản nào khác cho bất cứ tổ chức/cá nhân nào liên quan đến cổ phần của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung.
  - Việc chuyển giao cổ phiếu sẽ được thực hiện tại Trụ sở Công ty Hợp nhất, tòa nhà số 64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh trong vòng 30 ngày kể từ Ngày Hợp Nhất. Cổ đông Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung sẽ được nhận Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần Công ty Hợp nhất sau khi bàn giao lại cho Công ty Hợp nhất Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/Sổ cổ đông Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/Sổ cổ đông Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung sẽ được hủy ngay sau khi Công ty Hợp nhất nhận bàn giao.
- b. Thời hạn, thủ tục, và điều kiện chuyển đổi tài sản*
- Toàn bộ tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của các Bên được coi là đã chuyển giao cho Công ty Hợp nhất vào Ngày Hợp Nhất tính theo giá trị sổ sách tại Ngày Hợp Nhất. Các Bên đồng ý rằng, cơ sở cho việc hợp nhất các số liệu kế toán và chuyển giao tài sản là báo cáo tài chính đã được soát xét của mỗi Bên tại ngày 30/06/2017 và các biến động về tài chính và tài sản, công nợ trong khoảng thời gian từ 30/06/2017 cho tới Ngày Hợp Nhất. Các biến động này sẽ được Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung theo dõi riêng và lập thành Bảng tổng hợp các thay đổi phát sinh nhằm mục đích chuyển giao số liệu cho Công ty Hợp nhất.
  - Vào Ngày Hợp Nhất, Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh, Công ty cổ phần Mai Linh Miền Bắc và Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung sẽ lập Hội đồng bàn giao tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT của từng bên. Hội đồng bàn giao tài sản có trách nhiệm bảo quản, thống kê, ký Biên bản bàn giao với Hội đồng tiếp nhận tài sản của Công ty Hợp nhất. Hội đồng tiếp nhận tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT của Công ty Hợp nhất.
  - Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của các Công ty bị Hợp nhất phải được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất. Các Bên đồng thời thực hiện việc khóa sổ kế toán, kiểm kê tài sản, lập Báo cáo tài chính và bàn giao toàn bộ tài liệu kế toán cho Công ty Hợp nhất trên cơ sở Biên bản bàn giao.
  - Việc chuyển giao tài sản và nghĩa vụ nợ phải được ghi nhận tại Biên bản bàn giao, xác nhận tình trạng Tài sản/Nghĩa vụ nợ theo từng danh mục Tài sản/Nghĩa vụ nợ. Hội đồng bàn giao tài sản của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao.
  - Tất cả các khoản tiền và khoản nợ (thuộc bất kỳ loại nào và bằng bất kỳ loại tiền tệ nào) đến hạn, còn nợ, phát sinh hoặc phải trả cho bên thứ ba nào của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung tồn tại ngay trước Ngày Hợp Nhất và đã được liệt kê tại Báo cáo kiểm toán và Bảng tổng hợp các thay đổi phát sinh sẽ được chuyển giao cho và trở thành nghĩa vụ của Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ đối với bên thứ ba đó.
  - Đối với các tài sản liên quan phải đăng ký theo luật, Công ty Hợp nhất sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký quyền sở hữu của Công ty Hợp nhất đối với các tài sản này trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ Ngày Hợp Nhất trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
  - Vào Ngày Hợp Nhất, Công ty Hợp nhất căn cứ vào Biên bản bàn giao mở sổ kế toán, tổng hợp Báo cáo tài chính của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung

thành Báo cáo tài chính của Công ty Hợp nhất.

- c. *Phương án huy động vốn trong trường hợp các Bên tham gia không đủ năng lực tài chính đảm bảo quyền lợi của các bên phản đối việc hợp nhất*

Trong trường hợp này, các Công ty bị Hợp nhất sẽ tự thực hiện việc huy động vốn từ các nguồn hợp pháp theo quy định của Pháp luật, phù hợp với điều kiện, tình hình tài chính của từng Công ty.

- d. *Lộ trình hợp nhất*

**A. Trước Ngày Hợp Nhất, Các Công ty bị hợp nhất sẽ tiến hành các thủ tục sau:**

- Tham vấn các cơ quan có liên quan đến việc hợp nhất;
- Thông báo tập trung kinh tế (nếu thị phần của Công ty Hợp nhất là từ 30% đến 50% trên thị trường liên quan);
- Thông qua Phương án và các tài liệu hợp nhất tại ĐHĐCĐ của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung;
- Công bố thông tin về nghị quyết, biên bản ĐHĐCĐ thông qua phương án, điều lệ và hợp đồng hợp nhất;
- Thông báo và gửi cho các chủ nợ và người lao động hợp đồng hợp nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng hợp nhất được ĐHĐCĐ của các Công ty tham gia hợp nhất thông qua theo quy định;
- Nộp hồ sơ hợp nhất lên Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh, và xin ý kiến về việc hợp nhất;
- Lập hồ sơ lên UBCKNN để xin giấy phép phát hành cổ phiếu để hoán đổi;
- Công bố thông báo phát hành cổ phiếu hoán đổi trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết theo quy định và đăng tải Bản thông báo phát hành và Bản cáo bạch chính thức trên trang thông tin điện tử của các Công ty bị hợp nhất và Sở Giao dịch Chứng Khoán (đối với công ty đã niêm yết, đăng ký giao dịch).
- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc hoán đổi cổ phiếu;
- Hủy đăng ký niêm yết và hủy đăng ký lưu ký; và
- Hoàn thiện hồ sơ đăng ký chính thức Công ty Hợp nhất nộp lên Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh.

**B. Vào Ngày Hợp Nhất, Công ty Hợp nhất sẽ tiến hành:**

- Tiến hành hoán đổi cổ phiếu; và
- Chuyển giao tài sản, quyền và nghĩa vụ từ các công ty bị hợp nhất sang Công ty Hợp nhất (trừ các tài sản phải đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng).

**C. Sau Ngày Hợp Nhất, Công ty Hợp nhất sẽ tiến hành:**

- Báo cáo và công bố thông tin về kết quả chào bán trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;
- Đăng ký cấp lại các giấy phép chuyên ngành;
- Đăng ký lưu ký chứng khoán của Công ty Hợp nhất;
- Đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng các tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng.
- Đăng ký công ty đại chúng, đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường giao dịch tập trung phù hợp với quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Ngày dự kiến ký hợp đồng hợp nhất:** Trong vòng 7 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ các Bên thông qua các tài liệu hợp nhất

**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng dự kiến:** Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày UBCK chấp thuận việc hợp nhất



## **PHẦN 4 – PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI, LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN**

### **1. Đối với cổ đông**

Cổ đông các Công ty bị hợp nhất có các quyền theo quy định tại Điều 129, Điều 130 và Điều 131 Luật Doanh nghiệp, phù hợp với Điều lệ, quy định nội bộ của mỗi Bên.

Trong mọi trường hợp, Công ty Hợp nhất không có trách nhiệm mua lại cổ phần của cổ đông mỗi Bên nếu cổ đông mỗi Bên phản đối việc hợp nhất.

### **2. Đối với chủ nợ**

#### *a. Đối với các khoản nợ được ghi nhận trên BCTC tại ngày 30/06/2017 và các khoản nợ chưa được ghi nhận nhưng đã đối chiếu trong thời hạn quy định*

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua Hợp đồng hợp nhất, mỗi Bên có trách nhiệm gửi Hợp đồng hợp nhất đến tất cả các chủ nợ ("**Các Chủ Nợ**").

Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung cần:

(i) Gửi văn bản thông báo cho Các Chủ Nợ về việc hợp nhất (trong trường hợp các thỏa thuận vay giữa Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung không yêu cầu việc hợp nhất của các Công ty hợp nhất phải xin ý kiến Các Chủ Nợ); và/hoặc

(ii) Gửi thông báo và xin chấp thuận từ Các Chủ Nợ cho việc hợp nhất cũng như việc các Công ty bị hợp nhất chuyển giao nghĩa vụ thanh toán cho Công Ty Hợp Nhất.

Kể từ Ngày Hợp Nhất, Công ty Hợp nhất sẽ kế thừa nghĩa vụ và chịu trách nhiệm thanh toán đối với Các Chủ Nợ.

#### *b. Đối với các khoản nợ không được ghi nhận trên BCTC tại ngày 30/06/2017 đồng thời chủ nợ không thực hiện đối chiếu trong thời hạn quy định*

Sau khi Phương án hợp nhất được ĐHĐCĐ các Công ty bị hợp nhất thông qua, các Bên sẽ có trách nhiệm bố cáo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc tổ chức lại công ty, đề nghị các chủ nợ đối chiếu, xác nhận công nợ. Các chủ nợ chưa xác định rõ danh tính theo Báo cáo tài chính tại ngày 30/06/2017 có 60 ngày kể từ ngày thông tin hợp nhất được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng, để thực hiện việc liên hệ và xác nhận công nợ. Trong trường hợp còn tồn tại các khoản nợ không được ghi nhận trên BCTC tại ngày 30/06/2017, đồng thời chủ nợ không thực hiện đối chiếu trong thời hạn xác nhận nêu tại thông báo, Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm đối với việc kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên.

#### *c. Trường hợp chủ nợ yêu cầu mỗi Bên tất toán nợ trước hạn*

Mỗi Bên có trách nhiệm tự mình đàm phán và thu xếp với chủ nợ có yêu cầu tất toán nợ trước hạn.

### **3. Đối với người lao động**

Kể từ ngày các Bên ký kết Hợp đồng hợp nhất, Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung cam kết không tiếp nhận người lao động mới.

Mỗi bên tham gia hợp nhất sẽ chuẩn bị kế hoạch sử dụng lao động để chuyển người lao động của bên đó sang Công Ty Hợp Nhất và xin chấp thuận của công đoàn của mỗi bên đối với kế hoạch sử dụng lao động này;

Mỗi bên tham gia hợp nhất cần nộp kế hoạch sử dụng lao động lên Sở Lao Động Thương Binh Và Xã Hội của địa phương nơi bên đó đặt trụ sở chính ít nhất 30 ngày trước ngày dự

định ký lại hợp đồng lao động sửa đổi giữa Công Ty Hợp Nhất và người lao động.

Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ nhân viên của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung ngay trước Ngày Hợp Nhất sẽ trở thành nhân viên của Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất có nghĩa vụ thừa nhận và tôn trọng hợp đồng lao động đã được giao kết giữa Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung với Người lao động trước Ngày Hợp Nhất.

Sau Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất có trách nhiệm lập kế hoạch sử dụng và sắp xếp, giải quyết lao động trên cơ sở phù hợp với điều kiện hoạt động của Công Ty Hợp nhất, phù hợp với trình độ, năng lực của người lao động và phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động. Đối với Người lao động không muốn làm việc tại Công ty Hợp nhất, Công ty Hợp nhất sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với họ theo quy định hiện hành. Công ty Hợp nhất sẽ tiến hành sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động nhằm ghi nhận Công Ty Hợp Nhất là người sử dụng lao động mới.

Các Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung sẽ tiếp tục việc điều hành, kiểm soát hoạt động của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung cho đến Ngày Hợp Nhất. Sau Ngày Hợp Nhất, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành dự kiến của Công ty Hợp nhất như nêu tại Mục 3, Phần II Phương án này sẽ trở thành Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành chính thức của Công ty Hợp nhất thông qua việc Công ty Hợp nhất tổ chức ĐHĐCĐ để thông qua nghị quyết bổ nhiệm Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát của ĐHĐCĐ và việc tổ chức họp HĐQT để thông qua nghị quyết bổ nhiệm Ban điều hành.

#### **4. Đối với Khách hàng**

Các Công ty bị Hợp nhất cần tiến hành các công việc sau:

(i) Gửi văn bản thông báo về việc hợp nhất cho các Khách hàng có hợp đồng còn hiệu lực với mỗi Bên (trong trường hợp các hợp đồng giữa Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung không yêu cầu việc hợp nhất của các Công ty hợp nhất phải xin ý kiến Khách hàng); và/hoặc

(ii) Gửi thông báo và xin chấp thuận từ các Khách hàng cho việc hợp nhất cũng như việc các Công ty bị hợp nhất chuyển giao quyền lợi, nghĩa vụ cho Công Ty Hợp Nhất.

Toàn bộ Khách hàng của các Công ty bị hợp nhất sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất kế thừa về nguyên tắc tất cả các quyền và nghĩa vụ của Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung đối với Khách hàng.

Các Công ty bị hợp nhất và Công ty Hợp nhất cam kết cao nhất về đảm bảo mọi điều kiện giao dịch và quyền lợi, nghĩa vụ sẽ được thực hiện như đã giao kết với khách hàng trong và sau khi hợp nhất.

## PHẦN 5 – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT

Các bên cam kết và bảo đảm các nội dung sau:

- Không có bất cứ sự kiện hoặc tình huống nào mà các Bên được biết khiến cho bất kỳ Bên nào có ý kiến hợp lý rằng giao dịch hợp nhất có thể không tuân thủ bất kỳ văn bản pháp luật có liên quan nào.

Mỗi bên đã có các phê duyệt, chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ và quy định nội bộ của Mỗi Bên để có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó đều còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc huỷ bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;

- Trong quá trình thực hiện hợp nhất, mỗi Bên phải đảm bảo cao nhất:
  - o Các hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ được diễn ra một cách bình thường;
  - o Tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
  - o Giữ gìn hình ảnh, thương hiệu và uy tín của các bên và Công ty Hợp nhất.
  - o Duy trì các cơ hội kinh doanh, quan hệ hợp tác với khách hàng, nhà cung cấp, với các tổ chức/cá nhân khác.
  - o Không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Khách hàng
  - o Đảm bảo an toàn về tài sản, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của mỗi bên không làm phát sinh nghĩa vụ tài sản nào lớn hơn hoặc làm thay đổi tình trạng tài sản lớn so với thời điểm ký Hợp đồng hợp nhất.
  - o Mai Linh Group, Mai Linh Miền Bắc và Mai Linh Miền Trung cam kết không thực hiện điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần, công bố hoặc chia cổ tức, chấm dứt hoặc thay đổi bất kỳ chương trình cấp quyền chọn mua cổ phần hoặc pha loãng giá trị sổ sách cổ phiếu đang lưu hành dưới bất kỳ hình thức nào, hoặc có các hành động khác gây bất lợi đáng kể hoặc ảnh hưởng đến giao dịch hợp nhất.
- Tại Ngày Hợp Nhất, các Bên phải đảm bảo trạng thái không còn tài sản, nợ nào khác ngoài số tài sản/nợ hai bên thống nhất tại Biên bản bàn giao.
- Các bên cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu các khoản nợ, tiền phải trả, nghĩa vụ tài chính và chi phí phát sinh tính đến Ngày Hợp Nhất, bất kể khoản nợ đó đã được phản ánh hoặc phản ánh chưa đủ trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm hai Bên ký kết Biên bản bàn giao. Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao.
- Các Công ty bị hợp nhất cam kết hỗ trợ tối đa để đạt được những chấp thuận về việc hợp nhất của ĐHQĐ và UBCK; thực hiện việc xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Các Công ty bị hợp nhất cam kết hỗ trợ các biện pháp hợp lý để Công ty Hợp nhất hoạt động ổn định.
- Đối với các tài sản liên quan phải đăng ký theo luật, các bên có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển quyền sở hữu những tài sản này sang Công ty Hợp nhất trong vòng 60 ngày kể từ Ngày Hợp Nhất.

## **PHẦN 6 – THẨM QUYỀN HĐQT CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT**

**Đại hội đồng cổ đông các Công ty bị Hợp nhất thống nhất các nội dung ủy quyền cho HĐQT các Công ty bị Hợp nhất như sau:**

- Ủy quyền cho HĐQT các Bên phối hợp hoàn thiện, ký kết Hợp đồng hợp nhất; hoàn thiện, bổ sung dự thảo Điều lệ Công ty Hợp nhất, các văn bản khác liên quan đến việc hợp nhất trên cơ sở các nội dung đã nêu tại Phương án này; chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung của Phương án này bao gồm nhưng không hạn chế ở phương án hợp nhất, phương án hoán đổi cổ phiếu và phương án kinh doanh sau hợp nhất, đảm bảo sự phù hợp với điều kiện thị trường và yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Ủy quyền cho HĐQT các bên chủ động chủ trì việc thực hiện, tiến hành các thủ tục pháp lý trình UBCKNN; làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, Khách hàng, các đối tác, nhà cung cấp, chủ nợ, đơn vị tư vấn, người lao động... nhằm thực hiện thành công tiến trình hợp nhất.
- Ủy quyền cho HĐQT các bên xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình hoán đổi theo quy định tại Khoản 2, Phần 3.
- Ủy quyền cho HĐQT các Bên quyết định thời điểm, giá trị và thực hiện việc hạch toán một phần hoặc toàn bộ khoản Phải thu/Phải trả cổ đông phát sinh trong quá trình hợp nhất vào Lợi nhuận để lại của Công ty Hợp nhất.
- Giao và ủy quyền cho HĐQT các bên quyết định ngân sách, chi phí thực hiện hợp nhất và lựa chọn các tổ chức tư vấn cho tiến trình hợp nhất, bao gồm đơn vị kiểm toán, tư vấn pháp lý cho việc hợp nhất.

## **PHẦN 7 – CÁC NỘI DUNG KHÁC**

### **1. Dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất**

Dự thảo Điều lệ Công ty Hợp nhất đính kèm theo Phương án này. Dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất sẽ trở thành Điều lệ của Công ty Hợp nhất vào Ngày Hợp Nhất.

### **2. Thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước**

Các Công ty bị Hợp nhất có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, quyết toán thuế và đóng mã số thuế trước Ngày Hợp Nhất. Nếu chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế, Công ty Hợp nhất sẽ chịu trách nhiệm và thực thi tất cả các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước mà các Công ty bị Hợp nhất phát sinh trước Ngày Hợp Nhất.

### **3. Chấm dứt/Hủy bỏ thỏa thuận hợp nhất**

Thỏa thuận hợp nhất sẽ chấm dứt khi:

- Các Bên không nhận được chấp thuận hợp nhất của UBCKNN trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày các bên tham gia hợp nhất nộp bộ hồ sơ hợp lệ lên UBCKNN (bao gồm cả thời gian chỉnh sửa hồ sơ và thực hiện theo các yêu cầu của UBCKNN) mà không có các lý do chậm trễ khách quan.
  - Theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thỏa thuận hợp nhất chấm dứt trước thời điểm chuyển đổi cổ phần trong các trường hợp sau:
- Theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên.
  - Một Bên vi phạm các nghĩa vụ và cam kết đã nêu trong hợp đồng hợp nhất và các thỏa thuận có liên quan. Trong trường hợp này Bên vi phạm sẽ có trách nhiệm bồi thường cho Bên bị vi phạm các tổn thất, phí tổn phát sinh theo luật định.

*Hà Nội, ngày.....tháng ..... năm 2017*

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MAI LINH**  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY CP MAI LINH MIỀN BẮC**  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG**  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

ĐIỀU LỆ

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày....tháng .... năm 2017

## MỤC LỤC

Chương I.....	5
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
Chương II.....	6
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
Chương III.....	7
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công Ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty.....	10
Chương IV.....	10
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	10
Điều 6. Vốn Điều Lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	10
Điều 7. Chứng nhận Cổ phiếu.....	11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	12
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	12
Chương V.....	13
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	13
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	14
Điều 14. Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	15
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	16
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	18
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	19
Điều 18. Triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, chương trình họp và thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	19
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	21
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	21
Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	23
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	24
Điều 23. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	26
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	27
CHƯƠNG VI.....	27
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	27
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	27
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	28
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội Đồng Quản Trị.....	29
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	32
Điều 29. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.....	32
Điều 30. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị.....	33
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị.....	36
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công Ty.....	36

Chương VII.....	37
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>37</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	37
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	37
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc.....	37
Điều 36. Thư ký Công Ty.....	39
Chương VIII.....	40
<b>BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>40</b>
Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	40
Điều 38. Kiểm Soát Viên.....	40
Điều 39. Ban Kiểm Soát.....	42
Chương IX.....	43
<b>NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>43</b>
Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng.....	43
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	44
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	45
Chương X.....	46
<b>QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>46</b>
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	46
Chương XI.....	46
<b>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>46</b>
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	46
Chương XII.....	46
<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>46</b>
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	47
Điều 46. Xử lý lỗ trong kinh doanh.....	47
Điều 47. Trích lập và sử dụng các quỹ.....	47
Chương XIII.....	48
<b>TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH.....</b>	<b>48</b>
<b>VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>	<b>48</b>
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	48
Điều 49. Năm tài chính.....	48
Điều 50. Chế độ kế toán.....	48
Chương XIV.....	49
<b>BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....</b>	<b>49</b>
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	49
Điều 52. Báo cáo thường niên.....	49
Chương XV.....	49
<b>KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>49</b>
Điều 53. Kiểm toán.....	49
Chương XVI.....	50
<b>CON DẤU.....</b>	<b>50</b>
Điều 54. Con dấu.....	50
Chương XVII.....	50
<b>CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....</b>	<b>50</b>
Điều 55. Chấm dứt hoạt động.....	50
Điều 56. Gia hạn hoạt động.....	51
Điều 57. Thanh lý.....	51



Chương XVIII.....	52
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	52
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	52
Chương XIX.....	52
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	52
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều Lệ .....	52
Chương XX.....	52
NGÀY HIỆU LỰC .....	52
Điều 60. Ngày hiệu lực .....	53

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều Lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại Hội Đồng Cổ Đông được tổ chức chính thức vào ngày ... tháng ... năm 2017

### Chương I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều Lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn Điều Lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được ghi nhận tại Điều 6 của Điều Lệ này;
  - b. "Luật Doanh Nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - c. "Luật Chứng Khoán" là Luật Chứng Khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
  - d. "Ngày Thành Lập" là ngày Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - e. "Người Điều Hành Doanh Nghiệp" là Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều Lệ Công Ty.
  - f. "Người Có Liên Quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán;
  - g. "Cổ Đông Lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật Chứng Khoán;
  - h. "Thời Hạn Hoạt Động" là thời gian hoạt động của Công Ty được quy định tại Điều 2 Điều Lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty thông qua bằng nghị quyết;
  - g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều Lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều Lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều Lệ này.

**Chương II.**  
**TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ**  
**THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty**

1. Tên Công Ty
  - Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH**
  - Tên tiếng Anh : Mai Linh Group Corporation
  - Tên viết tắt : Mai Linh Corp.
2. Công Ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công Ty là:
  - Địa chỉ trụ sở : 64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
  - Điện thoại : +84 283 829 8888
  - Fax : +84 283 822 5999
  - E-mail : Không có
  - Website : [www.mailinh.vn](http://www.mailinh.vn)
4. Công Ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công Ty phù hợp với quyết định của Hội Đồng Quản Trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 Điều Lệ này, thời hạn hoạt động của Công Ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công Ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị là người đại diện theo pháp luật của Công Ty.

Thông tin của người đại diện theo pháp luật của Công Ty:

Ông: **HỒ HUY**

Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Ngày, tháng, năm sinh: 22/04/1955

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038055001895

Ngày cấp: 14/08/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 62 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 62 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **Chương III**

## **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công Ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công Ty

Ngành, nghề kinh doanh của Công Ty là các ngành, nghề kinh doanh như được liệt kê dưới đây:

<b>Mã ngành, nghề kinh doanh</b>	<b>Tên ngành, nghề kinh doanh</b>
7912	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cho hành khách đi du lịch bởi các nhà điều hành chuyến du lịch của các đại lý du lịch và các dịch vụ tương tự khác
7911	Đại lý tua du lịch Chi tiết: Các dịch vụ liên quan đến dịch vụ sắp đặt chuyến đi du lịch, chỗ ở, vận chuyển hành khách và hành lý; dịch vụ xuất vé; Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế
7920	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin, chỉ dẫn và lên chương trình du lịch
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí, phụ tùng ô tô.
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Lai dắt, cứu hộ đường bộ. Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ.
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Thu phát các chứng từ vận tải; Môi giới thuê và cho thuê phương tiện vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).
5320	Chuyển phát
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn đạt tiêu chuẩn sao (không hoạt động tại trụ sở).
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu rắn và các sản phẩm liên quan
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở).
5820	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm
6201	Lập trình máy vi tính
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
6312	Công thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.
6329	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa đóng mới trang thiết bị, phương tiện vận tải thủy bộ.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng và kinh doanh dịch vụ bãi đỗ xe.
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán xe có động cơ, phương tiện vận tải, phụ tùng và bộ phận phụ trợ của xe có động cơ, nhớt, xăng dầu, gas.

4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải.
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Dịch vụ thu hộ các chi phí tiêu dùng: Điện thoại. Đại lý ký gửi hàng hóa
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Mua bán máy đếm cây số và phụ kiện.
4920	Vận tải bằng xe buýt
<b>4931 (Chính)</b>	<b>Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)</b> <b>Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định bằng xe taxi và theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy.</b>
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô; Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ bằng mô tô, xe máy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).
8532	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề. Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà ở, văn phòng. Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại). Dịch vụ cho thuê văn phòng.
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản: dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản. Dịch vụ nhà đất.
7310	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại.
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô.
7740	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu.

2. Mục tiêu hoạt động của Công Ty:

Mục tiêu hoạt động của Công Ty là không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh vận tải nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được cho cổ đông, mặt khác nâng cao giá trị Công Ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty**

1. Công Ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công Ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều Lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công Ty.
2. Công Ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

**Chương IV  
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

**Điều 6. Vốn Điều Lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn Điều Lệ của Công Ty là 1.728.990.000.000 VNĐ ( Bằng chữ: Một ngàn bảy trăm hai mươi tám tỷ chín trăm chín mươi triệu đồng) (“**Vốn Điều Lệ**”).  
  
Tổng số Vốn Điều Lệ của Công Ty được chia thành 172.899.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.
2. Công Ty có thể thay đổi Vốn Điều Lệ khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật, cụ thể:
  - a) Theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Công Ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công Ty nếu Công Ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;
  - b) Công Ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 và Điều 130 Luật Doanh Nghiệp;
  - c) Vốn Điều Lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh Nghiệp.

3. Các cổ phần của Công Ty vào ngày thông qua Điều Lệ này **chỉ bao gồm cổ phần phổ thông**. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều Lệ này.
4. Công Ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại Hội Đồng Cổ Đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 Điều Lệ này.
5. **Công Ty không có cổ đông sáng lập.**
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công Ty, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội Đồng Quản Trị của Công Ty quyết định. Hội Đồng Quản Trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội Đồng Quản Trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công Ty có thể mua cổ phần do chính Công Ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều Lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công Ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội Đồng Quản Trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều Lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công Ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Chứng nhận Cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công Ty được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công Ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công Ty. Cổ phiếu phải có dấu của Công Ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công Ty theo các quy định tại Luật Doanh Nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh Nghiệp.
3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công Ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công Ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công Ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa



ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công Ty.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công Ty được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật và dấu của Công Ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều Lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội Đồng Quản Trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công Ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội Đồng Quản Trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 111 Luật Doanh Nghiệp. Hội Đồng Quản Trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội Đồng Quản Trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 30% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội Đồng Quản Trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## **Chương V** **CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công Ty bao gồm:

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông;
2. Hội Đồng Quản Trị;
3. Ban Kiểm Soát;
4. Tổng Giám Đốc.

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công Ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông;
  - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều Lệ Công Ty, biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông;

- h. Trường hợp Công Ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công Ty sau khi Công Ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công Ty theo quy định của pháp luật;
  - i. Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh Nghiệp;
  - j. Các quyền khác theo quy định của Điều Lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 25 và Điều 37 Điều Lệ này;
  - b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 của Luật Doanh Nghiệp;
  - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông;
  - d. Yêu cầu Ban Kiểm Soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều Lệ Công Ty và các quy chế nội bộ của Công Ty; chấp hành quyết định/nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị.
2. Tham dự các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền mua cổ phần.
  4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
  4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
  5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công Ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
    - a. Vi phạm pháp luật;
    - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
    - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công Ty.

#### **Điều 14. Đại Hội Đồng Cổ Đông**

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. Đại Hội Cổ Đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần. Đại Hội Đồng Cổ Đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.
3. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội Đồng Quản Trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;
  - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
  - c. Số thành viên của Hội Đồng Quản Trị, thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị, Kiểm Soát Viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số

thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều Lệ này;

- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều Lệ này yêu cầu triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ Đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ Đông có liên quan;
- e. Ban Kiểm Soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm Soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh Nghiệp hoặc Hội Đồng Quản Trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.

#### 4. Triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường

- a. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị hoặc Kiểm Soát Viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm Soát phải thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh Nghiệp;
- c. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh Nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được Công Ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông**

- 1. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

- b. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị;
  - c. Báo cáo của Ban Kiểm Soát;
  - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công Ty;
2. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh Nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội Đồng Quản Trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông;
  - c. Số lượng thành viên của Hội Đồng Quản Trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội Đồng Quản Trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều Lệ Công Ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát gây thiệt hại cho Công Ty và các cổ đông của Công Ty;
  - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty và các chi nhánh của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
  - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - n. Việc Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc;
  - o. Công Ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng

giá trị tài sản của Công Ty và các chi nhánh của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

- p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này;
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

#### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công Ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công Ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
  - c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công Ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, và Điều 21 Điều Lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công Ty không bị thay đổi khi Công Ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, chương trình họp và thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông**

1. Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều Lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải thực hiện những công việc sau đây:



- a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại Hội Đồng Cổ Đông; cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - b. Chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp, và các tài liệu cho đại hội theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công Ty;
  - c. Dự thảo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên.
  - d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; và
  - f. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công Ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều Lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công Ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối

với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:
  - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều Lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông**

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ nhất. Đại Hội Đồng Cổ Đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ nhất.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại Hội Đồng Cổ Đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Công Ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công Ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ

phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước khi cổ đông đến muộn tham dự không thay đổi.
4. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội Đồng Quản Trị triệu tập. Trường hợp Chủ Tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội Đồng Quản Trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người có thể làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm Soát điều khiển để Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông điều khiển Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa tại đại hội Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại Hội Đồng Cổ Đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh Nghiệp.
8. Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
9. Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành thích hợp để:
  - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại Hội Đồng Cổ Đông;
  - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp thích hợp. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
  - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
  - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều Lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm Công Ty tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông ít nhất một (01) lần. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

## **Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công Ty;
  - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và báo cáo việc Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm Tổng Giám Đốc.
2. Bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
3. Các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều Lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu

các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

4. Các nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội Đồng Quản Trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.
2. Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội Đồng Quản Trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều Lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và người đại diện theo pháp luật của Công Ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công Ty theo các hình thức sau:
  - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công Ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội Đồng Quản Trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm Soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công Ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, người đại diện theo pháp luật của Công, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công Ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông**

1. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - c. Thời gian và địa điểm họp Đại Hội Đồng Cổ Đông;
  - d. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - e. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - f. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - g. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - h. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại Hội Đồng Cổ Đông bằng văn bản, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều Lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ Công Ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều Lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều Lệ Công Ty.

Trường hợp quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại Hội Đồng Cổ Đông trong vòng 60 (sáu mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.

### **CHƯƠNG VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội Đồng Quản Trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội Đồng Quản Trị được đưa vào tài liệu họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội Đồng Quản Trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội Đồng Quản Trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội Đồng Quản Trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;



- d. Quá trình công tác;
  - e. Các Công Ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị và các chức danh quản lý khác;
  - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công Ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công Ty;
  - g. Các lợi ích có liên quan tới Công Ty (nếu có);
  - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội Đồng Quản Trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
  3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội Đồng Quản Trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công Ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội Đồng Quản Trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị**

1. Số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là mười một (11) người. Cơ cấu Hội Đồng Quản Trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công Ty và có xét yếu tố về giới.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị. Trường hợp Công Ty là công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật Doanh Nghiệp, cơ cấu thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công Ty đồng thời phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội Đồng Quản Trị của công ty có ít

hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội Đồng Quản Trị là thành viên độc lập.

Khi Công Ty trở thành Công Ty niêm yết, Tổng số thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị.

3. Thành viên Hội Đồng Quản Trị không còn tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội Đồng Quản Trị;
  - b. Có đơn từ chức;
  - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội Đồng Quản Trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
  - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công Ty với tư cách là ứng viên Hội Đồng Quản Trị;
  - g. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
  - h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
6. Hội Đồng Quản Trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội Đồng Quản Trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại Hội Đồng Cổ Đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội Đồng Quản Trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại Hội Đồng Cổ Đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội Đồng Quản Trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

## **Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội Đồng Quản Trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị. Hội Đồng Quản Trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực

hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại Hội Đồng Cổ Đông.

2. Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị do luật pháp và Điều Lệ Công Ty và Đại Hội Đồng Cổ Đông quy định. Cụ thể, Hội Đồng Quản Trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
  - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám Đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
  - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám Đốc và người điều hành khác;
  - e. Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công Ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công Ty;
  - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;
  - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua quyết định;
  - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
  - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
  - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
  - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại Hội Đồng Cổ Đông;

- o. Báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông việc Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm Tổng Giám Đốc;
  - p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công Ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công Ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật Doanh Nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại Hội Đồng Cổ Đông phê chuẩn, Hội Đồng Quản Trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công Ty;
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công Ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công Ty;
  - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công Ty;
  - f. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - g. Việc định giá tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - h. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
  - i. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công Ty;
  - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội Đồng Quản Trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội Đồng Quản Trị phải báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội Đồng Quản Trị đối với Tổng Giám Đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không trình báo cáo lên Đại Hội Đồng Cổ Đông, báo cáo tài chính năm của Công Ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội Đồng Quản Trị thông qua.
6. Trừ khi pháp luật và Điều Lệ quy định khác, Hội Đồng Quản Trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công Ty.

## **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội Đồng Quản Trị. Tổng mức thù lao cho Hội Đồng Quản Trị do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị theo thỏa thuận trong Hội Đồng Quản Trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội Đồng Quản Trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công Ty, công ty con, công ty liên kết của Công Ty và các công ty khác mà thành viên Hội Đồng Quản Trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công Ty. Thù lao của thành viên Hội Đồng Quản Trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty.
3. Thành viên Hội Đồng Quản Trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị làm việc tại các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội Đồng Quản Trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội Đồng Quản Trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị.
4. Thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị hoặc các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị.

## **Điều 29. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị**

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc Hội Đồng Quản Trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội Đồng Quản Trị để bầu ra một Chủ Tịch. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị có thể được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc của Công Ty tùy theo sự quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và phù hợp với quy định của pháp luật. Từ năm 2020, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc của Công Ty.
2. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội Đồng Quản Trị; chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.
3. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội Đồng Quản Trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công Ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội Đồng Quản Trị cho các cổ đông tại Đại Hội Đồng Cổ Đông.
4. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị. Trường hợp Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội Đồng Quản Trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 30. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị**

1. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị bầu Chủ Tịch thì Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội Đồng Quản Trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.
2. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị định kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp và ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ Tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty. Ngoài ra, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:
  - a. Ban Kiểm Soát;
  - b. Tổng Giám Đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
  - c. Thành viên Hội Đồng Quản Trị
  - d. Ít nhất hai (02) thành viên của Hội Đồng Quản Trị;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật (nếu có).
4. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; những người đề nghị tổ chức họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty.
6. Các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công Ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và được sự nhất trí của Hội Đồng Quản Trị.
7. Thông báo họp Hội Đồng Quản Trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội Đồng Quản Trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương

trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội Đồng Quản Trị và các Kiểm Soát Viên được đăng ký tại Công Ty.

8. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội Đồng Quản Trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội Đồng Quản Trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- a. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội Đồng Quản Trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội Đồng Quản Trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị có một (01) phiếu biểu quyết;

- b. Thành viên Hội Đồng Quản Trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty. Thành viên Hội Đồng Quản Trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội Đồng Quản Trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội Đồng Quản Trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội Đồng Quản Trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- c. Thành viên Hội Đồng Quản Trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 41 Điều Lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
  - d. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Thành viên Hội Đồng Quản Trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp mà Hội Đồng Quản Trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội Đồng Quản Trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công Ty, thành viên Hội Đồng Quản Trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội Đồng Quản Trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
  13. Hội Đồng Quản Trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị là phiếu quyết định.
  14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội Đồng Quản Trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
  15. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội Đồng Quản Trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.



### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị**

1. Hội Đồng Quản Trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội Đồng Quản Trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội Đồng Quản Trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị/Thành Viên Hội Đồng Quản Trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội Đồng Quản Trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội Đồng Quản Trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban và nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội Đồng Quản Trị.
3. Việc thực thi quyết định của Hội Đồng Quản Trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội Đồng Quản Trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều Lệ Công Ty và được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội Đồng Quản Trị có thể có sai sót.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Công Ty**

1. Hội Đồng Quản Trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công Ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công Ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công Ty do Hội Đồng Quản Trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị Công Ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho Công Ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ này và quyết định của Hội Đồng Quản Trị.
3. Hội Đồng Quản Trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công Ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội Đồng Quản Trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công Ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị Công Ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội Đồng Quản Trị trong việc tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công Ty và cổ đông;

- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát và Đại Hội Đồng Cổ Đông theo yêu cầu của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội Đồng Quản Trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội Đồng Quản Trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội Đồng Quản Trị về hoạt động công bố thông tin của Công Ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.

## **Chương VII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công Ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty. Công Ty có một (01) Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội Đồng Quản Trị.

### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám Đốc và được sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị, Công Ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với quy chế quản lý của Công Ty do Hội Đồng Quản Trị quy định.. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công Ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám Đốc do Hội Đồng Quản Trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội Đồng Quản Trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám Đốc.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc**

1. Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội Đồng Quản Trị hoặc một người khác làm Tổng Giám Đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, thù lao trợ cấp, quyền lợi khác của Tổng Giám Đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công Ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc không quá ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám Đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.
3. Tổng Giám Đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội Đồng Quản Trị, bao gồm việc thay mặt Công Ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công Ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị với Hội Đồng Quản Trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công Ty;
  - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công Ty;
  - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công Ty cần tuyển dụng để Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội Đồng Quản Trị quyết định;
  - f. Tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - g. Vào ngày ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công Ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công Ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội Đồng Quản Trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công Ty;

- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ này, các quy chế nội bộ của Công Ty, các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, hợp đồng lao động ký với Công Ty.
4. Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Công Ty và nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Hội Đồng Quản Trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám Đốc khi đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám Đốc điều hành mới thay thế.

### **Điều 36. Thư ký Công Ty**

1. Hội đồng Quản trị chỉ định 01 (một) hoặc nhiều người làm Thư Ký Công Ty và kiêm nhiệm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công Ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị. Hội Đồng Quản Trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công Ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội Đồng Quản Trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều trợ lý Thư ký Công Ty tùy từng thời điểm.
2. Thư Ký Công Ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty.
3. Thư Ký Công Ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội Đồng Quản Trị trong việc tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công Ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát Và Đại Hội Đồng Cổ Đông theo yêu cầu của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp và hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị; ghi chép các biên bản họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị phù hợp với luật pháp;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội Đồng Quản Trị và các thông tin khác cho thành viên Hội Đồng Quản Trị và Kiểm Soát Viên;
  - g. Hỗ trợ Công Ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

- h. Giám sát và báo cáo Hội Đồng Quản Trị về hoạt động công bố thông tin của Công Ty;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty;
- j. Hỗ trợ Hội Đồng Quản Trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công Ty;
- k. Hỗ trợ Hội Đồng Quản Trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công Ty;
- l. Hỗ trợ Công Ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; và
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.

### **Chương VIII. BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 25 Điều Lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Công Ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 38. Kiểm Soát Viên**

1. Số lượng Kiểm Soát Viên của Công Ty tối thiểu là 03 thành viên và tối đa là 05 thành viên. Các thành viên Ban Kiểm Soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công Ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty. Kiểm Soát Viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban Kiểm Soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
2. Kiểm Soát Viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ Công Ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - (a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
  - (b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Các thành viên Ban Kiểm Soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và các người điều hành khác của Công Ty. Các Kiểm Soát Viên phải bầu một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban Kiểm Soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công Ty. Trưởng Ban Kiểm Soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm Soát;
  - b. Yêu cầu Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm Soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm Soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để trình Đại Hội Đồng Cổ Đông.
4. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm Soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên
5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm Soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm Soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công Ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty. Cơ chế Ban Kiểm Soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm Soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
6. Các thành viên của Ban Kiểm Soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu, nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm Soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
7. Thành viên Ban Kiểm Soát bị miễn nhiệm hoặc bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm Soát;
  - b. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh Nghiệp hoặc rơi vào các trường hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Điều Lệ này;
  - c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công Ty và được chấp thuận; và
  - d. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm Soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự

- e. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm Soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục (trừ trường hợp bất khả kháng) mà không được sự chấp thuận của Ban Kiểm Soát và Ban Kiểm Soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- f. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- g. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ Công Ty;
- h. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm Soát theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- i. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ này.

### **Điều 39. Ban Kiểm Soát**

1. Ban Kiểm Soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
  - a. Đề xuất và kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty;
  - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
  - c. Giám sát tình hình tài chính Công Ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và cổ đông;
  - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều Lệ Công Ty của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội Đồng Quản Trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - e. Báo cáo tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
  - f. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
  - g. Thảo luận với kiểm toán viên/công ty kiểm toán độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
  - h. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công Ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công Ty nếu thấy cần thiết;

- i. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
  - j. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà công ty kiểm toán độc lập muốn bàn bạc;
  - k. Xem xét thư quản lý của công ty kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công Ty;
  - l. Xem xét báo cáo của Công Ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội Đồng Quản Trị chấp thuận; và
  - m. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát. Người phụ trách quản trị Công Ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại Hội Đồng Cổ Đông và của Hội Đồng Quản Trị, thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và các thành viên Hội Đồng Quản Trị phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm Soát vào cùng thời điểm và phương thức chúng được cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội Đồng Quản Trị.
  3. Ban Kiểm Soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm Soát. Ban Kiểm Soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2/3 số Kiểm soát viên.
  4. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.
  5. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.
  6. Mức thù lao của các thành viên Ban Kiểm Soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Thành viên của Ban Kiểm Soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm Soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm Soát.

### **Chương IX.**

## **NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 40. Trách nhiệm cần trọng**



Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công Ty.

#### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát Viên, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công Ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội Đồng Quản Trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác, Công Ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty với một hoặc nhiều thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công Ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội Đồng Quản Trị. Đồng thời, Hội Đồng Quản Trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội Đồng Quản Trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội Đồng

Quản Trị, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công Ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công Ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan..

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công Ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công Ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công Ty với tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công Ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công Ty, thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Kiểm Soát Viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công Ty được Công Ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công Ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

**Chương X.**  
**QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

**Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 Điều Lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công Ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công Ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công Ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công Ty phải lưu Điều Lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều Lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị, biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị, các báo cáo của Hội Đồng Quản Trị, các báo cáo của Ban Kiểm Soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều Lệ Công Ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

**Chương XI.**  
**CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

**Điều 44. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám Đốc phải lập kế hoạch để Hội Đồng Quản Trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
2. Tổng Giám Đốc phải lập kế hoạch để Hội Đồng Quản Trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công Ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều Lệ này, các quy chế của Công Ty và quy định pháp luật hiện hành.

**Chương XII.**  
**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công Ty.
2. Công Ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội Đồng Quản Trị có thể kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội Đồng Quản Trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công Ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công Ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công Ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công Ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công Ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội Đồng Quản Trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 46. Xử lý lỗ trong kinh doanh**

Lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công Ty kinh doanh có lãi.

#### **Điều 47. Trích lập và sử dụng các quỹ**

1. Hàng năm, theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông, Công Ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây:
  - a. Quỹ dự trữ để bổ sung Vốn Điều Lệ;
  - b. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ;
  - c. Quỹ khen thưởng;

- d. Quỹ phúc lợi;
- e. Quỹ đầu tư phát triển;
- f. Quỹ hỗ trợ kinh doanh;
- g. Các quỹ khác theo Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông, phù hợp quy định pháp luật.

Tỷ lệ trích lập, giới hạn trích lập và việc quản lý và sử dụng các quỹ này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Chương XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công Ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công Ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công Ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công Ty mở tài khoản.

#### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công Ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công Ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công Ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công Ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công Ty.
3. Công Ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công Ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn

ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

**Chương XIV.  
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM  
CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

**Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công Ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 53 Điều Lệ này, và trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công Ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công Ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công Ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công Ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công Ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh Nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính quý của Công Ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công Ty, tại trụ sở chính của Công Ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

**Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công Ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Chương XV.  
KIỂM TOÁN CÔNG TY**

**Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội Đồng Quản Trị. Công Ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công Ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội Đồng Quản Trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công Ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công Ty được phép tham dự các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty.

## **Chương XVI. CON DẤU**

### **Điều 54. Con dấu**

1. Hội Đồng Quản Trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công Ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều Lệ Công Ty.
2. Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 55. Chấm dứt hoạt động**

1. Công Ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công Ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công Ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định, Hội Đồng Quản Trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được

thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 56. Gia hạn hoạt động**

1. Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công Ty theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

#### **Điều 57. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công Ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công Ty, Hội Đồng Quản Trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại Hội Đồng Cổ Đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội Đồng Quản Trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công Ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công Ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công Ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công Ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công Ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công Ty;
  - e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.



**Chương XVIII.**  
**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

**Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công Ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều Lệ Công Ty, Luật Doanh Nghiệp, các quy định pháp luật khác, hoặc các quy định giữa:
  - a. Cổ đông với Công Ty;
  - b. Cổ đông với Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội Đồng Quản Trị hay Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội Đồng Quản Trị hay Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm Soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

**Chương XIX.**  
**BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

**Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều Lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều Lệ này phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa được đề cập trong bản Điều Lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công Ty.

**Chương XX.**  
**NGÀY HIỆU LỰC**

## **Điều 60. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều Lệ này gồm 20 chương 60 điều được Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại trụ sở Công Ty tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ này.
2. Điều Lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
  - Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
  - Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
  - Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều Lệ này là duy nhất và chính thức của Công Ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều Lệ Công Ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công Ty./.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH**

---

Tên: HỒ HUY  
Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Người  
Đại Diện Theo Pháp Luật



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MAI LINH MIỀN TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2017

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN TRUNG**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Trung;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường số \_\_\_\_ /BB-ĐHĐCĐ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Trung tổ chức tại TP. Đà Nẵng.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Toàn văn Phương Án Hợp Nhất của Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc, Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Trung và Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh, bao gồm: (Phương Án đính kèm), bao gồm:

- Phương án hợp nhất,
- Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi,
- Phương án kinh doanh của Công ty sau hợp nhất,
- Thông qua việc Công ty sau hợp nhất được sử dụng và kế thừa tên thương mại và quyền sở hữu nhãn hiệu cũng như các quyền sở hữu trí tuệ khác của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh,
- Thông qua nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Đại diện theo pháp luật của Công ty sau hợp nhất... Theo đó, Người Đại Diện Theo Pháp Luật, các Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, các thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc của Công Ty Hợp Nhất kể từ ngày Công Ty Hợp Nhất được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau:

- (i) Người Đại Diện Theo Pháp Luật của Công Ty Hợp Nhất nhiệm kỳ đầu tiên 05 (năm) năm kể từ khi Công Ty Hợp Nhất ra đời là<sup>1</sup>:

## Dự thảo

- | Họ tên | Chức danh |
|--------|-----------|
|        |           |
- (ii) Nhân sự Hội Đồng Quản Trị Công Ty Hợp Nhất nhiệm kỳ đầu tiên 05 (năm) năm kể từ khi Công Ty Hợp Nhất ra đời:

Họ tên	Chức danh

- (iii) Nhân sự Ban Kiểm Soát Công Ty Hợp Nhất nhiệm kỳ đầu tiên 05 (năm) năm kể từ khi Công Ty Hợp Nhất ra đời:

Họ tên	Chức danh

- (iv) Tổng Giám Đốc Công Ty Hợp Nhất nhiệm kỳ đầu tiên 05 (năm) năm kể từ khi Công Ty Hợp Nhất ra đời:

Họ tên	Chức danh

**Điều 2.** Thông qua Toàn văn Hợp Đồng Hợp Nhất (Hợp Đồng Hợp Nhất đính kèm).

**Điều 3.** Thông qua Toàn văn Dự Thảo Điều Lệ của Công Ty Hợp Nhất. Dự Thảo Điều Lệ của Công Ty Hợp Nhất sẽ trở thành Điều Lệ chính thức của Công Ty Hợp Nhất kể từ ngày Công Ty Hợp Nhất được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Dự Thảo Điều Lệ Công Ty Hợp Nhất đính kèm).

**Điều 4.** Thông qua các nội dung ủy quyền cho HĐQT để thực hiện việc hợp nhất.

**4.1** Giao và ủy quyền cho HĐQT của Công Ty phối hợp và đàm phán với Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc và Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh để hoàn thiện Phương Án Hợp Nhất, Hợp Đồng Hợp Nhất, Dự Thảo Điều Lệ Công Ty Hợp Nhất, các văn bản/tài liệu khác liên quan đến việc hợp nhất trên cơ sở các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung bao gồm nhưng không hạn chế ở phương án hợp nhất, phương án hoán đổi cổ phiếu và phương án kinh doanh sau hợp

## **Dự thảo**

- nhất, đảm bảo sự phù hợp với điều kiện thị trường và yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- 4.2** Giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động tiến hành các thủ tục pháp lý trình Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước; làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, khách hàng, các đối tác, nhà cung cấp, chủ nợ, đơn vị tư vấn, người lao động, ... để thực hiện các thủ tục và hoàn tất tiến trình hợp nhất.
- 4.3** Giao và ủy quyền cho HĐQT Công Ty phối hợp và đàm phán với HĐQT của các Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc và Công Ty Tập Đoàn Cổ Phần Mai Linh để quyết định điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi trong trường hợp phải điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi theo quy định tại Phương Án Hợp Nhất.
- 4.4** Giao và ủy quyền cho HĐQT Công Ty phối hợp và đàm phán với HĐQT của các Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc và Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh quyết định thời điểm, giá trị và thực hiện việc hạch toán kế toán Công Ty Hợp Nhất.
- 4.5** Giao và ủy quyền cho HĐQT Công Ty phối hợp và đàm phán với HĐQT của các Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc và Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh quyết định ngân sách, chi phí thực hiện hợp nhất và lựa chọn các tổ chức tư vấn cho tiến trình hợp nhất, bao gồm đơn vị kiểm toán, tư vấn pháp lý cho việc hợp nhất.
- 4.6** Giao và ủy quyền cho HĐQT Công Ty phối hợp và đàm phán với HĐQT của các Công Ty Cổ Phần Mai Linh Miền Bắc và Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh ký kết Hợp Đồng Hợp Nhất và các tài liệu cần thiết để thực hiện việc hợp nhất Công Ty; và
- 4.7** Giao và ủy quyền cho HĐQT Công Ty quyết định các công việc khác phát sinh trong quá trình hợp nhất nhằm hoàn thành thủ tục hợp nhất.
- Điều 5.** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
- Điều 6.** Giao cho ông Hồ Huy - Người đại diện theo pháp luật tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật.
- Điều 7.** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

### **Nơi nhận:**

- Công bố thông tin;
- Lưu VT, HS ĐHCĐ2017;

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
(ký tên và đóng dấu)**

**HỒ HUY**